

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: **Kế toán**
- Mã số: **52340301**
- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Kinh tế Nghệ An**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**

PHẦN 1 SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Vài nét về cơ sở đào tạo.

Trường đại học Kinh tế Nghệ An (tiền thân là trường Cao đẳng kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An) là trường Đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục Đại học Việt Nam trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, có trụ sở chính tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trường được thành lập từ năm 1960, năm 2005 trường được nâng cấp thành trường Cao đẳng, đến tháng 1 năm 2014 được nâng cấp thành trường Đại học Kinh tế Nghệ An theo Quyết định số 205/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 1 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trải qua 54 năm xây dựng và phát triển, hoạt động đào tạo của nhà trường đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khẳng định được vị thế của trường trong xã hội, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Căn cứ Đề án thành lập trường, Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đến năm 2018 và các quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An lập Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Kết quả khảo sát thực tế về nguồn nhân lực trình độ đại học của ngành kế toán đối với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung bộ.

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An có trụ sở chính tại phường Hà Huy Tập, cơ sở 2 tại xã Nghi Kim thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, là Trung tâm kinh tế-văn hóa của vùng Bắc Trung Bộ, là thành phố đã được quy hoạch đồng bộ và đang trên đà phát triển. Vùng Bắc Trung bộ gồm 6 tỉnh: Thanh hóa, Nghệ An,

Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Nơi đây tập trung nhiều khu kinh tế lớn như : Khu kinh tế Nghi Sơn, Vũng Áng, khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Khu công nghiệp Hoàng Mai, Khu công nghiệp Đông Hồi, Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy làm trung điểm hợp tác kinh tế với Lào và Thái Lan.

Hơn nữa, trong những năm qua các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNN&V) ở Nghệ An có tốc độ tăng bình quân hàng năm từ 1,5 đến 2 lần so với trước khi chưa có Luật doanh nghiệp. Trong 8 năm (1991-1999) chỉ có 328 doanh nghiệp đăng kí thành lập. Đầu năm 2000 Luật Doanh nghiệp bắt đầu có hiệu lực thì trong 5 năm (2000- 2005) có tới 2788 doanh nghiệp thành lập mới. Đến nay, trong toàn tỉnh có trên 3000 DNN&V trong đó trên 96% các doanh nghiệp đang hoạt động. Tiềm năng kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ và Nghệ An là như vậy, nhưng đây là vùng đất còn nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có đội ngũ cán bộ kế toán chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tế sản xuất, kinh doanh; Đánh giá sai tình hình tài chính được phản ánh qua những con số kế toán. Đại đa số các doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức tới công cụ quản lý kế toán. Vẫn còn rất nhiều doanh nghiệp tổ chức công tác kế toán rất lỏng lẻo và hời hợt. Chính vì vậy mà hầu hết các thông tin báo cáo cho các cơ quan quản lý là những thông tin “ảo”, gây nghi ngờ cho các nhà đầu tư. Một cơ chế mới về công khai thông tin sẽ đòi hỏi các doanh nghiệp quan tâm nhiều hơn tới việc xây dựng một bộ máy quản lý trong sạch, vững mạnh. Khi đó các thông tin kế toán sẽ đáng tin cậy hơn và nhà đầu tư cũng yên tâm hơn khi bỏ vốn đầu tư.

Việt Nam đã đạt được những bước tiến dài trên con đường ra nhập WTO. Nhưng đối với tỉnh Nghệ An thì đang còn rất thấp, để Nghệ An có cơ hội được tiếp nhận nhiều hơn các nguồn vốn đầu tư từ các công ty, tập đoàn danh tiếng trên thế giới. Lúc này, kế toán trở thành một công cụ quản lý đắc lực và hữu hiệu mà bất cứ một doanh nghiệp nào cũng phải quan tâm. Việc đòi hỏi những thông tin tài chính minh bạch, những số liệu kế toán “sạch” để thu hút niềm tin nơi nhà đầu tư. Đây chính là tiền đề cho việc phải tiếp tục khuyến khích mở rộng, phát triển đào tạo chuyên ngành kế toán – kiểm toán để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khu vực.

3. Khoa trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành kế toán.

Khoa trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành kế toán là Khoa Kế toán - Phân tích.

- Khoa Kế toán - Phân tích có 2 bộ môn:
 - + Bộ môn Kế toán.
 - + Bộ môn Thống kê - Phân tích.
- Đội ngũ giảng viên cơ hữu của khoa có 34 người, trong đó:

- + Tiến sỹ: 01 người (chiếm 2,9%).
- + Thạc sỹ: 14 người(chiếm 41,2%).
- + Đại học: 16 người(chiếm 47,1%).
- + Nghiên cứu sinh: 1 người(chiếm 2,9%).
- + Cao học: 2 người (chiếm 5,9%).
- Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của khoa có 4 người, trong đó:
 - + Tiến sỹ: 02 người
 - + Thạc sỹ: 02 người

4. Lý do đăng ký mở ngành đào tạo Kế toán trình độ Đại học .

- Căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực trình độ đại học ngành kế toán, để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao, có khả năng làm việc tập thể, có khả năng hợp tác, có sức khỏe và thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp cho của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung bộ.

- Căn cứ vào đề án nâng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An thành trường Đại học Kinh tế Nghệ An đã được phê duyệt theo Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, căn cứ vào dự kiến qui mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo trong giai đoạn 2014-2018, nhà trường sẽ tổ chức đào tạo trình độ đại học ở 04 chuyên ngành kinh tế : Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Thuế, Quản trị kinh doanh, Ngân hàng – Bảo hiểm . Đây là những chuyên ngành nhà trường đang đào tạo ở bậc Cao đẳng hệ chính quy và đã nhiều năm liên kết với trường Đại học Tài chính Hà Nội (nay là Học viện Tài chính), trường Đại học Thương mại và Đại học Huế đào tạo ở trình độ đại học. Như vậy, với 4 chuyên ngành này nhà trường đã và sẽ có đủ chương trình, giáo trình và kinh nghiệm giảng dạy ở bậc đại học.

- Là một nguồn đầu vào quan trọng cho đào tạo sau đại học sau này của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và của các trường đại học khác về chuyên ngành kế toán .

Với những căn cứ nói trên, việc mở ngành đào tạo kế toán là khách quan và cần thiết.

PHẦN 2

NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong trường là 207 người, trong đó số cán bộ giảng dạy là 167 người, cán bộ quản lý và phục vụ là 40 người. Có 07 tiến sĩ, 91 thạc sĩ, 69 đại học; 20 người đang học cao học và 18 nghiên cứu sinh (có 04 người sẽ bảo vệ tiến sĩ trong năm 2014).

- Đội ngũ giảng viên:

+ Có 59 giảng viên thuộc khoa Cơ sở Cơ bản và khoa Lý luận chính trị, trong đó có 01 trình độ tiến sĩ, 35 trình độ thạc sĩ đủ trình độ giảng dạy phần kiến thức giáo dục đại cương.

+ Khoa Kế toán phân tích có đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy 100% khối lượng của chương trình đào tạo, trong đó có 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ và 27 giảng viên có trình độ thạc sĩ chuyên ngành kế toán, kiểm toán, còn lại là trình độ đại học.

Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/học phần của ngành kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. (Chi tiết tại bảng 1).

**Bảng 1: Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
các môn học/học phần ngành Kế toán**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ dự kiến
1	Dương Xuân Thao SN 1961		Tiến sĩ, 1996 Việt Nam	Kinh tế, Kế toán Phân tích	Nguyên lý kế toán
2	Đoàn Tiến Dũng SN 1961, Trưởng khoa KT-PT		Thạc sĩ, 2003 Việt Nam	Kinh tế	Phân tích HĐKD
3	Lê Thị Yến SN 1963, Phó trưởng khoa KT-PT		Đại học, 1986 Việt Nam	Kinh tế, Tài chính Tín dụng	Thực hành kế toán tài chính

4	Ngô Thị Thanh Hoàn SN 1964, Phó trưởng khoa KT - PT kiêm Trưởng bộ môn Kế toán		Thạc sỹ, 2002 Việt Nam	Kinh tế, Kế toán phân tích	Kế toán tài chính 1
5	Hoàng Thị Lộc SN 1976, Trưởng bộ môn Thống kê – Phân tích		Thạc sỹ, 2010 Việt Nam	Kinh tế, Kinh tế NN	Thống kê doanh nghiệp
6	Nguyễn Thị Xuân SN 1975		Thạc sỹ, 2011 Việt Nam	Kinh tế, Kế toán Kiểm toán	Kế toán công
7	Phan Thanh Hà SN 1977		Thạc sỹ, 2008 Việt Nam	Kinh tế, Kế toán phân tích	Kiểm toán báo cáo tài chính
8	Phạm Nguyệt Thương SN 1979		Thạc sỹ, 2008 Việt Nam	Kinh tế, Kinh tế NN	Kế toán quản trị
9	Hoàng Thị Hiền SN 1981		Thạc sỹ, 2011 Việt Nam	Kinh tế, Kế toán Kiểm toán	Lý thuyết kiểm toán
10	Trần Cẩm Vân SN 1983		Thạc sỹ, 2013 Việt Nam	Kế toán	Kế toán máy
11	Nguyễn Thị Phương Thảo SN 1983		Thạc sỹ, 2011 Việt Nam	Kinh tế, Thống kê kinh tế	Nguyên lý thống kê
12	Ngô Thị Thương Huyền SN 1986		Thạc sỹ, 2013 Việt Nam	Kế toán	Kế toán ngân hàng thương mại
13	Nguyễn Thanh Vân, SN 1987		Thạc sỹ, 2014 Việt Nam	Kinh doanh & quản lý, Kế toán	Kế toán tài chính 2
14	Võ Thúy Hằng SN 1987		Thạc sỹ, 2014 Việt Nam	Kinh doanh & quản lý, Kế toán	Kế toán tài chính 3
15	Nguyễn Thị Ngọc Dung SN 1959, Quyền Trưởng khoa QTKD		Thạc sỹ, 2005 Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế vi mô

16	Đặng Thị Thảo SN1980, phó khoa QTKD		Thạc sỹ, 2013 Việt Nam	Kinh doanh & quản lý, QTKD	Quản trị học đại cương
17	Lê Thị Xuân SN 1977, Trưởng bộ môn kinh tế		Thạc sỹ, 2006 Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế vĩ mô
18	Nguyễn Lan Anh SN 1983, phó bộ môn Quản trị kinh doanh		Thạc sỹ, 2010 Việt Nam	QTKD	Văn hoá kinh doanh
19	Hồ Thị Hiền SN 1981, Phó bộ môn kinh tế		Thạc sỹ, 2013 Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế phát triển
20	Hồ Thị Hoàng Lương SN 1983		Thạc sỹ, 2011 Việt Nam	QTKD	Nghiệp vụ kinh doanh XNK
21	Hoàng Thị Thúy Hằng SN 1984		Thạc sỹ, 2011 Việt Nam	QTKD	Marketing căn bản
22	Ngô Văn Chung SN 1983		Thạc sỹ, 2012 Philipin	QTKD	Kinh tế lượng
23	Nguyễn Thị Lan SN 1962, Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị		Tiến sỹ, 2008, Việt Nam	Chính trị học	Đường lối cách mạng của ĐCSVN
24	Nguyễn Thị Mai Anh SN1965, Phó Bộ môn Lý luận chính trị		Thạc sỹ, 2003, Việt Nam	Chính trị học	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 1
25	Trần Thị Bình SN 1977		Thạc sỹ, 2011, Việt Nam	Triết học	Lịch sử học thuyết kinh tế
26	Nguyễn Thị Tùng SN 1978		Thạc sỹ, 2011, Việt Nam	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 2
27	Nguyễn Quốc Sơn SN 1978		Thạc sỹ, 2011, Việt Nam	Chính trị học	Tư tưởng Hồ Chí Minh

28	Nguyễn Khánh Ly SN 1983		Thạc sỹ, 2009, Việt Nam	GDH, LL và PPDH GD chính trị	Xã hội học
29	Nguyễn Thị Bích Thủy SN 1965, Trưởng khoa CSCB		Thạc sỹ, 2013, Việt Nam	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Anh văn chuyên ngành
30	Trần Thị Thiên Hương SN 1979		Thạc sỹ, 2008, Việt Nam	Toán học, Giải tích toán	Toán cao cấp
31	Phan Thị Thanh Bình SN 1979, Trưởng bộ môn Pháp luật		Thạc sỹ, 2008, Việt Nam	Luật học, Luật kinh tế	Luật kinh tế
32	Trần Thị Thu Hà SN 1977, Phó trưởng bộ môn Pháp luật		Thạc sỹ, 2012, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế -	Luật đại cương
33	Trần Hà Lan SN 1979, Trưởng bộ môn Toán		Thạc sỹ, 2005, Việt Nam	Toán học, Hình học	Toán kinh tế
34	Nguyễn Văn Thùy SN 1976, Phó trưởng bộ môn Anh văn		Thạc sỹ, 2010, Việt Nam	Tiếng Anh	Anh văn 1
35	Cao Thị Phương Thảo SN 1980		Thạc sỹ, 2008, Việt Nam	Kỹ thuật, Công nghệ thông tin	Tin học đại cương
36	Trần Thị Diên SN 1980		Thạc sỹ, 2013, Việt Nam	Quản lý Hành chính công	Văn bản trong quản lý
37	Nguyễn Thị Lan Hương SN 1976		Thạc sỹ, 2012, Việt Nam	KHGD, LL&PPDH bộ môn	Anh văn 2
38	Bùi Thị Thanh SN 1980		Thạc sỹ, 2006, Việt Nam	Toán học, XS thống kê toán	Lý thuyết XS thống kê

39	Nguyễn Thị Hải Hậu SN 1979, Phó trưởng bộ môn GDTC		Thạc sỹ, 2006, Việt Nam	GDH, Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất
40	Hồ Chí Quý SN 1987		Đại học, 2010, Việt Nam	Sư phạm Thể dục, GDQP	Giáo dục Quốc phòng
41	Phạm Thị Mai Hương, SN1979, Phụ trách khoa Tài chính- Ngân hàng		Thạc sỹ, 2008 Việt Nam	Kinh tế, Tài chính Ngân hàng	Nghịệp vụ Ngân hàng TM
42	Đoàn Thị Thành Vinh SN 1983		Thạc sỹ, 2010 Việt Nam	Kinh tế, Tài chính Ngân hàng	Thuế
43	Đinh Thị Thúy Hằng SN 1983		Thạc sỹ, 2012 Việt Nam	KD và QL, Tài chính Ngân hàng	Phân tích tài chính DN
44	Lê Thị Dung SN 1988		Thạc sỹ, 2014 Việt Nam	Kinh tế bảo hiểm	Tài chính - Tiền tệ
45	Hoàng Thị Huyền SN 1984		Thạc sỹ, 2013 Việt Nam	KD và QL, Tài chính- Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp 1
46	Lê Thùy Dung SN 1986		Thạc sỹ, 2013 Việt Nam	KD và QL, Tài chính- Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp 2
47	Nguyễn Thị Ngọc Liên SN 1987		Đại học, 2009 Việt Nam	Kinh tế, Kinh tế đầu tư	Thị trường chứng khoán
48	Nguyễn Thị Thanh Thương SN 1988		Đại học, 2010 Việt Nam	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng	Tài chính công

Nghệ An, ngày..... tháng năm....

Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo

Hiệu trưởng

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

2.1. Phòng học, giảng đường

Trường có 45 giảng đường được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như máy chiếu Projector, Loa, âm li... có diện tích bình quân trên 100m²/phòng. Ngoài ra còn có 02 phòng LAB học tiếng nước ngoài với 60 ca bin gồm máy tính và các phụ kiện kèm theo; 6 phòng thực hành máy tính với 180 máy kết nối mạng LAN. (chi tiết tại bảng 2)

Bảng 2. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính	Số lượng	Diện tích(m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Giảng đường, phòng học			Projector	30	Học tiếng nước ngoài
				Loa, âm li	10	
2	Phòng LAB học tiếng nước ngoài			Cabin nghe	60	
				Máy vi tính kết nối mạng LAN	60	
				Headphone	60	
				Đầu DVD	2	
				Đài cassette	6	
3	Phòng thực hành máy tính	6	640	Máy vi tính kết nối mạng LAN	180	Thực hành tin học, kế toán máy, tin học ứng dụng cho các ngành

Nghệ An, ngày..... tháng năm....

Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo

Hiệu trưởng

2.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo.

Có phòng đọc và nhiều tài liệu phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu; có đủ nguồn thông tin tư liệu như sách, giáo trình, bài giảng của các học phần đáp ứng theo yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đào tạo kế toán trình độ đại học, cụ thể:

+ Thư viện.

- Tổng số diện tích thư viện: 403,5m², trong đó diện tích phòng đọc: 200 m²
- Số chỗ ngồi: 100
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50 cái
- Phần mềm quản lý thư viện: 1
- Thư viện điện tử: có thư viện điện tử phục vụ tra cứu từ xa và đọc tài liệu nội bộ của trường, thư viện chưa được kết nối với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; Số lượng đầu sách, tài liệu: 2.610 đầu sách với 21.500 bản sách; Báo và tạp chí: 62

+ **Giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo.** (Chi tiết tại bảng 3)

Bảng 3: Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2013	200	Những NLCB MLN 1,2
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2013	200	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2013	200	Đường lối CMĐCS Việt Nam
4	Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn (CB)	ĐHKT Quốc dân	2012	200	Pháp luật đại cương
5	Kỹ thuật Soạn thảo Văn bản Kinh tế và QTDN	Lương Văn Úc	ĐHKT Quốc dân	2013	200	Văn bản trong quản lý
6	New headway – Elementary	Liz & John Soars	ĐHQG Hà Nội	2003	200	Anh văn 1
7	New headway	Liz & John Soars	Đại học	2003	200	Anh văn

	– Pre-Intermediate		QG Hà Nội			2
8	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Lê Đình Thúy (CB)	ĐHKT Quốc dân	2012	200	Toán cao cấp
9	Tin học Đại cương	PGS TS Hàn Viết Thuận	ĐHKT Quốc dân	2010	200	Tin học đại cương
10	Lý thuyết XS và Thống kê toán	PGS.TS. Nguyễn Cao Văn (CB)	ĐHKT Quốc dân	2012	200	Lý thuyết XS và thống kê toán
11	GT Giáo dục quốc phòng (Tập 1, 2)	Đào Duy Hiệp (CB)	Giáo dục	2008	200	Giáo dục quốc phòng
12	Xã hội học	Lương Văn Úc	ĐHKT Quốc dân	2009	200	Xã hội học
13	Toán kinh tế	Trần Xuân Sinh	ĐHQG Hà Nội	2007	200	Toán kinh tế
14	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS. TS. Trần Bình Trọng	ĐHKT Quốc dân	2013	200	LSHT kinh tế
15	Anh văn chuyên ngành	Nguyễn Thị Bích Thủy	Lưu hành nội bộ	2006	200	Anh văn chuyên ngành
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	PGS.TS Trần Thị Kim Thu	ĐHKT Quốc dân	2012	200	Lý thuyết thống kê
17	Tài chính tiền tệ	Phạm Ngọc Dũng; Đinh Xuân Hạng	Tài chính	2011	200	LT Tài chính - Tiền tệ
18	GT Luật kinh tế	Nguyễn Hợp Toàn (CB)	ĐHKT Quốc dân	2013	200	Pháp luật kinh tế
19	Nguyên lý kế toán	Dương Xuân Thao Ngô Thị Thanh Hoàn	Lưu hành nội bộ	2014	200	Nguyên lý kế toán
20	Thị trường chứng khoán	Bạch Đức Hiền	Tài chính	2009	200	Thị trường CK
21	Thống kê doanh nghiệp	GS.TS Phạm Ngọc Kiểm PGS.TS Nguyễn Công Nhự TS. Bùi Đức Triệu	Thống kê	2009	200	Thống kê doanh nghiệp
22	Thuế		Tài chính	2010	200	Thuế Nhà nước
23	Tài chính doanh nghiệp	Bùi Văn Vần	Tài chính	2013	200	Tài chính DN 1, 2

24	Kế toán tài chính 1	Dương Xuân Thao	Lưu hành nội bộ	2014	200	Kế toán tài chính 1,2,3
25	Kế toán tài chính 2	Ngô Thị Thanh Hoàn				
26	Kế toán tài chính 3	Trần Cẩm Vân				
27	Thực hành KTTC	Ngô Thị Thanh Hoàn Trần Cẩm Vân	Lưu hành nội bộ	2014	200	Thực hành KTTC
28	Kế toán quản trị	Hoàng Thị Hiền	Lưu hành nội bộ	2014	200	Kế toán quản trị
29	Kế toán trên máy	Trần Cẩm Vân Hoàng Thị Hiền Phạm Đức Giáp	Lưu hành nội bộ	2014	200	Kế toán trên máy
30	Phân tích tài chính	Ngô Thế Chi Nguyễn Trọng Cơ	Tài chính	2010	200	Phân tích Tài chính doanh nghiệp
31	Phân tích hoạt động kinh doanh	GS.TS Nguyễn Văn Công	ĐHKT Quốc dân	2013	200	Phân tích hoạt động KD
32	Lý thuyết kiểm toán	TS. Nguyễn Viết Lợi Ths Đậu Ngọc Châu	Tài chính	2013	200	Lý thuyết kiểm toán
33	Kiểm toán báo cáo tài chính	TS. Nguyễn Viết Lợi Ths Đậu Ngọc Châu	Tài chính	2013	200	Kiểm toán BCTC
34	Kế toán công	Ngô Thị Thanh Hoàn Lê Thị Yến	Lưu hành nội bộ	2014	200	Kế toán công
35	Quản lý Tài chính công	Phạm Văn Khoan	Tài chính	2010	200	Tài chính công
36	Kế toán ngân hàng thương mại	Ngô Thị Thanh Hoàn Phan Thanh Hà	Lưu hành nội bộ	2014	200	Kế toán ngân hàng thương mại
37	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Phạm Mai Hương	Lưu hành nội bộ	2014	200	Nghiệp vụ NHTM
38	Văn hóa doanh nghiệp	Dương Thị Liễu	ĐHKT Quốc dân	2013	200	Văn hoá kinh doanh

39	Kinh tế vi mô	PGS.TS. Nguyễn Văn Dân	Tài chính	2011	200	Kinh tế vi mô
40	Kinh tế vĩ mô	PGS.TS. Nguyễn Văn Dân	Tài chính	2010	200	Kinh tế vĩ mô
41	Quản trị đại cương	Trần Anh Tài	ĐHQG Hà Nội	2013	200	Quản trị học đại cương
42	Kinh tế phát triển	PGS.TS Phạm Ngọc Linh	ĐHKT Quốc dân	2005	200	Kinh tế phát triển

43	Marketing căn bản	Trần Minh Đạo	ĐHKT Quốc dân	2013	200	Marketing căn bản
44	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	TS Trần Văn Hòe	ĐHKT Quốc dân	2009	200	Nghiệp vụ kinh doanh XNK
45	Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Đông Nguyễn Thị Minh	ĐHKT Quốc dân	2011	200	Kinh tế lượng

Nghệ An, ngày..... tháng năm....

Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo

Hiệu trưởng

+ Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

(Chi tiết tại bảng 4)

Bảng 4: Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán	PGS.TS Nguyễn Thị Đông	Tài chính - 2007	1	Nguyên lý kế toán
2	Luật Kế toán	Bộ Tài Chính	Chính trị quốc gia -2004	1	

3	Chế độ kế toán DN Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006	Bộ Tài chính	Tài chính - 2006	5	Kế toán tài chính 1,2,3
4	Giáo trình Kế toán Tài chính	GS.TS. NGND Ngô Thế Chi PGS.TS Trương Thị Thủy	Tài chính - 2013	5	Kế toán tài chính 1,2,3
5	Kế toán Tài chính	TS Phan Đức Dũng	Thống kê - 2009	1	
6	Giáo trình Kế toán Tài chính trong các DN	GS.TS Đặng Thị Loan	ĐHKTQD - 2013	1	
7	Giáo trình Tổ chức công tác kế toán trong DN	TS Lưu Đức Tuyên TS Ngô Thị Thu Hồng	Tài chính - 2011	5	Kế toán tài chính 1
8	Giáo trình Kế toán hoạt động nghiệp vụ thuế XK, thuế NK trong cơ quan Hải quan	TS Lê Xuân Trường	Tài chính - 2011	5	Kế toán tài chính 3
9	Giáo trình Kế toán DNXL	TS Nguyễn Vũ Việt Ths Nguyễn Thị Hòa	Tài chính - 2010	5	Kế toán tài chính 2
10	Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp	TS. Trương Thị Thủy Ths. Nguyễn Thị Hòa Ths. Bùi Thị Thu Hương	Tài chính - 2007	1	Thực hành kế toán tài chính
11	Giáo trình Kế toán quản trị	PGS.TS Nguyễn Ngọc Quang	ĐHKTQD - 2012	1	Kế toán quản trị
12	Kế toán quản trị	TS Đoàn Ngọc Quế TS Lê Đình Trục Ths Đào Tất Thắng	KT TP. HCM 2013	1	
13	Kế toán quản trị	PGS.TS Vương Đình Huệ TS Đoàn Xuân Tiên	Tài chính - 2002	1	
14	Lý thuyết và thực hành KTQT	Ths Dương Nhạc Ths Dương Thị Thu Hiền	Tài chính - 2008	1	
15	Thông tư số 53/TT – BTC ngày 12/6/2006 Hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Công báo	1	
16	Giáo trình Kế toán máy	Đoàn Xuân Tiên ThS Nguyễn Vũ Việt	Tài chính - 2005	5	Kế toán máy

17	Giáo trình Kế toán máy	TS Trần Thị Song Minh	ĐHKQTĐ - 2012	1	
18	Phần mềm kế toán doanh nghiệp ACMAN	Phạm Hồng Sơn và Trần Đình Nguyên,	Lao động.	1	Kế toán máy
19	Giáo trình Tổ chức quá trình Kiểm toán Báo cáo tài chính	PGS.TS Thịnh Văn Vinh PGS.TS Giang Thị Xuyên	Tài chính - 2012	5	Kiểm toán BCTC
20	Giáo trình Kiểm toán tài chính	GS.TS Nguyễn Quang Quynh PGS.TS Ngô Trí Tuệ	ĐHKQTĐ - 2012	1	* Kiểm toán BCTC * Lý thuyết kiểm toán
21	Nghiệp vụ Kiểm toán	PGS.TS Nguyễn Đình Hựu	Tài chính - 2004	1	
22	Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ - BTC	Bộ Tài chính	Tài chính - 2006	5	Kế toán công
23	Thông tư số 185/TT- BTC ngày 15/11/2010	Bộ Tài chính	Công báo	5	
24	Giáo trình Kế toán HCSN	PGS.TS Phạm Văn Liên	Tài chính - 2013	5	
25	Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN	Ths Ngô Thanh Hoàng	Tài chính - 2013	5	
26	Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã	Bộ Tài chính	Tài chính - 2005	1	
27	Giáo trình Quản lý tài chính xã	PGS.TS Đặng Văn Du, TS Hoàng Thị Thúy Nguyệt	Tài chính - 2012	5	
28	Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại	PGS.TS Hà Minh Sơn	Tài chính - 2010	5	Kế toán ngân hàng thương mại
		ThS Nguyễn Văn Lộc			
		TS Nguyễn Thị Loan	Thống kê - 2009	1	
		TS Lâm Thị Hồng Hoa			
29	Câu hỏi và bài tập Kế toán NHTM	PGS.TS Hà Minh Sơn	Tài chính - 2012	5	
30	Giáo trình Kế toán ngân hàng	Học viện ngân hàng	Thống kê - 2005	1	Kế toán NHTM

31	Giáo trình Thuế (Dùng cho không chuyên ngành)	Nguyễn Thị Liên Nguyễn Văn Hiệu	Tài chính - 2009	5	Thuế Nhà nước
32	GT Lý thuyết Thuế	Đỗ Đức Minh Nguyễn Việt Cường	Tài chính - 2010	5	
33	Thị trường chứng khoán và Đầu tư chứng khoán	Trần Văn Khâm	Thống kê - 2010	5	Thị trường chứng khoán
34	Kinh tế và Tài chính công	Vũ Cương	Thống kê - 2002	5	Tài chính công
35	Phân tích và dự báo	PGS.TS Phạm Thị Kim Vân	Tài chính - 2013	5	Phân tích HĐKD

Nghệ An, ngày..... tháng năm....

Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo

Hiệu trưởng

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu các đề tài đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế, tài chính tại địa phương và các đề tài cấp trường của khối Nông Lâm Ngư (Khoa học cây trồng, chăn nuôi – Thú y, Lâm nghiệp, thủy lợi,...). Từ năm 2000 đến nay, trường đã chủ trì 03 đề tài cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách về kinh tế, tài chính để đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý kế toán xã, để huy động các nguồn lực tài chính cho phát triển cơ sở hạ tầng, cho phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh Nghệ An.

Ngoài các đề tài nghiên cứu khoa học, Hội đồng khoa học đã tiến hành thẩm định nhiều Sáng kiến kinh nghiệm phục vụ cho việc dạy và học.

Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng liên tục được triển khai, đã thẩm định được hơn 50 đầu sách phục vụ cho việc dạy và học (trong đó Khoa Nông Lâm Ngư đã hoàn thiện được 36 loại giáo trình dùng cho hệ Cao đẳng và Trung cấp). Từ năm 2009 đến nay, Nhà trường đã xuất bản được 7 Tập san “Thông tin Khoa học Kỹ thuật”, đây là nơi để cho giảng viên công bố các công trình khoa học, trao đổi kinh nghiệm và các thông tin về chuyên môn.

4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trường đã có quan hệ tốt với các tổ chức nước ngoài trong việc đào tạo phát triển các kỹ năng cho giảng viên và sinh viên, đặc biệt là kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng nghe nói tiếng Anh giáo tiếp do tổ chức WUSC (Tổ chức hỗ trợ Đào tạo Đại học Thế giới Canada), do các chuyên gia và tình nguyện viên của Canada giảng dạy.

Ngoài ra, Trường còn hợp tác với trường Nông nghiệp của Tỉnh Bulikhawmxay (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào) trong việc đào tạo giúp nước bạn các sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau (khoa học cây trồng, chăn nuôi thú y, kế toán, tài chính,..v.v...).

Đặc biệt, Nhà trường còn hợp tác với Trung tâm nghiên cứu Sa mạc Ramat Negev của Israel trong việc hỗ trợ tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội học tập và làm việc tại nước ngoài, các em được nâng cao tay nghề và phát huy được những kiến thức đã được học trong quá trình đào tạo.

Phần 3

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	Cử nhân Kế toán
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	52340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung.

Đào tạo kế toán viên trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có ý thức phục vụ nhân dân; có kiến thức và năng lực thực hành nghề kế toán tương ứng với trình độ Đại học; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Về kiến thức.

* Trình bày và vận dụng được những kiến thức khoa học của Chủ nghĩa Mác Lê Nin, đạo đức tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề phát sinh.

* Trình bày và vận dụng các kiến thức toán, tin học, ngoại ngữ và kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành và của ngành vào việc điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh. Thích ứng và biết kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

* Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính, phân tích hoạt động SXKD để giải quyết các công việc thuộc về chuyên môn kế toán, kiểm toán.

1.2.2. Về kỹ năng.

* Có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, có đủ khả năng giải quyết những vấn đề thông thường về chuyên môn kế toán và tổ chức công tác kế toán ở các doanh nghiệp.

* Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

* Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán, Microsoft Office(Word, Excel).

1.2.3. Về phẩm chất đạo đức.

Có phẩm chất cá nhân tự tin, trung thực, đánh giá khách quan và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tỉ mỉ, thận trọng, tuân thủ pháp luật.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên Đại học ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp của Trường Đại học kinh tế Nghệ An khi tốt nghiệp ra trường, có thể đảm nhận các công việc ở bộ phận kế toán, tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân; Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán; làm giảng viên giảng dạy các môn học có liên quan đến kế toán, kiểm toán ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trong cả nước; Có khả năng làm việc tại các Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về thuế, tài chính, kế toán.

2. Thời gian đào tạo

Tổng thời gian đào tạo là 4 năm (tương đương 208 tuần) theo Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa học (Tín chỉ): 135 tín chỉ (Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

Trong đó:

- * Kiến thức giáo dục đại cương: 34 tín chỉ
- * Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 91 tín chỉ
 - Kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành và của ngành: 40 tín chỉ
 - Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên sâu): 51 tín chỉ
- * Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông theo Quy chế tuyển sinh vào các Trường ĐH, CĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và các văn bản hiện hành.

6. Thang điểm:

Theo quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

7. Nội dung chương trình (theo tín chỉ)

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập
7.1	Kiến thức Giáo dục đại cương	34	23	11
7.1.1	Lý luận chính trị	10	6	4
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác –	2	1	1

	Lênin 1				
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2		3	2	1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	1	1
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam		3	2	1
7.1.2	Khoa học xã hội		8	5	3
5	Pháp luật đại cương		2	1	1
6	Văn bản trong quản lý		2	1	1
7	Văn hóa kinh doanh		2	1	1
8	Xã hội học	Tự chọn 2/4	2	2	-
9	Kinh tế lượng		2	2	-
7.1.3	Ngoại ngữ		7	5	2
10	Anh văn 1		3	2	1
11	Anh văn 2		4	3	1
7.1.4	Toán, tin, khoa học tự nhiên		9	7	2
12	Toán cao cấp		3	2,5	0,5
13	Tin học đại cương		3	2	1
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	2,5	0,5
7.1.5	Giáo dục thể chất		3	0,6	2,4
7.1.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	7	1
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		101	56,5	44,5
7.2.1	Kiến thức cơ sở		40	26,5	13,5
7.2.1.1	Thuộc khối ngành		19	13,5	5,5
15	Kinh tế vi mô		3	2	1
16	Kinh tế vĩ mô		3	2	1
17	Toán kinh tế		3	2,5	0,5
18	Lịch sử các học thuyết kinh tế		2	1	1
19	Anh văn chuyên ngành		4	3	1
20	Quản trị đại cương		2	1	1
21	Kinh tế phát triển		2	2	-
7.2.1.2	Thuộc nhóm ngành		10	6	4
22	Lý thuyết thống kê		2	1	1
23	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ		3	2	1
24	Marketing căn bản		3	2	1
25	Pháp luật kinh tế		2	1	1
7.2.1.3	Thuộc ngành		11	7	4
26	Nguyên lý kế toán		4	3	1

27	Thị trường chứng khoán	3	2	1
28	Thống kê doanh nghiệp	2	1	1
29	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	2	1	1
7.2.2	Kiến thức ngành	51	30	21
7.2.2.1	Kiến thức chung	49	29	20
30	Thuế Nhà nước	3	2	1
31	Tài chính doanh nghiệp I	3	2	1
32	Tài chính doanh nghiệp II	2	1	1
33	Kế toán tài chính 1	4	3	1
34	Kế toán tài chính 2	4	3	1
35	Kế toán tài chính 3	4	3	1
36	Thực hành kế toán tài chính	4	1	3
37	Kế toán quản trị	3	2	1
38	Kế toán máy	3	1	2
39	Phân tích tài chính	3	2	1
40	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	2	1
41	Lý thuyết kiểm toán	3	2	1
42	Kiểm toán báo cáo tài chính	4	3	1
43	Tài chính công	2	1	1
44	Kế toán công	4	3	1
7.2.2.2	Kiến thức chuyên sâu (Tự chọn)	2/4	1	1
45	Kế toán ngân hàng thương mại	2	1	1
46	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	1	1
7.2.3	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận	10		10
7.2.3.1	Thực tập tốt nghiệp	5		5
7.2.3.2	Khóa luận hoặc Thi tốt nghiệp	5		5
Tổng cộng		135	79,5	55,5

8. Dự kiến học tập các học phần trong kỳ của toàn khóa học

8.1. Học kỳ 1

T T	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		
			Lý thuy ết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	15	30	45
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	30	30	60

3	Văn bản trong quản lý		2	15	30	45
4	Anh văn 1		3	30	30	60
5	Toán cao cấp		3	40	20	60
6	Xã hội học	Tự chọn	2	30	-	30
7	Kinh tế lượng	2/4	2	30	-	30
Cộng			15	160	140	300

8.2. Học kỳ 2

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	15	30	45
2	Anh văn 2	4	45	30	75
3	Tin học đại cương	3	30	30	60
4	Kinh tế vi mô	3	30	30	60
5	Toán kinh tế	3	40	20	60
6	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	15	30	45
7	Kinh tế phát triển	2	30		30
Cộng		19	205	170	375

8.3. Học kỳ 3

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Pháp luật đại cương	2	15	30	45
2	Văn hóa doanh nghiệp	2	15	30	45
3	Kinh tế vĩ mô	3	30	30	60
4	Nguyên lý thống kê	2	15	30	45
5	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	30	30	60
6	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	2	15	30	45
7	Tài chính doanh nghiệp I	3	30	30	60
Cộng		17	150	210	360

8.4. Học kỳ 4

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	30	30	60
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	40	20	60
3	Pháp luật kinh tế	2	15	30	45

4	Nguyên lý kế toán	4	45	30	75
5	Thống kê doanh nghiệp	2	15	30	45
6	Kế toán tài chính 1	4	45	30	75
	Cộng	18	190	170	360

8.5. Học kỳ 5

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Quản trị đại cương	2	15	30	45
2	Marketing căn bản	3	30	30	60
3	Thuế Nhà nước	3	30	30	60
4	Tài chính doanh nghiệp II	2	15	30	45
5	Kế toán tài chính 2	4	45	30	75
6	Kế toán tài chính 3	4	45	30	30
	Cộng	18	180	180	360

8.6. Học kỳ 6

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Anh văn chuyên ngành	4	45	30	75
2	Thị trường chứng khoán	3	30	30	60
3	Thực hành kế toán tài chính	4	15	90	105
4	Kế toán máy	3	15	60	75
5	Phân tích tài chính	3	30	30	60
	Cộng	17	135	240	375

8.7. Học kỳ 7

TT	TÊN HỌC PHẦN		Số tín chỉ	Số tiết		
				Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Kế toán quản trị		3	30	30	60
2	Phân tích hoạt động kinh doanh		3	30	30	60
3	Lý thuyết kiểm toán		3	30	30	60
4	Kiểm toán báo cáo tài chính		4	45	30	75
5	Tài chính công		2	15	30	45
6	Kế toán N.hàng thương mại	Tự chọn 2/4	2	15	30	45
7	Nghiệp vụ N.hàng thương mại		2	15	30	45
	Cộng		17	165	180	345

8.8. Học kỳ 8

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Kế toán công	4	45	30	75
2	Thực tập TN và làm khóa luận	10		300	300
	Cộng	14	45	330	375

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

+ Chương trình đào tạo cử nhân kế toán hệ chính quy ứng với trình độ Đại học do Trường Đại học Kinh tế Nghệ An xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Chương trình đào tạo cử nhân kế toán là những qui định của nhà trường về cơ cấu, khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu cho ngành đào tạo kế toán ứng với trình độ đào tạo bậc đại học, do đó là cơ sở giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

- Chương trình đào tạo cử nhân kế toán trình độ Đại học ngành Kế toán được thiết kế thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo theo mô hình đơn ngành. Danh mục các học phần và khối lượng tín chỉ trình bày tại mục 7 chỉ là những quy định tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định, trong quá trình thực hiện, cứ 2 năm/1 lần Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sẽ điều chỉnh, bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể trong phạm vi không dưới 120 tín chỉ (Chưa kể các nội dung về GDQP, GDTC).

- Phần kiến thức chuyên ngành thuộc ngành Kế toán được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên ngành hẹp của ngành Kế toán như: Kế toán doanh nghiệp, Kế toán công, Kế toán NSNN, Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

- Phần kiến thức bổ trợ (nếu có) có thể được trường thiết kế theo hướng bố trí các nội dung được lựa chọn tự do, liên quan tới một hoặc nhiều ngành đào tạo khác với ngành Kế toán nhưng xét thấy có lợi cho việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng nhà trường, ký quyết định ban hành chương trình đào tạo cử nhân ngành Kế toán trình độ Đại học để triển khai thực hiện trong phạm vi của trường.

10. Dự kiến mức thu học phí

Học phí thu theo quy định của UBND Tỉnh Nghệ An áp dụng cho các trường công lập.

HIỆU TRƯỞNG

Phần 3
CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	Cử nhân Kế toán
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	52340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKTNA-ĐT ngày tháng năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An)*

Tên chương trình:	Đào tạo cử nhân kế toán
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	52340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.

1.1. Mục tiêu chung.

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Về kiến thức.

- Cử nhân Kế toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các loại hình đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, ...); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính, phân tích hoạt động SXKD để giải quyết các công việc thuộc về chuyên môn kế toán, kiểm toán.

1.2.2. Về kỹ năng.

Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp; các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kỹ năng thực hành phần mềm kế toán doanh nghiệp, kế toán hành chính sự nghiệp; kỹ năng phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán; kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán và tham gia xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử dụng tiếng Anh.

1.2.3. Về phẩm chất đạo đức.

Có đạo đức, trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

Cán bộ kế toán, tài chính trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ và tin học:

Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An quy định.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO.

Tổng thời gian đào tạo là 4 năm (tương đương 208 tuần) theo Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA HỌC (Tín chỉ): 126 tín chỉ
(Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

Trong đó:

- * Kiến thức giáo dục đại cương: 33 tín chỉ
- * Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 83 tín chỉ
 - Kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành và của ngành: 35 tín chỉ
 - Kiến thức ngành (kể cả kiến thức tự chọn): 48 tín chỉ
- * Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông theo Quy chế tuyển sinh vào các Trường ĐH, CĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và các văn bản hiện hành.

6. THANG ĐIỂM: Theo quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Nhà trường.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH (theo tín chỉ)

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Trong đó	
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập
7.1	Kiến thức Giáo dục đại cương	33	22	11
7.1.1	<i>Lý luận chính trị</i>	10	6	4

1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	1	1
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	2	1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	1
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	2	1
7.1.2	Khoa học xã hội	6	4	2
7.1.2.1	Các học phần bắt buộc	4	2	2
5	Pháp luật đại cương	2	1	1
6	Văn hóa doanh nghiệp	2	1	1
7.1.2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần sau)	2	2	-
7	Xã hội học	2	2	-
	Soạn thảo văn bản	2	2	-
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	-
7.1.3	Ngoại ngữ	7	5	2
8	Anh văn 1	3	2	1
9	Anh văn 2	4	3	1
7.1.4	Toán, tin, khoa học tự nhiên	10	7	3
10	Toán cao cấp	4	3	1
11	Tin học đại cương	3	2	1
12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	2	1
7.1.5	Giáo dục thể chất	3	0.6	2.4
7.1.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	7	1
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	93	53	40
7.2.1	Kiến thức cơ sở	35	23	12
13	Kinh tế vi mô	3	2	1
14	Kinh tế vĩ mô	3	2	1
15	Toán kinh tế	3	2	1
16	Anh văn chuyên ngành	4	3	1
17	Quản trị học đại cương	2	1	1
18	Kinh tế phát triển	2	2	-
19	Lý thuyết thống kê	2	1	1
20	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	2	1
21	Marketing căn bản	3	2	1
22	Pháp luật kinh tế	2	1	1
23	Nguyên lý kế toán	3	2	1
24	Thị trường chứng khoán	3	2	1
25	Thống kê doanh nghiệp	2	1	1
7.2.2	Kiến thức ngành	48	30	18
7.2.2.1	Kiến thức chung bắt buộc	46	29	17
26	Thuế Nhà nước	3	2	1
27	Tài chính doanh nghiệp I	3	2	1
28	Tài chính doanh nghiệp II	2	1	1
29	Kế toán tài chính 1	4	3	1
30	Kế toán tài chính 2	3	2	1
31	Kế toán tài chính 3	4	3	1

32	Thực hành kế toán tài chính	3	1	2
33	Kế toán quản trị	3	2	1
34	Kế toán máy	3	1	2
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	2	1
36	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	2	1
37	Lý thuyết kiểm toán	3	2	1
38	Kiểm toán tài chính	3	2	1
39	Tài chính công	2	1	1
40	Kế toán công	4	3	1
7.2.2.2	<i>Kiến thức chung tự chọn(Chọn 1 trong 4 học phần sau)</i>	2	1	1
41	Kế toán ngân hàng thương mại	2	1	1
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	1	1
	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	2	1	1
	Kinh tế lượng	2	1	1
7.2.3	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận	10		10
	Tổng cộng	126	75	51

8. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC KỲ TRONG TOÀN KHÓA HỌC

8.1. Học kỳ 1

T T	TÊN HỌC PHẦN		Số tín chỉ	Số tiết		
				Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1		2	15	30	45
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2		3	30	30	60
3	Anh văn 1		3	30	30	60
4	Toán cao cấp		4	45	30	75
5	Xã hội học	Chọn 1 trong 3 học phần	2	30	-	30
	Soạn thảo văn bản		2	30	-	30
	Lịch sử học thuyết kinh tế		2	30	-	30
	Cộng		14	150	120	270

8.2. Học kỳ 2

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	15	30	45
2	Anh văn 2	4	45	30	75
3	Tin học đại cương	3	30	30	60
4	Kinh tế vi mô	3	30	30	60

5	Toán kinh tế	3	30	30	60
6	Kinh tế phát triển	2	30	-	30
	Cộng	17	180	150	330

8.3. Học kỳ 3

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Pháp luật đại cương	2	15	30	45
2	Văn hóa doanh nghiệp	2	15	30	45
3	Kinh tế vĩ mô	3	30	30	60
4	Lý thuyết thống kê	2	15	30	45
5	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	30	30	60
6	Tài chính doanh nghiệp I	3	30	30	60
	Cộng	15	135	180	315

8.4. Học kỳ 4

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	30	30	60
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30	30	60
3	Pháp luật kinh tế	2	15	30	45
4	Nguyên lý kế toán	3	30	30	60
5	Thống kê doanh nghiệp	2	15	30	45
6	Kế toán tài chính 1	4	45	30	75
	Cộng	17	165	180	345

8.5. Học kỳ 5

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Quản trị học đại cương	2	15	30	45
2	Marketing căn bản	3	30	30	60
3	Thuế Nhà nước	3	30	30	60
4	Tài chính doanh nghiệp II	2	15	30	45
5	Kế toán tài chính 2	3	30	30	60

6	Kế toán tài chính 3	4	45	30	75
	Cộng	17	165	180	345

8.6. Học kỳ 6

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Anh văn chuyên ngành	4	45	30	75
2	Thị trường chứng khoán	3	30	30	60
3	Thực hành kế toán tài chính	3	15	60	75
4	Kế toán máy	3	15	60	75
5	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	30	30	60
	Cộng	16	135	210	345

8.7. Học kỳ 7

TT	TÊN HỌC PHẦN		Số tín chỉ	Số tiết		
				Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Kế toán quản trị		3	30	30	60
2	Phân tích hoạt động kinh doanh		3	30	30	60
3	Lý thuyết kiểm toán		3	30	30	60
4	Kiểm toán tài chính		3	30	30	60
5	Tài chính công		2	15	30	45
6	Kế toán N.hàng thương mại	Chọn 1 trong 4 học phần	2	15	30	45
	Nghiệp vụ kinh doanh XNK		2	15	30	45
	Nghiệp vụ N.hàng thương mại		2	15	30	45
	Kinh tế lượng		2	15	30	45
	Cộng		16	150	180	330

8.8. Học kỳ 8

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết		
			Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Cộng
1	Kế toán công	4	45	30	75
2	Thực tập TN và làm khóa luận	10		300	300
	Cộng	14	45	330	375

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH .

Chương trình này được thiết kế căn cứ theo Thông tư số 08/2011/T-BGDĐT ngày 17/2/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng; Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.1. Giờ quy đổi tính như sau:

- 1 tín chỉ = 15 tiết giảng lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp
= 30 giờ thí nghiệm, luyện tập
- 1 tiết học lý thuyết = 50 phút

9.2. Chương trình khung đào tạo đại học ngành Kế toán

Chương trình đào tạo cử nhân kế toán hệ chính quy ứng với trình độ Đại học do Trường Đại học Kinh tế Nghệ An xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chương trình đào tạo cử nhân kế toán là những qui định của nhà trường về cơ cấu, khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu cho ngành đào tạo kế toán ứng với trình độ đào tạo bậc đại học, do đó là cơ sở giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

- Chương trình đào tạo cử nhân kế toán trình độ Đại học ngành Kế toán được thiết kế thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo theo mô hình đơn ngành. Danh mục các học phần và khối lượng tín chỉ trình bày tại mục 7 chỉ là những quy định tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định, trong quá trình thực hiện, cứ 2

năm/1 lần Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sẽ điều chỉnh, bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể trong phạm vi không dưới 120 tín chỉ (Chưa kể các nội dung về GDQP, GDTC).

- Phần kiến thức chuyên ngành thuộc ngành Kế toán được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên ngành hẹp của ngành Kế toán như: Kế toán doanh nghiệp, Kế toán công, Kế toán NSNN,Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn 20% kiến thức chung của ngành.

- Phần kiến thức bổ trợ (nếu có) có thể được trường thiết kế theo hướng bố trí các nội dung được lựa chọn tự do, liên quan tới một hoặc nhiều ngành đào tạo khác với ngành Kế toán nhưng xét thấy có lợi cho việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng nhà trường, ký quyết định ban hành chương trình đào tạo cử nhân ngành Kế toán trình độ Đại học để triển khai thực hiện trong phạm vi của trường.

10. DỰ KIẾN MỨC THU HỌC PHÍ.

Học phí thu theo quy định của UBND Tỉnh Nghệ An áp dụng cho các trường công lập.

II/ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Tên chương trình:	Cử nhân Kế toán
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	52340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách : Lý luận chính trị

4. Mô tả học phần :

4.1. Điều kiện tiên quyết: Là môn học đầu tiên trong chương trình các môn Lý luận chính trị , được học ở năm thứ nhất.

4.2. Nội dung

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, học phần có 3 chương. Chương 1 trang bị thể giới quan duy vật khoa học. Chương 2 trang bị phương pháp biện chứng. Chương 3 làm rõ về sự vận động , phát triển của xã hội theo quan điểm duy vật biện chứng.

5. Mục tiêu học phần :

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Nắm vững những kiến thức cơ bản của triết học Mác-Lênin

- Về kỹ năng: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Về thái độ : Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bổ thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		Tự học
		Tổng	CHIA RA	

		số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
Mở đầu	Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	3	1	2	2
I	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	10	5	10	13
II	Phép biện chứng duy vật	20	7	15	30
III	Chủ nghĩa duy vật lịch sử	12	4	3	15
	Cộng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
Mở đầu	NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 1. KHÁI LƯỢC VỀ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành 2.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin 2. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 2.1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu 2.2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu	- <i>Giáo trình Triết học Mác- Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 1, 2, 3 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008
I	CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG 1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải	- <i>Giáo trình Triết học Mác- Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 4 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008 - Nhiều tác giả, <i>Hỏi đáp về triết</i>

	quyết vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử 2. QUAN ĐIỂM DUY VẬT BIỆN CHỨNG VỀ VẬT CHẤT, Ý THỨC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC 2.1. Vật chất 2.2. Ý thức 2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	học, Nxb Lý luận chính trị, 2005 - <i>Câu hỏi và bài tập triết học, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, tập 1</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2005 - GS. TS. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006 - <i>Từ điển triết học</i>, Nxb Tiến bộ, Matxcova
II	PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 1. PHÉP BIỆN CHỨNG VÀ PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng 1.2. Phép biện chứng duy vật 2. CÁC NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2.2. Nguyên lý về sự phát triển 3. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 3.1. Cái chung và cái riêng 3.2. Bản chất và hiện tượng 3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên 3.4. Nguyên nhân và kết quả 3.5. Nội dung và hình thức 3.6. Khả năng và hiện thực 4. CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại 4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 4.3. Quy luật phủ định của phủ định	- <i>Giáo trình Triết học Mác- Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 5- Chương 8 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008 - <i>Từ điển triết học</i>, Nxb Tiến bộ, Matxcova - <i>Câu hỏi và bài tập triết học, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, tập 1, tập 2, tập 3</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2005 - Vương Tất Đạt, <i>Lôgic học đại cương</i>, Nxb Đại học quốc gia, 2000 - GS. TS. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006 - <i>Tạp chí triết học, Tạp chí Lý luận chính trị</i>, 2012, 2013

	5. LÝ LUẬN NHẬN THỨC DUY VẬT BIỆN CHỨNG 5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức 5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý	
III	CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ 1. VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT VẬT CHẤT VÀ QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT 1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó 1. 2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 2. BIỆN CHỨNG CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG 2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3. TỒN TẠI XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH Ý THỨC XÃ HỘI VÀ TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI 3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 4. HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI 4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế-xã hội	- <i>Giáo trình Triết học Mác- Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 9- Chương 14 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008 - <i>Từ điển triết học</i>, Nxb Tiến bộ, Matxcova - V.I. Lênin, <i>Nhà nước và cách mạng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003 - <i>PH. Ăngghen, Lútวิช Phoi ơ bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2004 - <i>Tạp chí triết học, Tạp chí Lý luận chính trị</i> , 2012, 2013

4.2. Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội 5. VAI TRÒ CỦA ĐẤU TRANH GIAI CẤP VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI CÓ ĐỐI KHÁNG GIAI CẤP 5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 6. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ VỀ CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ SÁNG TẠO LỊCH SỬ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN 6.1. Con người và bản chất của con người 6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân	
---	--

7. Tài liệu tham khảo :

- *Giáo trình Triết học Mác- Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
- *Từ điển triết học*, Nxb Tiến bộ, Matxcova
- *Tạp chí triết học* năm 2012, 2013
- V.I. Lênin, *Nhà nước và cách mạng*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
- *PH. Ăngghen, Lútวิช Phoi ơ bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, Nxb Chính trị quốc gia, 2004
- Bộ giáo dục và đào tạo, *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-lênin*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008
- Vương Tất Đạt, *Lôgic học đại cương*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000
- GS. TS. Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, 2006
- *Câu hỏi và bài tập triết học, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, tập 1, tập 2, tập 3, 4*, Nxb Khoa học xã hội, 2005
- Nhiều tác giả, *Hỏi đáp về triết học*, Nxb Lý luận chính trị, 2005
- *Các tạp chí chuyên ngành*: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Giáo dục lý luận, Tạp chí Sinh hoạt lý luận . . .

8. Phương pháp đánh giá :

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết.
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7) : Thi viết
- Thang điểm: áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin II

2. Số tín chỉ: 3(2,1)

3. Bộ môn phụ trách : Lý luận chính trị

4. Mô tả học phần :

4.1. Điều kiện tiên quyết: Học vào năm thứ nhất. Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I

4.2. Nội dung

Học phần này có 2 phần, là sự tiếp nối của học phần 1. *Phần thứ hai* có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; *phần thứ ba* có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

5. Mục tiêu học phần :

- Về kiến thức: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Về kỹ năng : Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên

- Về thái độ: Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

6. Nội dung học phần :

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
IV	Học thuyết giá trị	9	5	4	12
V	Học thuyết giá trị thặng dư	24	12	12	36
VI	Học thuyết về CNTB độc quyền và CNTB	8	4	4	12

	độc quyền nhà nước				
VII	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và CMXHCN	8	4	4	12
VII I	Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN	8	4	4	12
IX	CNXH hiện thực và triển vọng	3	2	1	6
	Tổng	60	30	30	90

6.2.Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
IV	HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ 1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI, ĐẶC TRƯNG VÀ ƯU THẾ CỦA SẢN CỬA SẢN XUẤT HÀNG HOÁ 1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá 1.2.Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá 2. HÀNG HOÁ 2.1.Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá 2.2 Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá 2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá 3. TIỀN TỆ 3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ 3.2. Chức năng của tiền tệ 4. QUY LUẬT GIÁ TRỊ 4.1. Nội dung của quy luật giá trị 4.2.Tác động của quy luật giá trị	- Giáo trình kinh tế học chính trị Mác- Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 2- chương 6 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008. - TS. An Như Hải, <i>110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005
V	HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ 1. SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TIỀN THÀNH TƯ BẢN 1.1. Công thức chung của tư bản 1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản 1.3. Hàng hóa sức lao động và tiền công tiền lương dưới chủ nghĩa tư bản 2. SỰ SẢN XUẤT RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ 2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị giá trị thặng dư 2.2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản	- Giáo trình kinh tế học chính trị Mác- Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 7- chương 11 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008, - TS. An Như Hải, <i>110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin</i>, Nxb Lý luận

	khả biến 2.3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động 2.4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư 2.5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch 2.6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản 3. SỰ CHUYỂN HÓA CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ THÀNH TƯ BẢN – TÍCH LŨY TƯ BẢN 3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản 3.2. Tích tụ và tập trung tư bản 3.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản 4. CÁC HÌNH THÁI BIỂU HIỆN CỦA TƯ BẢN VÀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ 4.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận 4.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất 4. 3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản	chính trị, 2005
VI	HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC 1.CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN 1.1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền 1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền 1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền 2. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC 2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ VAI TRÒ VÀ	- <i>Giáo trình kinh tế học chính trị Mác- Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 12- chương 13 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008. - TS. An Như Hải, <i>110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005

	GIỚI HẠN LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN 2.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội 2.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản	
VII	SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 1. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó 1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó 2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa 2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa 3. HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA 3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa 3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa	- <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2004, chương 2- chương 6 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin</i> , Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008 - Mác- Ăngghen, <i>Tuyên ngôn Đảng Cộng sản</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - V.I. Lênin, <i>Nhà nước và cách mạng</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Viết Thông, <i>Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về Những Nguyên lý cơ bản của CNMác- Lênin, tập 3</i> , Nxb Lý luận chính trị.
VIII	NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 1. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI	- <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2004, chương 7- chương 15 - Bộ giáo dục và đào tạo,

	CHỦ NGHĨA 1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa 1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa 2. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO 3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc 3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo	<i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008. - Mác- Ăngghen, <i>Tuyên ngôn Đảng Cộng sản</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - V.I. Lênin, <i>Nhà nước và cách mạng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Viết Thông, <i>Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI</i> - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về Những Nguyên lý cơ bản của CNMác- Lênin</i>, tập 3, Nxb Lý luận chính trị.
IX	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG 1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC 1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới 1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó 2. SỰ KHỦNG HOẢNG, SỤP ĐỔ CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI XÔVIẾT VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NÓ 2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ	- Venezuela và sự lựa chọn một con đường , Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 5/5/2009 - Phong trào cánh tả lan rộng ở Mỹ- Latinh, Báo Nhân dân điện tử ngày 22/10/2012 - Gooc- ba- chớp, kẻ phản bội, Nxb Công an nhân dân, 1997

nghĩa xã hội Xôviết 2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết 3. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người 3.2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người	- Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về Những Nguyên lý cơ bản của CNMác- Lênin, tập 3</i> , Nxb Lý luận chính trị.
--	---

7. Tài liệu tham khảo :

- TS. An Như Hải, *110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin*, Nxb Lý luận chính trị, 2005
- *Venezuela và sự lựa chọn một con đường* , Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 5/5/2009
- *Phong trào cánh tả lan rộng ở Mỹ- Latinh*, Báo Nhân dân điện tử ngày 22/10/20122
- *Gooc- ba- chớp, kẻ phản bội*, Nxb Công an nhân dân, 1997
- Đại học quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về Những Nguyên lý cơ bản của CNMác- Lênin, tập 3*, Nxb Lý luận chính trị.
- *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, 2004
- Bộ giáo dục và đào tạo, *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- lenin*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2008
- Mác- Ăngghen, *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*, Nxb Chính trị quốc gia, 2005
- V.I. Lênin, *Nhà nước và cách mạng*, Nxb Chính trị quốc gia, 2005
- Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011
- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI*
- Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* , Nxb Chính trị quốc gia, 2011

8. Phương pháp đánh giá :

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết.

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7) : thi viết
- Thang điểm: áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách : Lý luận chính trị

4. Mô tả học phần :

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I, II

4.2. Nội dung:

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

5. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Về kỹ năng: Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Về thái độ : Góp phần xây dựng con người mới XHCN có nền tảng đạo đức mới, có lập trường chính trị vững vàng.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
Mở đầu	Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng HCM	2	1	1	2
1	Khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	6	2	4	7
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.	6	2	4	7
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã	6	2	4	8

	hội ở Việt Nam				
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	6	2	4	8
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	6	2	4	8
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân do dân và vì dân	6	2	4	8
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	9	2	7	12
	Tổng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
Mở đầu	ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU 1.1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 2.1. Cơ sở phương pháp luận 2.2. Các phương pháp cụ thể 3. NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN 3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác 3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 1 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 1
I	CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1.1. Cơ sở khách quan 1.2. Nhân tố chủ quan 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 2 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư</i>

	TRIỂN TU' TƯỚNG HỒ CHÍ MINH 2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 2.2. Thời kỳ từ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 2.3. Thời kỳ từ 1921 – 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 2.4. Thời kỳ từ 1930-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 2.5. Thời kỳ từ 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện 3. GIÁ TRỊ TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới	<i>tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 2</i> - Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005
II	TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1. TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC 1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa 1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp 2. TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc 2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo 2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc 2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 3 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 3 - Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003

III	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 4
	2. CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 2.1. Con đường 2.2. Biện pháp	- Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
IV	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam 1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH 2.1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng 2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản VN	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 5 - Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003 - Đại học quốc gia

		Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 4
V	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ 1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC 1.1. Vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng 1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc 1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ 2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế 2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế 2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 6 - Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 5 - PGS.TS. Lê Văn Yên, <i>Hồ Chí Minh với chiến lược đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
VI	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG	- <i>Giáo trình Tư</i>

	NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN 1. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ 1.1. Quan niệm về dân chủ 1.2. Thực hành dân chủ 2. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN 2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân 2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 2.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 2.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả	<i>tướng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 7 - Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 6 - <i>100 câu nói về dân chủ của Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
VII	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI 1. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA 1.1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa 1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC 2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm	- <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 8 - Hồ Chí Minh, <i>Nhật ký trong tù</i>, Nxb Văn học, 2006 - <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2005 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự</i>

	gương đạo đức Hồ Chí Minh 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI 3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"	<i>ng nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003 - Đại học quốc gia Hà Nội. <i>Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2008, Chuyên đề 7, 8 - <i>100 câu nói về dân chủ của Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003 - GS. Đinh Xuân Lâm, TS. Bùi Đình Phong, <i>Hồ Chí Minh, Văn hóa và đổi mới</i>, Nxb Lao động, 2003 - PGS.TS. Nguyễn Thế Kiệt, <i>Đạo đức người cán bộ lãnh đạo chính trị hiện nay</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006
--	--	---

7. Tài liệu tham khảo

- *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003,
- *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, 2005
- Hồ Chí Minh, *Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*, Nxb

Chính trị quốc gia, 2003

- PGS.TS. Lê Văn Yên, *Hồ Chí Minh với chiến lược đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003

- Đại học quốc gia Hà Nội. *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003

- *100 câu nói về dân chủ của Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
- Đại học Quốc gia Hà Nội. *Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, 2008
- GS. Đinh Xuân Lâm, TS. Bùi Đình Phong, *Hồ Chí Minh, Văn hóa và đời mới*, Nxb Lao động, 2003
- Hồ Chí Minh, *Nhật ký trong tù*, Nxb Văn học, 2006
- PGS.TS. Nguyễn Thế Kiệt, *Đạo đức người cán bộ lãnh đạo chính trị hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, 2006

8. Phương pháp đánh giá :

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết.
- Thi kết thúc học phần (*trọng số 0,7*) : Thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Số tín chỉ: 3(2,1)

3. Bộ môn phụ trách : Lý luận chính trị

4. Mô tả học phần :

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2. Nội dung:

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

5. Mục tiêu học phần :

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Về kỹ năng: Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Về thái độ : Giáo dục, bồi dưỡng cho sinh viên có thái độ đúng đắn trong việc tiếp thu chủ trương, đường lối của Đảng, đấu tranh chống những tư tưởng đi ngược lại quan điểm của Đảng , có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bổ thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
1	Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	2	2	6
2	Chương 2: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	8	4	4	12
3	Chương 3 : Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược(1945- 1975)	8	4	4	12
4	Chương 4 : Đường lối công nghiệp hóa	8	4	4	12
5	Chương 5 : Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng	8	4	4	12
6	Chương 6 : Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	8	4	4	12
7	Chương 7 : Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa	8	4	4	12
8	Chương 8: Đường lối đối ngoại	8	4	4	12
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối các mạng của Đảng CSVN	Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i> , Nxb Lý luận chính trị,

	1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu 2. phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 2.1. Phương pháp nghiên cứu 2.2. Ý nghĩa của học tập môn học	Chuyên đề 1
2	Sự ra đời của Đảng CSVN và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX 1.2. Hoàn cảnh trong nước 2. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG 2.1. Hội nghị thành lập Đảng 2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 2.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về ĐCSVN</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2007 - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 2 - Bộ giáo dục và đào tạo <i>Một số chuyên đề về đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Chuyên đề 2 - <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, chương 2
3	ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975) 1. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954) 1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 1.2. Đường lối kháng chiến chống	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về ĐCSVN</i>, Nxb Chính trị quốc gia, tập 1, 2007 - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 3 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Chuyên đề 1, Chuyên đề 2 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Lịch sử ĐCSVN</i>, Nxb Chính trị quốc

	thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 1.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm 2. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975) 2.1. Giai đoạn 1954-1964 2.2. Giai đoạn 1965-1975 2.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.	gia, 2006, Chương 3
4	ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ 1.1 CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI 1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá 1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 2. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI 2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá 2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá 2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức 2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về Lịch sử ĐCSVN, tập 2</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2007. - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 5 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Chuyên đề 1, Chuyên đề 5 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Lịch sử ĐCSVN</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006, Chương 5 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI</i>
5	ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 1. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 1.1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về Lịch sử ĐCSVN, tập 2</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2007. - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 6

	Nam thời kỳ trước đổi mới 1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới 2. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA 2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Chuyên đề 6 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Lịch sử ĐCSVN</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006, Chương 5 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI</i> - Ngô Văn Dụ, Hồng Hà, Trần Xuân Giá, <i>Một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội X của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006 - Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, <i>Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2011
6	ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ 1. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1986) 1.1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng 1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 2. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI 2.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị 2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về Lịch sử ĐCSVN, tập 3</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2007. - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 7 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI</i> - Ngô Văn Dụ, Hồng Hà, Trần Xuân Giá, <i>Một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội X của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006 - Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, <i>Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Các nghị quyết của trung ương Đảng 1996-1999</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2000
7	ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số</i>

	PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ; GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI 1. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ 1.1. Thời kỳ trước đổi mới 1.2. Trong thời kỳ đổi mới 2. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2.1. Thời kỳ trước đổi mới 2.2. Trong thời kỳ đổi mới	<i>chuyên đề về Lịch sử ĐCSVN, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, 2007.</i> - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối các mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 8 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI</i> - Ngô Văn Dụ, Hồng Hà, Trần Xuân Giá, <i>Một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội X của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006 - Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, <i>Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Các nghị quyết của trung ương Đảng 1996-1999</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2000 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện hội nghị BCH trung ương Đảng khóa X</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2009
8	ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI 1. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1985) 1.1. Hoàn cảnh lịch sử 1. 2. Chủ trương đối ngoại của Đảng 1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 2. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI. 2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế 2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và	- Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Một số chuyên đề về Lịch sử ĐCSVN, tập 3</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2007 - Đại học quốc gia Hà Nội, <i>Một số chuyên đề về đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i>, Nxb Lý luận chính trị, Chuyên đề 10 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI</i> - Ngô Văn Dụ, Hồng Hà, Trần Xuân Giá, <i>Một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội X của Đảng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2006 - Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, <i>Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng</i>,

	nguyên nhân	Nxb Chính trị quốc gia, 2011 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Các nghị quyết của trung ương Đảng 1996-1999</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2000 - Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện hội nghị BCH trung ương Đảng khóa X</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2009 - Bộ giáo dục và đào tạo, <i>Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2008, Chuyên đề 7, 8
--	-------------	--

7. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Việt Thông, *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội XI của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, 2011
- *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003
- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện hội nghị BCH trung ương Đảng khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, 2009
- Bộ giáo dục và đào tạo, *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2008
- Ngô Văn Dụ, Hồng Hà, Trần Xuân Giá, *Một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội X của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, 2006
- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI*
- Đại học quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về đường lối cách mạng của Đảng CSVN*, Nxb Lý luận chính trị, 2008

8. Phương pháp đánh giá :

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết.
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7) : thi viết
 - Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: Xã hội học

2. Số tín chỉ: 2 (2,0)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Lý luận chính trị

4. Mô tả học phần

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin I , II

4.2. Nội dung:

Xã hội học nghiên cứu các tương tác và hành vi xã hội của con người, của hệ thống xã hội; nghiên cứu vào cấu trúc, sự phát triển của các tương tác và hành vi xã hội; trên cơ sở đó xác định các quy luật của tương tác và hành vi xã hội.

Chương 1 làm rõ các vấn đề tổng quan về xã hội học. Chương 2 phân tích về cơ cấu xã hội. Chương 3 làm rõ tổ chức xã hội. Chương 4 giải quyết vấn đề thiết chế xã hội. Chương 5 tập trung bàn về văn hóa xã hội. Chương 6 nghiên cứu về vấn đề xã hội hóa. Chương 7 giải quyết vấn đề đời sống xã hội. Chương

8 giải quyết vấn đề biến đổi xã hội và tính hiện đại. Chương X cung cấp cho người học về các phương pháp nghiên cứu xã hội học.

5. Mục tiêu học phần :

- Về kiến thức: Trang bị một cách đại cương về xã hội học với nội dung cơ bản của nó. Cũng với các môn khoa học xã hội khác giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về xã hội và bước đầu biết cách điều tra một vấn đề xã hội nào đó được đặt ra.

- Về kỹ năng: Thông qua nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung môn học, người học được tiếp cận với một số phương pháp nghiên cứu xã hội học.

- Về thái độ người học: củng cố lòng tin vào xã hội, tin vào con người, tin vào tương lai phát triển của xã hội, biết đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc xem xét và đánh giá vấn đề xã hội và con người.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
1	Tổng quan về xã hội học	3	1		6
2	Cơ cấu xã hội	4	2		8
3	Tổ chức xã hội	3	1		6
4	Thiết chế xã hội	4	2		8
5	Văn hóa xã hội	4	2		6
6	Xã hội hóa	4	2		6
7	Đời sống xã hội	4	2		6
8	Các phương pháp nghiên cứu xã hội học	4	2		8
	Tổng	30	30		60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
--------	----------	--------------------

1	TỔNG QUAN VỀ XÃ HỘI HỌC 1.Khái quát chung về xã hội học 1. Khái quát chung về xã hội học 1.1.Lịch sử phát triển của xã hội học 1.2.Một số lí thuyết xã hội học 2. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học 2.1.Đối tượng nghiên cứu của xã hội học 2.2.Các phạm trù cơ bản của xã hội học 3.Chức năng và nhiệm vụ của xã hội học 3.1.Chức năng của xã hội học 3.2.Nhiệm vụ của xã hội học 4.Phạm vi của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với một số môn học khác 4.1.Phạm vi của xã hội học 4.2.Mối quan hệ giữa xã hội học với một số môn khoa học xã hội khác	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng, <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i>. Nxb Khoa học xã hội, 2004.
2	CƠ CẤU XÃ HỘI 1.Khái niệm cơ cấu xã hội 1.1.Một số lý thuyết về cơ cấu xã hội 1.2.Khái niệm cơ cấu xã hội 2.Các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản 2.1.Cơ cấu xã hội – giai cấp 2.2.Cơ cấu xã hội – dân tộc 2.3.Cơ cấu xã hội – dân số 2.4.Cơ cấu xã hội – giới tính 2.5.Cơ cấu xã hội – lãnh thổ 2.6.Cơ cấu xã hội – học vấn, nghề nghiệp 3.Bất bình đẳng và phân tầng xã hội 3.1.Bất bình đẳng xã hội	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng, <i>Nhập môn lịch sử</i>

	3.2.Phân tầng xã hội 3.3.Một số lý thuyết về bất bình đẳng và phân tầng xã hội 4.Di động xã hội 4.1.Khái niệm di động xã hội 4.2.Các hình thức di động xã hội 4.3.Những yếu tố ảnh hưởng đến di động xã hội	<i>xã hội học</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2004. - Nguyễn Đình Tấn, <i>Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 1998
3	TỔ CHỨC XÃ HỘI 1.Nhóm xã hội 1.1.Khái niệm nhóm xã hội 1.2.Phân loại nhóm 1.3.Gia đình là nhóm xã hội đặc biệt 2.Tổ chức xã hội 2.1.Khái niệm tổ chức xã hội 2.2.Phân loại tổ chức xã hội 2.3.Một số dạng của tổ chức xã hội 2.4.Một số vấn đề liên quan đến tổ chức xã hội	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng. <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2004. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Chính trị hành chính, 2010
4	THIẾT CHẾ XÃ HỘI 1.Thiết chế xã hội 1.1.Khái niệm và đặc trưng của thiết chế xã hội 1.2.Chức năng của thiết chế xã hội 1.3.Các loại thiết chế xã hội 2.Dư luận xã hội 2.1.Khái niệm dư luận xã hội 2.2.Đối tượng của dư luận xã hội 2.3.Chủ thể của dư luận xã hội 2.4.Dư luận xã hội và tin đồn 2.5.Các tính chất cơ bản của dư	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học</i>

	luận xã hội 2.6.Sự hình thành dư luận xã hội 2.7.Các chức năng cơ bản của dư luận xã hội	<i>hiện đại</i> , Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i> , Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng, <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i> , Nxb Khoa học xã hội, 2004.
5	VĂN HÓA XÃ HỘI 1.Khái niệm văn hóa 1.1.Khái niệm văn hóa 1.2.Các lý thuyết văn hóa 1.3.Các quy luật phát triển văn hóa 1.4.Vai trò của văn hóa 2.Thành phần văn hóa 2.1.Biểu tượng 2.2.Ngôn ngữ 2.3.Giá trị 2.4.Chuẩn mực xã hội 3.Chức năng của văn hóa 3.1. Chức năng giáo dục 3.2. Chức năng nhận thức 3.3. Chức năng thẩm mỹ 3.4. Chức năng dự báo 3.5. Chức năng giải trí 4. Xây dựng và phát triển văn hóa trong xu thế hội nhập quốc tế Vấn đề của xu thế hội nhập quốc tế hiện nay Xây dựng và phát triển văn hóa trong xu thế hội nhập quốc tế 5.Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc 5.1.Giao lưu và hội nhập văn hóa 5.2.Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc 5.3.Đặc điểm của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i> , Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i> , Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i> , Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i> , Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i> , Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i> , Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng. <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i> , Nxb Khoa học xã hội, 2004.

6	XÃ HỘI HÓA 1.Khái niệm xã hội hóa 1.1.Bản chất con người 1.2.Khái niệm xã hội hóa 1.3.Cơ chế xã hội hóa 1.4.Vai trò của xã hội hóa 2.Môi trường xã hội hóa 2.1.Gia đình 2.2.Nhà trường 2.3.Các nhóm xã hội 2.4.Thông tin đại chúng 3.Phân đoạn xã hội hóa 3.1.Vấn đề phân đoạn xã hội hóa 3.2.Các giai đoạn của quá trình xã hội hóa 4.Vị trí, vị thế và vai trò của xã hội 4.1.Vị trí xã hội 4.2.Vị thế xã hội 4.3.Vai trò xã hội	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng, <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2004 - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Chính trị hành chính, 2010
7	ĐỜI SỐNG XÃ HỘI 1.Khái niệm đời sống xã hội 1.1.Khái niệm đời sống xã hội 1.2.Những chỉ tiêu đánh giá đời sống xã hội 2.Các yếu tố của đời sống xã hội 2.1.Phát triển kinh tế xã hội 2.2.Giáo dục và đào tạo 2.3.Sức khỏe và y tế xã hội 2.4.Bảo trợ và bảo hiểm xã hội 2.5.Môi trường sinh thái 2.6.Dân số và đô thị hóa 2.7.Lối sống – Trào lưu – Thị hiếu 2.8.Hành vi lệch chuẩn	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng, <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2004.
8	CÁC PHƯƠNG PHÁP	- TS. Lưu Hồng Minh, <i>Hỏi đáp xã hội</i>

	NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC 1.Các phương pháp nghiên cứu xã hội học 1.1.Phương pháp luận nghiên cứu xã hội học 1.2.Các phương pháp nghiên cứu xã hội học 2.Tổ chức nghiên cứu xã hội học 2.1.Tổ chức nghiên cứu xã hội học 2.2.Quy trình nghiên cứu 3. Kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin xã hội 3.1.Thu thập thông tin xã hội 3.2.Xử lý thông tin xã hội học	<i>học đại cương</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010 - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Hướng dẫn học tập môn xã hội học</i>, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010 - Nguyễn Thị Diễm, <i>Bài giảng xã hội học đại cương</i>, Nxb Nông nghiệp, 2010 - Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình xã hội học trong quản lý</i>, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013. - Lê Ngọc Hùng, <i>Lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội - Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>, Nxb Đại học Quốc Gia, 1997. - Bùi Quang Dũng, <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i>, Nxb Khoa học xã hội, 2004.
--	---	---

7. Tài liệu tham khảo

- TS. Lưu Hồng Minh, *Hỏi đáp xã hội học đại cương*, Nxb Chính trị- Hành chính, 2010
- Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Hướng dẫn học tập môn xã hội học*, Nxb Kinh tế quốc dân, 2010
- Nguyễn Thị Diễm , *Bài giảng xã hội học đại cương*, Nxb Nông nghiệp, 2010
- Lê Ngọc Hùng, *Lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội
- Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, *Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, 1997.
- Bùi Quang Dũng, *Nhập môn lịch sử xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, 2004.
- Vũ Quang Hòa, *Xã hội học đại cương*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2003.
- Học viện chính trị- hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình xã hội học trong quản lý*, Nxb Chính trị- Hành chính, 2013.
- Nguyễn Đình Tấn, *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, 1998

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp,

tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết.
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7) : thi viết
- Thang điểm: áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : Lịch sử các học thuyết kinh tế

2. Số tín chỉ: 2 (2,0)

3. Bộ môn phụ trách : Lý luận chính trị

4. Mô tả học phần :

4.1.Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I, II

4.2. Nội dung:

Lịch sử các học thuyết kinh tế là môn khoa học xã hội, nó nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và thay thế lẫn nhau của các quan điểm tư tưởng kinh tế trong các hình thái kinh tế xã hội khác nhau. Theo đối tượng nghiên cứu của môn học, nội dung môn học đề cập đến những tư tưởng kinh tế nô lệ, phong kiến; các học thuyết kinh tế tư sản và tìm hiểu công lao của C.Mac về phát triển kinh tế chính trị học.

5 . Mục tiêu môn học

- Về kiến thức : Cung cấp cho sinh viên những quan điểm, tư tưởng kinh tế cơ bản của các trường phái kinh tế khác nhau trong lịch sử. Giúp người học mở rộng kiến thức kinh tế thị trường để nhận thức đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước.

- Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên tư duy độc lập sáng tạo và có thể chủ động giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra.

- Về thái độ : Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức đã học phục vụ cho quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý	Bài tập, thảo	

			thuyết	luận, kiểm tra	
Mở đầu	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu lịch sử các HTKT	1	1		3
1	Tư tưởng kinh tế thời cổ đại và trung đại	1	1		3
2	Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương	1	1		3
3	Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển	6	6		11
4	Kinh tế chính trị học tiểu tư sản	1	1		3
5	Học thuyết kinh tế của CNXH không tưởng	Tự nghiên cứu			
6	Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin	3	3		5
7	Học thuyết kinh tế của trường phái tân cổ điển	3	3		7
8	Học thuyết kinh tế của Keynes	4	4		8
9	Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới	3	3		5
10	Học thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại	4	4		9
11	Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế	3	3		5
	Tổng	30	30		60

6.2. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
Mở đầu	ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Lịch sử các học thuyết kinh tế	- Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường, <i>Các học thuyết kinh tế phương tây hiện đại</i> , Nxb Khoa học xã hội, 1993, chương 1 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i> , Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 1 - Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i> , Nxb CTQG, 2004 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i> , Nxb Lý luận chính trị, 2006, chương mở đầu - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc

		Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i> , Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 1
1	TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ 1. Tư tưởng kinh tế thời cổ đại 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời và đặc điểm tư tưởng kinh tế thời cổ đại 1.2. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu của Hy Lạp cổ đại 1.3. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu của La Mã cổ đại 1.4. Các tư tưởng kinh tế thời kỳ cổ đại ở Trung quốc 2. Tư tưởng kinh tế thời trung cổ 2.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời và đặc điểm 2.2. Các tư tưởng kinh tế chủ yếu thời trung cổ 2.3. Tư tưởng kinh tế phong kiến ở Trung quốc 2.4. Tư tưởng kinh tế ở Ấn Độ	- Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường, <i>Các học thuyết kinh tế phương tây hiện đại</i>, Nxb Khoa học xã hội, 1993, chương 1 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 1 - Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, chương mở đầu - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 1 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006
2	HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 2. Đặc điểm và những tư tưởng kinh tế chủ yếu 3. Các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa trọng thương 4. Đặc điểm của chủ nghĩa trọng thương ở một số nước Tây Âu	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 1 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 3 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 2 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc

		Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i> , Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 2
3	HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN 1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của học thuyết 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 6 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 3
	2. Chủ nghĩa trọng nông ở Pháp 2.1. Sự xuất hiện của chủ nghĩa trọng nông 2.2. Một số lý thuyết cơ bản của chủ nghĩa trọng nông 2.3. Đánh giá về chủ nghĩa trọng nông 3. Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh 3.1. Học thuyết kinh tế của W. Petty 3.2. Học thuyết kinh tế của A. Sminth 3.3. Học thuyết kinh tế của Đ. Ricardo 4. Sự suy thoái của Kinh tế chính trị tư sản cổ điển 4.1. Nguyên nhân suy thoái và đặc điểm của kinh tế chính trị giai đoạn này 4.2. Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus 4.3. Học thuyết kinh tế của J.B. Say	- Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 3, 4 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 4
4	KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC TIỂU TƯ SẢN 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004 chương 5

	và đặc điểm 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm 2. Các quan điểm kinh tế của Sismondi 2.1. Đặc điểm phương pháp luận của Sismondi 2.2. Các lý thuyết kinh tế của Sismondi 3. Các quan điểm kinh tế của Proudon 3.1. Đặc điểm phương pháp luận của Proudon 3.2. Các quan điểm kinh tế của Proudon	- TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 3 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 5 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần Đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 6
5	HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG Ở TÂY ÂU THẾ KỶ XIX 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời và đặc điểm của học thuyết 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm 2. Các học thuyết kinh tế của kinh tế của CNXH không tưởng 2.1. Học thuyết kinh tế của Saint Simon 2.2. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier 2.3. Học thuyết kinh tế của Robert Owen	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 6 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 3 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 6 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần Đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 6
6	SỰ PHÁT SINH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC MÁC-LÊNIN 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời học thuyết kinh tế của Mác	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 7 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006

1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Tiểu sử Mác, Ăng ghen 2. Quá trình xây dựng và phát triển kinh tế chính trị học Macxit 2.1. Giai đoạn hình thành cơ sở triết học và phương pháp luận của KTCT học Macxit 2.2. Giai đoạn xây dựng hệ thống các phạm trù và quy luật kinh tế của kinh tế chính trị học Macxit 2.3. Giai đoạn hoàn thành kinh tế chính trị học Macxit 3. Những đóng góp chủ yếu của C. Mác và Ăng ghen trong kinh tế chính trị học 3.1. Các Mác đưa ra quan điểm mới về đối tượng và phương pháp của kinh tế chính trị học 3.2. Các Mác đưa ra các quan điểm lịch sử vào việc phân tích các phạm trù, các quy luật kinh tế 3.3. Các Mác thực hiện một cuộc cách mạng về học thuyết giá trị 3.4. Các Mác xây dựng học thuyết giá trị thặng dư 3.5. Các Mác và Ăng ghen đã dự đoán những đặc trưng cơ bản về xã hội tương lai 4. V.I.Lênin tiếp tục phát triển kinh tế chính trị học Mácxit 4.1. Tư tưởng của Lenin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 4.2. Quan điểm của Lenin về	- GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 4 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 7 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần Đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 8
--	---

	xây dựng chủ nghĩa xã hội	
7	HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời và đặc điểm chủ yếu của trường phái tân cổ điển 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm của trường phái cổ điển mới 2. Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái thành Viên (Áo) 2.1. Lý thuyết ích lợi giới hạn 2.2. Lý thuyết giá trị giới hạn 3. Lý thuyết kinh tế giới hạn ở Mỹ 3.1. Lý thuyết “ Năng suất giới hạn” 3.2. Lý thuyết phân phối 4. Lý thuyết kinh tế của trường phái thành Lausanne (Thụy sỹ) 4.1. lý thuyết giá trị 4.2. Lý thuyết “cân bằng thị trường” 5. Lý thuyết kinh tế của trường phái Cambridge (Anh) 5.1. Lý thuyết về của cải và nhu cầu 5.2. Lý thuyết giá cả	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 8 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 5 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 8 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 9
8	CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA KEYNES 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời và đặc điểm của học thuyết kinh tế Keynes 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm 1.3. Thân thể và sự nghiệp của	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 9 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005,

	Keynes 2. Các học thuyết kinh tế của Keynes 1.1. Lý thuyết việc làm 1.2. Lý thuyết về sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế 3. Trường phái Keynes	chương 6 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 9 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 9 - John Maynard Keynes, <i>Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất tiền tệ</i>, Nxb Giáo dục, 2004
9	HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO MỚI 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời, đặc điểm của học thuyết kinh tế chủ nghĩa tự do mới 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm 2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới ở cộng hòa liên bang Đức 2.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 2.2. Quan điểm cơ bản về nền kinh tế thị trường xã hội 2.3. Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường xã hội 2.4. Các yếu tố xã hội trong nền kinh tế thị trường xã hội 2.5. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường xã hội 2.6. thành tựu và hạn chế của nền kinh tế thị trường xã hội 3. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới ở Mỹ 3.1. Lý thuyết trọng tiền của Milton Friedman 3.2. Lý thuyết trọng cung	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 10 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 7 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 10 - Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, <i>Lịch sử học thuyết kinh tế</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010, chương 11 - Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường, <i>Các học thuyết kinh tế phương tây hiện đại</i>, Nxb Khoa học xã hội, 1993
10	HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004

	CHÍNH HIỆN ĐẠI 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời, đặc điểm phương pháp luận 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời 1.2. Đặc điểm phương pháp luận 2. Lý thuyết về nền kinh tế hỗn hợp 2.1. Cơ chế thị trường 2.2. Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường 3. Lý thuyết giới hạn “khả năng sản xuất” và “sự lựa chọn” 4. Lý thuyết thất nghiệp 4.1. Khái niệm thất nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp 4.2. Tác động của thất nghiệp 5. Lý thuyết lạm phát 5.1. Các định nghĩa về lạm phát 5.2. Nguồn gốc của lạm phát 5.3. Những biện pháp kiểm soát lạm phát	, chương 11 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - GS.TS Mai Ngọc Cường, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2005, chương 7 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 11 - Paul A. Samuelson và William D. Nordhaus Viện Kinh tế học, <i>Kinh tế học tóm lược</i>, Nxb Khoa học xã hội, 1992
11	MỘT SỐ LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 1. Sự phân loại các quốc gia. Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế 1.1. Sự phân loại các quốc gia 1.2. Tăng trưởng kinh tế 1.3. Phát triển kinh tế 2. Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế đối với các nước đang phát triển 2.1. Lý thuyết cất cánh của W.W. Rostou 2.2. Lý thuyết “ cái vòng luẩn	- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, <i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb CTQG, 2004, chương 12 - TS. An Như Hải, <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006 - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>, Nxb Lý luận chính trị, 2006, bài 11 .- Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường, <i>Các học thuyết kinh tế phương tây hiện đại</i>, Nxb Khoa học xã hội, 1993

	quản “ và ‘ cú huých từ bên ngoài” 2.3. Lý thuyết về mô hình kinh tế nhị nguyên 2.4. Lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước châu á gió mùa	
--	--	--

7. Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường, *Các học thuyết kinh tế phương tây hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, 1993
- GS.TS Mai Ngọc Cường, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, 2005
- Ngô Văn Lương, Vũ Xuân Lai, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb CTQG, 2004
- Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, 2006
- Mai Quế Anh, Phạm Văn Chiến, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần đức Hiệp, Phạm Quốc Trung, *Lịch sử học thuyết kinh tế*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Khoa học và Kỹ thuật, 2010
- TS. An Như Hải, *Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, 2006
- Paul A.Samuelson và William D. Nordhous Viện Kinh tế học, *Kinh tế học tóm lược*, Nxb Khoa học xã hội, 1992
- John Maynard Keynes, *Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất tiền tệ*, Nxb Giáo dục, 2004

8. Phương pháp đánh giá :

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận,...
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết.
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7) : thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Toán cao cấp

2. Số tín chỉ: 4(3,1)

3. Bộ môn phụ trách: Toán

4. Mô tả học phần: Toán cao cấp là học phần thuộc phần kiến thức cơ bản, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về hàm số (một và nhiều biến số); về phương trình vi phân; về véc tơ, không gian véc tơ; về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các nội dung liên quan đến hàm số (một và nhiều biến số); phương trình vi phân; véc tơ, không gian véc tơ; ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính.

- Mục tiêu về kỹ năng: Tạo cho sinh viên có khả năng tư duy logic (toán); có kỹ năng tính toán nhanh, chính xác nhằm ứng dụng để nghiên cứu, học tập các môn học tiếp theo trong chuyên ngành được đào tạo và ở bậc đào tạo cao hơn.

- Mục tiêu về thái độ người học:

+ Có thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làm việc

+ Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao ý thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	
Chương 1	2	2	4
Chương 2	8	5	13
Chương 3	4	3	9
Chương 4	6	3	9
Chương 5	4	3	9
Chương 6	6	3	9
Chương 7	6	3	9
Chương 8	5	4	14
Chương 9	4	4	14
Tổng cộng	45	30	120

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TẬP HỢP, QUAN HỆ VÀ LOGIC SUY LUẬN 1.1 Tập hợp 1.1.1.Các khái niệm cơ bản 1.1.2.Các phép toán tập hợp 1.2. Hệ thống số thực 1.2.1.Số thực 1.2.2.Biểu diễn hình học các số thực 1.2.3.Các khoảng số thực 1.2.4.Tập hợp bị chặn 1.3. Quan hệ 1.3.1.Tích Des Cartes 1.3.2.Quan hệ 1.3.3.Ảnh xạ 1.4. Đại cương về logic suy luận 1.4.1. Mệnh đề và các phép liên kết mệnh đề 1.4.2. Hàm mệnh đề 1.4.3. Điều kiện cần và điều kiện đủ 1.4.4. Logic chứng minh mệnh đề 1.4.5. Phương pháp chứng minh quy nạp	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i> , Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 19 đến trang 50. -Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 1)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, trang 5 đến trang 30.
2	HÀM SỐ VÀ GIỚI HẠN 2.1. Các khái niệm cơ bản về hàm số một biến số 2.1.1 Biến số 2.1.2 Quan hệ hàm số 2.1.3. Đồ thị hàm số 2.1.4. Khái niệm hàm ngược 2.1.5. Một số đặc trưng hàm số 2.1.6. Các hàm số sơ cấp 2.1.7. Một số mô hình hàm số trong phân tích kinh tế 2.2. Dãy số và giới hạn của dãy số 2.2.1. Dãy số 2.2.2. Giới hạn của dãy số 2.2.3. Đại lượng vô cùng bé 2.2.4. Các định lý cơ bản về giới hạn 2.2.5. Cấp số nhân và ứng dụng trong phân tích tài chính. 2.3. Giới hạn của hàm số	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i> , Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 255 đến trang 268. -Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 2)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, trang 43

	2.3.1. Khái niệm giới hạn của hàm số 2.3.2. Giới hạn của các hàm số sơ cấp cơ bản 2.3.3 Các định lý cơ bản về giới hạn 2.3.4. Hai giới hạn cơ bản dạng vô định 2.4. Hàm số liên tục 2.4.1. Khái niệm hàm số liên tục 2.4.2. Các phép toán sơ cấp đối với hàm số liên tục 2.4.3. Các tính chất cơ bản của hàm số liên tục trên một khoảng	đến trang 96.
3	ĐẠO HÀM VÀ VI PHÂN 3.1. Đạo hàm của hàm số 3.1.1. Khái niệm đạo hàm 3.1.2. Đạo hàm của các hàm sơ cấp cơ bản 3.1.3. Các quy tắc tính đạo hàm 3.2. Vi phân của hàm số 3.2.1. Khái niệm vi phân và liên hệ với đạo hàm 3.2.2. Các quy tắc tính vi phân 3.3. Các định lý cơ bản về hàm số khả vi 3.3.1. Định lý Fermat 3.3.2. Định lý Rolle 3.3.3. Định lý Lagrange 3.3.4. Định lý Cauchy 3.4. Đạo hàm và vi phân cấp cao. Công thức Taylor 3.4.1. Đạo hàm cấp cao 3.4.2. Vi phân cấp cao 3.4.3. Công thức Taylor 3.5. Ứng dụng của đạo hàm trong toán học 3.5.1. Tính các giới hạn dạng vô định 3.5.2. Đạo hàm và xu hướng biến thiên của hàm số 3.5.3. Tìm các điểm cực trị của hàm số 3.5.4. Liên hệ giữa đạo hàm cấp 2 & tính lồi lõm của hàm số 3.6. Sử dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế 3.6.1. Ý nghĩa của đạo hàm trong kinh tế học 3.6.2. Tính hệ số co giãn 3.6.3. Quan hệ giữa hàm bình quân và hàm cạnh biên 3.6.4. Sự lựa chọn tối ưu trong kinh tế	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 315 đến trang 372. - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 2)</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, trang 119 đến trang 129.
4	PHÉP TOÁN TÍCH PHÂN 4.1. Nguyên hàm và tích phân bất định 4.1.1. Nguyên hàm của hàm số	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, Nxb

	4.1.2. Tích phân bất định 4.1.3. Các công thức tích phân cơ bản 4.2. Các phương pháp tính tích phân 4.2.1. Phương pháp khai triển 4.2.2. Sử dụng tính bất biến của biểu thức tích phân 4.2.3. Phương pháp đổi biến 4.2.4. Phương pháp tích phân từng phần 4.3. Một số dạng tích phân cơ bản 4.3.1. Tích phân của các phân thức hữu tỷ 4.3.2. Tích phân của một số biểu thức chứa căn 4.3.3. Tích phân của một số biểu thức lượng giác 4.4. Tích phân xác định 4.4.1. Khái niệm tích phân xác định 4.4.2. Điều kiện khả tích 4.4.3. Các tính chất cơ bản của tích phân xác định 4.4.4. Liên hệ với tích phân bất định 4.4.5. Phương pháp đổi biến 4.4.6. Phương pháp tích phân từng phần 4.4.7. Tích phân suy rộng 4.5. Ứng dụng của tích phân trong kinh tế học 4.5.1. Ứng dụng của tích phân bất định 4.5.2. Ứng dụng của tích phân xác định	Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 503 đến trang 547. -Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 2)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, trang 203 đến trang 231.
5	HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ 5.1. Các khái niệm cơ bản 5.1.1. Hàm số hai biến số 5.1.2. Hàm số n biến số 5.1.3. Phép hợp hàm 5.1.4. Các hàm số thường gặp trong phân tích kinh tế 5.2. Giới hạn và tính liên tục 5.2.1. Giới hạn của hàm hai biến 5.2.2. Giới hạn của hàm n biến 5.2.3. Hàm số liên tục 5.3. Đạo hàm riêng và vi phân 5.3.1. Số gia riêng và số gia toàn phần 5.3.2. Đạo hàm riêng 5.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp 5.3.4. Vi phân 5.3.5. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao 5.3.6. Ứng dụng trong kinh tế học 5.4. Cực trị của hàm nhiều biến	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 377 đến trang 492. -Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh <i>Toán học cao cấp, (tập 3)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, trang 3 đến trang 28.

	5.4.1. Khái niệm cực trị và điều kiện cần 5.4.2. Điều kiện đủ 5.4.3. Bài toán cực trị địa phương 5.4.4. Từ cực trị địa phương đến cực trị toàn cục 5.5. Các bài toán về sự lựa chọn của người tiêu dùng 5.5.1. Bài toán tối đa hóa lợi ích 5.5.2. Bài toán tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng 5.6. Các bài toán về sự lựa chọn của nhà sản xuất 5.6.1. Lựa chọn tối ưu mức sử dụng các yếu tố sản xuất 5.6.2. Lựa chọn mức sản lượng tối ưu	
6	PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN 6.1. Các khái niệm cơ bản 6.1.1. Các khái niệm chung 6.1.2. Phương trình vi phân thường cấp 1 6.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1 6.2.1. Phương trình vi phân tuyến tính thuần nhất 6.2.2. Phương trình vi phân tuyến tính không thuần nhất 6.3. Phương trình vi phân cấp hai 6.3.1. Khái quát chung về phương trình vi phân thường cấp hai 6.3.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 6.3.3. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 với các hệ số hằng số	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012 - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 3)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013
7	KHÔNG GIAN VECTOR 7.1. Vector n chiều và không gian vector 7.1.1. Khái niệm vector n chiều 7.1.2. Các phép toán vector 7.1.3. Không gian vector n chiều, khái niệm không gian con 7.1.4. Tích vô hướng của hai vector và khái niệm không gian Euclide 7.2. Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector 7.2.1. Tổ hợp tuyến tính và phép biểu diễn tuyến tính 7.2.2. Sự phụ thuộc tuyến tính 7.3. Cơ sở của không gian vector 7.3.1. Cơ sở của không gian R^n. 7.3.2. Tọa độ của vector trong một cơ sở 7.3.3. Cơ sở của không gian con 7.3.4. Các phép biến đổi sơ cấp đối với một hệ vector	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 55 đến trang 99. - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 1)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013
8	MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC	- <i>Toán cao cấp</i>

	8.1. Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận 8.1.1. Các khái niệm cơ bản về ma trận 8.1.2. Các dạng ma trận 8.1.3. Các phép toán tuyến tính đối với ma trận 8.1.4. Các phép biến đổi ma trận 8.2. Định thức 8.2.1. Hoán vị của n số tự nhiên đầu 8.2.2. Định nghĩa định thức cấp n 8.2.3. Minh họa định nghĩa 8.2.4. Các tính chất cơ bản của định thức 8.3. Các phương pháp tính định thức 8.3.1. Phương pháp khai triển 8.3.2. Phương pháp biến đổi về dạng tam giác 8.4. Phép nhân ma trận và ma trận nghịch đảo 8.4.1. Phép nhân ma trận 8.4.2. Ma trận nghịch đảo 8.4.3. Ứng dụng của ma trận nghịch đảo 8.4.4. Phương pháp tìm ma trận nghịch đảo 8.5. Hạng của ma trận 8.5.1. Khái niệm hạng của ma trận 8.5.2. Liên hệ hạng của ma trận và các định thức con 8.5.3. Các phương pháp tìm hạng của ma trận	cho các nhà kinh tế, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, trang 177 đến trang 179. - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 1)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, trang 92 đến trang 109.
9	HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH 9.1. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát 9.1.1. Khái niệm về hệ phương trình tuyến tính 9.1.2. Điều kiện có nghiệm 9.1.3. Phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát 9.2. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 9.2.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 9.2.2. Nghiệm và tính chất của các nghiệm 9.2.3. Hệ nghiệm cơ bản của hệ phương trình tuyến tính thuần nhất	- <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2012 - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, (tập 1)</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013

7. Tài liệu tham khảo

- *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013.
- Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Toán cao cấp (tập 1, 2, 3)*, Nxb giáo dục, 2000.

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Sinh viên làm các bài tập được giao, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên, tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực xây dựng bài trong giờ học.

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức: viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi: viết, thì gian không quá 90 phút

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT

BỘ MÔN TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Toán kinh tế

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Toán

4. Mô tả học phần: Học phần Toán kinh tế là môn học nghiên cứu về các phương pháp giải quyết các bài toán tối ưu trong kinh tế thông qua các mô hình toán học. Đây là môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng giải các bài tập về các tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp đơn hình, bài toán đối ngẫu và một số bài toán ứng dụng đặc biệt.

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức:

+ Trang bị kiến thức tối thiểu về mô hình kinh tế được sử dụng bằng ngôn ngữ toán học

+ Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để giải các bài toán kinh tế cụ thể

- Mục tiêu về kỹ năng:

Tạo cho sinh viên khả năng giải các bài tập về các tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính; về phương pháp đơn hình; về bài toán đối ngẫu và một số bài toán ứng dụng đặc biệt.

- Mục tiêu về thái độ người học:

+ Có thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làm việc

+ Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao ý thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	
Chương 1	11	11	31
Chương 2	10	10	30
Chương 3	9	9	29
Tổng cộng	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	BÀI TOÁN QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH	Trần Xuân Sinh,

	1.1. Một số mô hình toán kinh tế điển hình 1.2. Bài toán quy hoạch tuyến tính 1.2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính dạng tổng quát 1.2.2. Các dạng đặc biệt của bài toán quy hoạch tuyến tính 1.3. Thuật toán đồ thị giải bài toán quy hoạch tuyến tính 1.3.1. Nhận xét 1.3.2. Thuật toán đồ thị 1.3.3. Chú ý 1.4. Một số yếu tố hình học trong không gian R^n 1.4.1. Tập hợp lồi 1.4.2. Tính chất của tập hợp lồi 1.5. Tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính 1.5.1. Các giả thiết ban đầu 1.5.2. Các tính chất cơ bản của bài toán quy hoạch tuyến tính 1.6. Cặp bài toán đối ngẫu 1.6.1. Định nghĩa 1.6.2. Tính chất của cặp bài toán đối ngẫu 1.6.3. Một số ứng dụng của đối ngẫu trong quy hoạch tuyến tính	<i>Toán kinh tế</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007, từ trang 9 đến trang 34. - Phan Quốc Khánh, Trần Huệ Nương, <i>Quy hoạch tuyến tính</i>, Nxb Giáo dục, 2000, từ trang 15 đến trang 36, từ trang 130 đến trang 138.
2	PHƯƠNG PHÁP ĐƠN HÌNH 2.1. Cơ sở lý luận của phương pháp đơn hình 2.1.1 Giả thiết ban đầu 2.1.2 Các định lý cơ sở 2.2. Công thức biến đổi và bảng đơn hình 2.2.1. Công thức biến đổi 2.2.2. Bảng đơn hình 2.3. Thuật toán đơn hình 2.3.1. Thuật toán 2.3.2. Sơ đồ thuật toán 2.3.3 Ví dụ 2.4. Tìm phương án cực biên xuất phát 2.5. Tính hữu hạn của thuật toán đơn hình 2.5.1. Điều kiện hữu hạn của thuật toán đơn hình 2.5.2. Phương pháp nhiễu loạn 2.5.3. Phương pháp từ vựng 2.5.4. Phương pháp ngẫu nhiên 2.6. Phương pháp đơn hình đối ngẫu 2.6.1. Cơ sở lý luận	-Trần Xuân Sinh, <i>Toán kinh tế</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007, từ trang 47 đến trang 62. -Phan Quốc Khánh, Trần Huệ Nương, <i>Quy hoạch tuyến tính</i>, Nxb Giáo dục, 2000, từ trang 46 đến trang 59, từ trang 140 đến trang 145.

	2.6.2. Thuật toán đơn hình đối ngẫu 2.6.3. Chú ý	
3	MỘT SỐ BÀI TOÁN ỨNG DỤNG ĐẶC BIỆT 3.1. Bài toán vận tải 3.1.1. Mô hình và tính chất của bài toán vận tải 3.1.2. Thuật toán thế vị giải bài toán cân bằng thu phát 3.1.3. Bài toán vận tải không cân bằng thu phát 3.2. Bài toán điều khiển thi công công trình 3.2.1. Sơ đồ mạng Pert 3.2.2. Phân tích sơ đồ mạng 3.3. Bài toán cân đối liên ngành 3.3.1. Bài toán 3.3.2. Một số bảng cân đối liên ngành đặc biệt 3.3.3. Ứng dụng của bảng cân đối liên ngành	-Trần Xuân Sinh, <i>Toán kinh tế</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007, từ trang 83 đến trang 119. - Phan Quốc Khánh, Trần Huệ Nương, <i>Quy hoạch tuyến tính</i> , Nxb Giáo dục, 2000, từ trang 301 đến trang 303

7. Tài liệu tham khảo

- Trần Xuân Sinh, *Toán kinh tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2007.
- Phan Quốc Khánh, Trần Huệ Nương, *Quy hoạch tuyến tính*, Nxb Giáo dục, 2000.

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Sinh viên làm các bài tập được giao, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên, tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực xây dựng bài trong giờ học.
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức: viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi: viết, thì gian không quá 90 phút
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT

BỘ MÔN TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Toán

4. Mô tả học phần: Học phần Lý thuyết xác suất và thống kê là môn học gồm hai phần: Phần lý thuyết xác suất và phần thống kê toán. Phần lý thuyết xác suất nhằm trang bị những kiến thức cơ bản của lý thuyết xác suất như: Ngẫu nhiên và xác suất; đại lượng ngẫu nhiên; một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên và luật số lớn. Phần thống kê: Sử dụng những kiến thức cơ bản của lý thuyết xác suất để giải quyết các vấn đề của thống kê như lý thuyết mẫu, lý thuyết kiểm định.

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong môn Toán cao cấp

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức:

+ Trang bị kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán, giúp sinh viên nghiên cứu các học phần tiếp theo dễ dàng hơn như kinh tế lượng...

+ Sinh viên biết vận dụng toán học trong quá trình thu thập và xử lý thông tin kinh tế - xã hội

- Mục tiêu về kỹ năng:

Tạo cho sinh viên có kỹ năng tư duy logic các vấn đề trong thực tiễn; kỹ năng dự báo, phân tích và đánh giá trong kinh tế

- Mục tiêu về thái độ người học:

+ Có thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làm việc

+ Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao ý thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	
Chương 1	7	7	16
Chương 2	5	5	12
Chương 3	3	3	10
Chương 4	3	3	12
Chương 5	4	4	12
Chương 6	4	4	14
Chương 7	4	4	14

Tổng cộng	30	30	90
------------------	-----------	-----------	-----------

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	BIẾN CỐ NGẪU NHIÊN VÀ XÁC SUẤT 1.1 Phép thử và các loại biến cố 1.2. Xác suất của biến cố 1.3. Định nghĩa cổ điển về xác suất 1.3.1. Ví dụ 1.3.2. Định nghĩa 1.3.3. Các tính chất của xác suất 1.3.4. Các phương pháp tính XS bằng định nghĩa cổ điển 1.3.5. Ưu điểm và hạn chế của định nghĩa cổ điển về xác suất 1.4. Định nghĩa thống kê về xác suất 1.4.1. Định nghĩa 1 1.4.2. Định nghĩa 2 1.4.3. Ưu điểm và hạn chế của định nghĩa thống kê về xác suất 1.5. Định lý cộng xác suất 1.5.1. Định lý 1.5.2. Hệ quả 1.6. Định lý nhân xác suất 1.6.1. Định lý 1 1.6.2. Định lý 2 1.6.3. Định lý 3 1.6.4. Hệ quả 1.6.5. Định lý 4 1.7. Các hệ quả của định lý cộng và định lý nhân xác suất 1.7.1. Công thức Bernoulli 1.7.2. Công thức xác suất đầy đủ 1.7.3. Công thức Bayes	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, từ trang 3 đến trang 55. - Lê Đức Vĩnh, <i>Xác suất thống kê</i>, Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014, từ trang 1 đến trang 29.
2	BIẾN NGẪU NHIÊN VÀ QUY LUẬT PHÂN PHỐI XÁC SUẤT 2.1. Định nghĩa và phân loại biến ngẫu nhiên 2.1.1 Định nghĩa 2.1.2 Phân loại biến ngẫu nhiên 2.2. Quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, từ trang

	2.2.1. Định nghĩa 2.2.2. Bảng phân phối xác suất 2.2.3. Hàm phân bố xác suất 2.2.4. Hàm mật độ xác suất 2.3. Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.3.1. Kỳ vọng toán 2.3.2. Trung vị 2.3.3. Mốt 2.3.4. Phương sai 2.3.5. Độ lệch chuẩn	79 đến trang 127. -Lê Đức Vĩnh, <i>Xác suất thống kê</i> , Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014
3	MỘT SỐ QUY LUẬT PHÂN PHỐI XÁC SUẤT THÔNG DỤNG 3.1. Quy luật không – một Bernoulli – $A(p)$ 3.1.1. Định nghĩa 3.1.2. Các tham số đặc trưng của quy luật không – một 3.2. Quy luật nhị thức – $B(n,p)$ 3.2.1. Định nghĩa 3.2.2. Các tham số đặc trưng của quy luật nhị thức 3.3. Quy luật Poisson – $P(\lambda)$ 3.3.1. Định nghĩa 3.3.2. Các tham số đặc trưng của quy luật Poisson 3.4. Quy luật phân phối chuẩn - $N(\mu; \sigma^2)$ 3.4.1. Định nghĩa 1 3.4.2. Các tham số đặc trưng của quy luật chuẩn 3.4.3. Định nghĩa 2 3.4.4. Định nghĩa 3 3.4.5. Công thức tính xác suất để biến ngẫu nhiên phân phối chuẩn nhận giá trị trong khoảng $(a; b)$ 3.4.6. Ứng dụng của quy luật chuẩn 3.5. Quy luật khi bình phương - $\chi^2(n)$ 3.6. Quy luật Student – $T(n)$	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i> , Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, từ trang 147 đến trang 193. - Lê Đức Vĩnh, <i>Xác suất thống kê</i> , Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014, từ trang 56 đến trang 64.
4	CÁC ĐỊNH LÝ GIỚI HẠN 4.1. Mở đầu 4.2. Bất đẳng thức Trêbusép 4.3. Định lý Trêbusép 4.4. Định lý Bernoulli 4.5. Định lý giới hạn trung tâm 4.5.1. Hàm đặc trưng 4.5.2. Định lý Lindenberg - Lewi	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i> , Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012 -Lê Đức Vĩnh, <i>Xác suất thống kê</i> , Nxb Đại học Nông nghiệp,

		2014
5	LÝ THUYẾT MẪU 5.1. Mở đầu 5.2. Khái niệm về phương pháp mẫu 5.3. Tổng thể nghiên cứu 5.3.1. Định nghĩa 5.3.2. Các phương pháp mô tả tổng thể 5.3.3. Các tham số đặc trưng của tổng thể 5.4. Mẫu ngẫu nhiên 5.4.1. Định nghĩa 5.4.2. Các phương pháp chọn mẫu 5.4.3. Thang đo các giá trị mẫu 5.4.4. Các phương pháp mô tả số liệu mẫu 5.5. Thống kê 5.5.1. Định nghĩa 5.5.2. Một số thống kê đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, từ trang 295 đến trang 324. - <i>Xác suất thống kê</i>, Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014, từ trang 89 đến trang 103.
6	ƯỚC LƯỢNG CÁC THAM SỐ CỦA BIẾN NGẪU NHIÊN 6.1. Mở đầu 6.2. Phương pháp ước lượng điểm 6.2.1. Phương pháp hàm ước lượng 6.2.2. Phương pháp ước lượng hợp lý tối đa 6.3. Phương pháp ước lượng bằng khoảng tin cậy 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Ước lượng kỳ vọng toán của biến ngẫu nhiên phân phối theo quy luật chuẩn 6.3.3. Ước lượng xác suất p của biến ngẫu nhiên phân phối theo quy luật không – một 6.3.4. Ước lượng phương sai của biến ngẫu nhiên phân phối theo quy luật chuẩn	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, từ trang 389 đến trang 449. - Lê Đức Vĩnh, <i>Xác suất thống kê</i>, Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014
7	KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ 7.1. Mở đầu 7.2. Khái niệm chung 7.2.1. Giả thuyết thống kê 7.2.2. Tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết thống kê 7.2.3. Miền bác bỏ giả thuyết 7.2.4. Giá trị quan sát của tiêu chuẩn kiểm định 7.2.5. Quy tắc kiểm định giả thuyết thống kê 7.2.6. Sai lầm loại một và sai lầm loại hai 7.2.7. Thủ tục kiểm định giả thuyết thống kê	- <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012, từ trang 465 đến trang 524. - Lê Đức Vĩnh,

7.3. Kiểm định tham số	<i>Xác suất thống kê</i> , Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014, từ trang 133 đến trang 148.
7.3.1. Kiểm định giả thuyết về kỳ vọng toán của biến ngẫu nhiên khi đã biết phương sai	
7.3.2. Kiểm định giả thuyết về kỳ vọng toán của biến ngẫu nhiên phân phối chuẩn khi chưa biết phương sai	
7.3.3. Kiểm định giả thuyết về tham số p của biến ngẫu nhiên phân phối không – một	
7.3.4. Kiểm định giả thuyết về phương sai của biến ngẫu nhiên phân phối chuẩn	

7. Tài liệu tham khảo

- *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.
- Lê Đức Vĩnh, *Xác suất thống kê*, Nxb Đại học Nông nghiệp, 2014.

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Sinh viên làm các bài tập được giao, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên, tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực xây dựng bài trong giờ học.
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức: viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi: viết, thì gian không quá 90 phút
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT

BỘ MÔN TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên môn học : Giáo dục quốc phòng - an ninh 1

2. Số tín chỉ: 3 (3,0)

3. Bộ môn phụ trách: Giáo dục quốc phòng và Thể dục thể thao

4. Mô tả học phần

Nội dung ban hành theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

Trang bị một số nội dung cơ bản về công tác quốc phòng, về nghệ thuật quân sự Việt Nam.

5. Mục tiêu học phần

** Mục tiêu về kiến thức*

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam.

** Mục tiêu về thái độ người học*

Góp phần bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

NỘI DUNG	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thực hành	
Bài 1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc	8		16
Bài 2: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân	7		14
Bài 3: Chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	8		16
Bài 4: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	7		14
Bài 5: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh	8		16

Bài 6: Nghệ thuật quân sự	7		14
Tổng	45	-	90

6.2. Nội dung chi tiết

Bài	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Quan điểm của chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa	
2	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân 1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân 2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay	
3	Chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc 3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	
4	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam 1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	
5	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng 2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay 3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế, xã	

	hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam hiện nay	
6	Nghệ thuật quân sự 1. Truyền thống nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên	

7. Tài liệu tham khảo: Không có

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Sinh viên làm các bài tập được giao, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên, tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực xây dựng bài trong giờ học.
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức: viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi: viết, thì gian không quá 90 phút
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT

BỘ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên môn học : Giáo dục quốc phòng - an ninh 2

2. Số tín chỉ: 3 (3,0)

3. Bộ môn phụ trách: Giáo dục quốc phòng và Thể dục thể thao

4. Mô tả học phần

Nội dung ban hành theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

Giúp sinh viên hiểu biết về âm mưu "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch cách mạng Việt Nam.

5. Mục tiêu học phần

**Mục tiêu về kiến thức.*

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam và trật tự an ninh xã hội.

** Mục tiêu về thái độ người học*

Góp phần bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

NỘI DUNG	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thực hành	
Bài 1: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam	6		12
Bài 2: Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	5		10
Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp phục vụ quốc phòng	6		12
Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	5		10
Bài 5: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng	6		12

vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam			
Bài 6: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	6		12
Bài 7: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc	6		12
Bài 8: Những vấn đề cơ bản đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	5		10
Tổng	45	-	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Bài	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam 1. Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội 2. Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của Đảng, Nhà nước ta 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay	
2	Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao 1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	
3	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp phục vụ quốc phòng 1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên	
4	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia 1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	
5	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng	

	chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam 1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	
6	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội 1. Các khái niệm và nội dung cơ bản bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới 4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội 5. Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội 6. Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 3. Trách nhiệm của sinh viên tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc	
8	Những vấn đề cơ bản đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội 1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội	

7. Tài liệu tham khảo: Không có

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Sinh viên làm các bài tập được giao, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên, tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực xây dựng bài trong giờ học.

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức: viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi: viết, thì gian không quá 90 phút

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT

BỘ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên môn học : Giáo dục quốc phòng - an ninh 3

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách: Giáo dục quốc phòng và Thể dục thể thao

4. Mô tả học phần

Nội dung ban hành theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

Thực hành một số kỹ năng quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong, nếp sống tập thể có kỷ luật, góp phần vào thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện mà nhà trường đã đặt ra.

5. Mục tiêu học phần

* *Mục tiêu về kiến thức:* Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

* *Mục tiêu về thái độ người học:* Góp phần bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

NỘI DUNG	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thực hành	
Bài 1: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	5		10
Bài 2: Thuộc nổ	3		6
Bài 3: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	4		8
Bài 4: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	3		6
Bài 5: Chiến thuật		20	40
Bài 6: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK		10	20
Tổng cộng:	15	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Bài	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh 1. Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng trung liên RPD 4. Súng diệt tăng B40 5. Súng diệt tăng B41	
2	Thuốc nổ 1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu 3. Ứng dụng trong sản xuất	
3	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn 1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa	
4	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh 1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương 1.1. Nguyên tắc băng 1.2. Các kiểu băng cơ bản 1.3. Chuyển thương 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh 2.1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh 2.2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (vũ khí thông thường)	
5	Chiến thuật	
6	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	

7. Tài liệu tham khảo: Không có

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Sinh viên làm các bài tập được giao, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên, tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực xây dựng bài trong giờ học.

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức: viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi: viết, thì gian không quá 90 phút

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT

BỘ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất

2. Số tín chỉ: 3 (1, 2)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Giáo dục thể chất - Quốc phòng - Khoa Cơ sở Cơ bản

4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trang bị cho học sinh những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp tập luyện thể dục thể thao, các quá trình hình thành kỹ năng ,kỹ xảo vận động và sự phát triển của các tố chất thể lực, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật để không ngừng phát triển con người cân đối toàn diện, nâng cao hiệu quả học tập, lao động và thực hành tay nghề.

- Môn học gồm 2 phần:

+ Phần1 : Lý luận chung về giáo dục thể chất

+ Phần2 : Gồm các môn thực hành: thể dục, điền kinh, cầu lông, bóng chuyền.

5. Mục tiêu học phần:

5.1. Về kiến thức:

Biết được cấu trúc bài thể dục phát triển chung, cách chạy bền trên địa hình tự nhiên, kỹ thuật và luật thi đấu các môn: chạy 100m, nhảy cao, nhảy xa và môn thể thao tự chọn.

5.2. Về kỹ năng:

Thực hiện được bài thể dục 56 động tác, chạy nhanh, chạy bền trên địa hình tự nhiên, nhảy cao kiểu nằm nghiêng, nhảy xa kiểu uốn thân. Tổ chức thi đấu, làm trọng tài các môn thể thao đã học

5.3. Về thái độ:

Xây dựng ý thức giữ gìn và tăng cường sức khỏe, chủ động tích cực trong học tập.

6. Nội dung học phần

6.1 Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thực hành	
Chương I. Lý thuyết nhập môn	4	-	4
Chương II. Thể dục	-	20	20
Chương III. Điền kinh	2	28	30
Chương IV. Cầu lông	2	16	18
Chương V. Bóng chuyền	2	16	18
Tổng cộng:	10	80	90

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung của học phần	Tài liệu tham khảo
I	LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Bài 1. Thể dục thể thao đối với đời sống con người I. Vị trí sức khỏe trong cuộc sống - Dùng thuốc - Dùng các phương pháp y học - Chủ động rèn luyện thân thể để phòng khối bệnh tật, thích nghi với sự biến đổi của môi trường. II. Lịch sử phát triển thể dục thể thao và phong trào Olympic. III. Lợi ích hoạt động thể dục thể thao. IV. Mục đích, nhiệm vụ của môn giáo dục thể chất và hệ thống quản lý công tác thể thao trường học - Mục đích - Nhiệm vụ giáo dục thể chất trong các trường Đại học - Hệ thống quản lý thể thao trường học. Bài 2. Vệ sinh học trong hoạt động thể dục thể thao I. Khái niệm II. Mục đích và ý nghĩa - Mục đích - Ý nghĩa.	- <i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1,2 bản dịch từ tiếng Nga</i>, Nxb TDTT Moscova, 1976 - Lưu Quang Hiệp, <i>Y học thể dục thể thao</i>, Nxb Thể dục thể thao, 2000

	III. Một số yêu cầu vệ sinh trong hoạt động TDTT. 1. Các nguyên tắc cơ bản trong tập luyện thể dục thể thao. 2. Một số nguyên tắc vệ sinh chung 3. Một số nguyên tắc vệ sinh trong tập luyện các môn thể thao. Bài 3. Chấn thương và bệnh thường gặp trong hoạt động TDTT. I. Chấn thương trong hoạt động TDTT. II. Một số chấn thương thường gặp.	
II	THỰC HÀNH MÔN THỂ DỤC Thể dục dụng cụ : Xà kép, xà lệch I. Khái niệm lịch sử phát triển II. Đặc điểm III. Kỹ thuật bài tập liên hoàn Thể dục tự do I. Bài tập thể dục 40 động tác II. Bài tập thể dục 56 động tác	
III	MÔN ĐIỀN KINH I. Khái niệm về lịch sử môn điền kinh II. Sự phát triển điền kinh Việt Nam III. Tính chất và phân loại điền kinh IV. Luật điền kinh	Đặng Tuyết Nga, Luật điền kinh, Nxb Thể dục thể thao, 2003
IV	MÔN CẦU LÔNG I. Lịch sử phát triển môn cầu lông II. Một số yếu tố kỹ thuật đánh cầu 1. Kỹ thuật phát cầu 2. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay 3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay 4. Kỹ thuật đập cầu III. Luật cầu lông 1. Luật cầu lông 2. Hình thức và phương pháp thi đấu.	Trần Gia Cai, <i>Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật cầu lông</i>, Nxb Thể dục thể thao, 2003
V	MÔN BÓNG CHUYỀN I. Nguồn gốc, đặc điểm và tác dụng của môn bóng chuyền	

	II. Lịch sử phát triển môn bóng chuyền III. Kỹ thuật môn bóng chuyền: 1. Kỹ thuật phát bóng 2. Kỹ thuật đập bóng 3. Kỹ thuật chuyền bóng IV. Luật bóng chuyền	
--	--	--

7. Tài liệu tham khảo

+ *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1,2 bản dịch từ tiếng Nga*, Nxb TĐTT Moscova, 1976

+ Trần Gia Cai, *Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật cầu lông*, Nxb Thể dục thể thao, 2003

+ Lưu Quang Hiệp, *Y học thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, 2000

+ Đặng Tuyết Nga, *Luật điền kinh*, Nxb Thể dục thể thao, 2003

8. Phương pháp đánh giá

- Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết lập dựa trên Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An.
- Điểm thường xuyên, điểm chuyên cần, ý thức học tập: 10%
- Điểm Kiểm tra giữa kỳ: 20%
- Điểm thi học phần: 70%

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tin học đại cương

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Tin học

4. Mô tả nội dung học phần

- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết, các khái niệm cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua thực hành rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, sử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, Sử dụng và khai thác tốt Internet.

- Điều kiện tiên quyết: Không có

5. Mục tiêu học phần

5.1. Mục tiêu kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, nắm vững các khái niệm chung cũng như vận hành cách sử dụng, khai thác tốt các phần mềm máy tính.

5.2. Mục tiêu về kỹ năng: Giúp sinh viên sử dụng tốt máy tính và một số phần mềm thông dụng: Word, Excel, PowerPoint đồng thời khai thác tốt các ứng dụng của Internet. . .

5.5. Mục tiêu về thái độ người học: Thấy được vai trò của khoa học công nghệ, tạo được hứng thú, đam mê nghiên cứu, học tập tin học để không ngừng nâng cao, cập nhật kiến thức, vận dụng vào cuộc sống và công việc.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thực hành	
Chương 1	4	4	12
Chương 2	8	8	24
Chương 3	10	10	30
Chương 4	4	4	12
Chương 5	4	4	12
Cộng	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
--------	---------------------	--------------------

1	HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	- <i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010, trang 7 đến trang 115
	1.1. Đại cương về tin học	
	1.1.1. Tin học và thông tin	
	1.1.2. Cấu tạo của máy vi tính	
	1.1.3. Khái niệm về hệ điều hành	
	1.2. Hệ điều hành Windows	
	1.2.1. Giới thiệu và khởi động	
	1.2.2. Sử dụng hệ điều hành Windows	
2	HỆ SOẠN THẢO VĂN BẢN WINWORD	- <i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010, trang 131 đến trang 172
	2.1. Giới thiệu và các thao tác cơ bản trong soạn thảo	
	2.1.1. Giới thiệu và khởi động Winword	
	2.1.2. Các thao tác cơ bản trong soạn thảo	
	2.1.3. Các chỉnh sửa khác trong văn bản	
	2.1.4. Các công cụ đồ họa	
	2.2. Kẻ biểu bảng	
	2.2.1. Tạo biểu bảng	
	2.2.2. Chỉnh sửa bảng	
	2.3. In văn bản	
	2.3.1. Trình bày trang và màn hình	
	2.3.2. In văn bản	
3	BẢNG TÍNH EXCEL	- <i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , Nxb Tài chính, 2009, trang 144 đến trang 227
	3.1. Giới thiệu và các thao tác cơ bản trên bảng tính Excel	
	3.1.1. Khởi động và giới thiệu Excel	
	3.1.2. Thao tác cơ bản trong bảng tính	
	3.2. Xử lý tính toán trong Excel	
	3.2.1. Tính toán và địa chỉ trong bảng tính Excel	
	3.2.1. Các hàm của Excel	
	3.2.3. Biểu đồ bảng tính	
	3.3. Định dạng và in dữ liệu	
	3.3.1. Định dạng và sắp xếp dữ liệu trên bảng tính	
	3.3.2. In ấn	
	3.3. Cơ sở dữ liệu trên bảng tính	
4	CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH CHIẾU POWERPOINT	- <i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , Nxb Đại học Hùng Vương,
	4.1. Giới thiệu và khởi động PowerPoint	

	4.1.1. Khởi động PowerPoint	2009, trang 68 đến trang 83
	4.1.2. Giới thiệu thành phần chính của màn hình PowerPoint	
	4.1.3. Các thao tác với tệp trình diễn	
	4.2. Làm việc với bản trình chiếu	
	4.2.1. Nhập văn bản vào Slide	
	4.2.2. Thêm Slide mới	
	4.2.3. Chèn Slide từ bản trình chiếu khác	
	4.3. Thao tác chỉnh sửa các đối tượng trong slide	
	4.3.1. Thêm các đối tượng vào Slide	
	4.3.2. Định dạng phông chữ	
	4.3.3. Thay đổi khoảng cách đoạn và căn lề	
	4.4. Các hiệu ứng trình diễn	
	4.4.1. Thêm, xoá hiệu ứng trong Slide	
	4.4.2. Kết nối các trình chiếu	
	4.5. In bản trình chiếu	
	4.5.1. Xem bản trình chiếu	
	4.5.2. In bản trình chiếu	
5	SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TRÊN INTERNET	<i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010, trang 320 đến trang 340
	5.1. Trình duyệt Web	
	5.2. Tìm kiếm và Tải (Download) thông tin	
	5.3. Tạo lập và sử dụng E-mail	

7. Tài liệu tham khảo

- + *Giáo trình Tin học đại cương*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010
- + *Giáo trình Tin học đại cương*, Nxb Đại học Hùng Vương, 2009

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (*trọng số 0,1*): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành được giao,...
- Kiểm tra định kỳ (*trọng số 0,2*): Kiểm tra 1 lần.
- Thi kết thúc học phần (*trọng số 0,7*): Hình thức thi thực hành
- Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

BỘ MÔN TIN HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: Soạn thảo văn bản

2. Số tín chỉ: 02 (2,0)

3. Bộ môn phụ trách: Luật – Văn hành chính

4. Mô tả học phần:

Học phần Soạn thảo văn bản gồm 7 chương được giới thiệu một cách logic về văn bản, hệ thống văn bản của nhà nước; các quy tắc, cách thức soạn thảo các loại văn bản và xây dựng các kỹ năng để soạn thảo văn bản của các cơ quan nhà nước cũng như các loại văn bản của các doanh nghiệp. Đồng thời tìm hiểu các nguyên tắc và quy trình quản lý văn bản trong cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật.

5. Mục tiêu của học phần

5.1. Mục tiêu về kiến thức: Học phần “Soạn thảo văn bản” giúp cho sinh viên tiếp cận, tìm hiểu, học tập những kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản của Nhà nước và phương pháp soạn thảo một số văn bản quản lý hành chính Nhà nước; văn bản quản trị doanh nghiệp, quản lý ở doanh nghiệp, các loại hợp đồng.

5.2. Mục tiêu về kỹ năng: Trên cơ sở những kiến thức được lĩnh hội, sinh viên có thể nắm được các vấn đề quan trọng của môn học như: Phân biệt được các loại văn bản (pháp luật, hành chính, cá biệt, ...) trong hệ thống văn bản quản lý nhà nước; Nắm được các yêu cầu về thể thức và nội dung văn bản từ đó hình thành các kỹ năng cơ bản để soạn thảo các loại văn bản theo yêu cầu.

5.3. Mục tiêu về thái độ người học: Có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành nên đòi hỏi sinh viên biết vận dụng các kiến thức của môn học để soạn thảo được các loại văn bản thông dụng cho bản thân và trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức. Tìm hiểu về hệ thống văn bản và vận dụng hệ thống văn bản trong học tập, công tác.

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận	
Chương 1: Những vấn đề chung về Soạn thảo văn bản .	1		4
Chương 2: Yêu cầu chung về thể thức và nội dung văn bản.	3		7
Chương 3: Xây dựng, ban hành văn bản Quy phạm pháp luật	2		7
Chương 4: Kỹ thuật soạn thảo một số	11		17

Soạn thảo văn bản Nhà nước.			
Chương 5: Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản trong quản trị, quản lý ở doanh nghiệp	5		9
Chương 6: Kỹ thuật soạn thảo Hợp đồng	5		9
Chương 7: Quản lý văn bản trong cơ quan, tổ chức	3		7
Cộng:	30		60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN BẢN TRONG QUẢN LÝ 1. Khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Vai trò của văn bản 2. Phân loại văn bản 2.1. Phân loại theo loại hình quản lý 2.2. Phân loại theo đặc trưng nội dung Phân loại theo kỹ thuật chế tác 3. Hiệu lực của văn bản 3.1. Hiệu lực về thời gian 3.2. Hiệu lực về không gian và đối tượng	- <i>Kỹ thuật soạn thảo văn bản</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009, từ trang 11 đến trang 25 - <i>Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật 2008</i> , điều 1, điều 2. - <i>Nghị định số 161/2005/NĐ-CP</i> ngày 27/12/2005 của Chính phủ, điều 6, điều 8.
2	NHỮNG YÊU CẦU VỀ THỂ THỨC VÀ NỘI DUNG VĂN BẢN 1. Yêu cầu về thể thức văn bản 1.1. Khái niệm 1.2. Các yếu tố thể thức văn bản 2. Yêu cầu về nội dung 2.1. Mục đích ban hành 2.2. Tính khoa học 2.3. Tính phổ thông 2.4. Tính công quyền 2.5. Tính khả thi 3. Yêu cầu về văn phong trong văn bản 3.1. Khái niệm văn phong trong văn bản 3.2. Đặc điểm của văn phong văn bản 3.3. Sử dụng câu trong văn bản 3.4. Sử dụng từ ngữ trong văn bản	- <i>Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP</i> , ngày 05 tháng 6 năm 2005 của Bộ Nội Vụ và Văn phòng Chính phủ, từ trang 01 đến trang 42. - <i>Thông tư số 01/2011/TT-BNV</i> , ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội Vụ, từ trang 01 đến trang 13. - <i>Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật 2008</i> , điều 5, điều 7, điều 8, điều 9.
3	XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN	- <i>Nghị định số 161/2005/NĐ-CP</i>

	QUY PHẠM PHÁP LUẬT 1. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật 1.1. Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội 1.2. Xây dựng, ban hành Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. 1.3. Xây dựng, ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ 1.4. Xây dựng, ban hành của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao, Tổng kiểm toán nhà nước 2. Kỹ thuật soạn thảo văn bản Quy phạm pháp luật 2.1. Soạn thảo Nghị định 2.2. Soạn thảo Thông tư 2.3. Soạn thảo Nghị quyết 2.4. Soạn thảo Quyết định	<i>ngày 27/12/2005 của Chính phủ, từ điều 16 đến điều 39.</i> <i>- Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ, từ điều 1 đến điều 24.</i> <i>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, từ điều 11 đến điều 86.</i>
4	KỸ THUẬT SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC 1. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước 2. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản quản lý 2.1. Soạn thảo Công văn 2.2. Soạn thảo Thông báo 2.3. Soạn thảo Báo cáo 2.4. Soạn thảo Biên bản 2.5. Soạn thảo Tờ trình 2.6. Soạn thảo Quyết định hành chính, cá biệt 2.7. Một số mẫu văn bản khác	<i>- Nguyễn Văn Thâm, Soạn thảo và xử lý văn bản quản lý Nhà nước, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001, trang 25 đến trang 289.</i> <i>- Luật gia Nguyễn Văn Thông, Hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo văn bản, Nxb Thống kê, 2001, trang 16 đến trang 82.</i> <i>- Kỹ thuật soạn thảo văn bản kinh tế và quản trị doanh nghiệp, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, trang 59 đến trang 83.</i>
5	KỸ THUẬT SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN TRONG QUẢN TRỊ, QUẢN LÝ Ở DOANH NGHIỆP 1. Những vấn đề chung về văn bản	<i>- Kỹ thuật soạn thảo văn bản kinh tế và quản trị doanh nghiệp, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, trang 287 đến trang 339.</i>

	trong doanh nghiệp 1.1. Doanh nghiệp và bản bản quản lý doanh nghiệp 1.2. Phân loại văn bản quản lý 1.3. Đặc điểm của văn bản quản lý ở DN 2. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản trong quản trị doanh nghiệp 2.1. Điều lệ doanh nghiệp 2.2. Quy chế và nội quy quản lý DN 3. Chiến lược sản xuất kinh doanh 3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3.2. Dự án sản xuất kinh doanh mới	- TS. Nguyễn Thế Phấn, <i>Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và quản trị doanh nghiệp</i>, Nxb Lao động xã hội, 2003, trang 22 đến trang 127. - Lưu Kiếm Thanh, <i>Hướng dẫn ban hành và quản lý văn bản của doanh nghiệp</i>, Nxb Thống kê 2002, trang 16 đến trang 179.
6	KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG 1. Khái niệm, yêu cầu khi xây dựng hợp đồng 1.1. Khái niệm 1.2. Yêu cầu 2. Kỹ năng xây dựng hợp đồng (dân sự, thương mại) 2.1. Cơ cấu các điều khoản của Hợp đồng 2.2. Một số kỹ năng khi xây dựng Hợp đồng 2.3. Một số mẫu Hợp đồng dân sự, thương mại 3. Kỹ năng xây dựng hợp đồng lao động 3.1. Cơ cấu các điều khoản của Hợp đồng lao động 3.2. Một số kỹ năng khi xây dựng Hợp đồng lao động 3.3. Một số mẫu Hợp đồng lao động	- <i>Kỹ thuật soạn thảo văn bản kinh tế và quản trị doanh nghiệp</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012, trang 88 đến trang 207 - Luật gia Phạm Thanh Phấn và Nguyễn Huy Anh, <i>Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng thương mại</i>, Nxb Thống kê, 1998, trang 12 đến trang 209.
7	QUẢN LÝ VĂN BẢN TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC 1. Quản lý văn bản đến 1.1. Khái niệm và nguyên tắc 1.2. Quy trình tiếp nhận văn bản đến 1.3. Khái niệm và nguyên tắc 1.4. Quy trình gửi văn bản đi 2. Quản lý văn bản nội bộ 3. Công tác lập hồ sơ 3.1. Khái niệm 3.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác	- <i>Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật 2008</i>, điều 10. - <i>Công văn số 103/VTLTNN – NVTW ngày 20/02/2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước</i> - <i>Công văn số 60/VTLTNN-NVDP ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước</i>

	lập hồ sơ	
	3.3. Tác dụng của công tác lập hồ sơ	
	3.4. Yêu cầu của công tác lập hồ sơ	
	3.5. Phương pháp lập hồ sơ	

7. Tài liệu tham khảo:

- *Kỹ thuật soạn thảo văn bản kinh tế và quản trị doanh nghiệp*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.
- *Kỹ thuật soạn thảo văn bản*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009
- Luật gia Phạm Thanh Phần và Nguyễn Huy Anh, *Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng thương mại*, Nxb Thống kê, 1998.
- TS. Nguyễn Thế Phần, *Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và quản trị doanh nghiệp*, Nxb Lao động xã hội, 2003
- Lưu Kiếm Thanh, *Hướng dẫn ban hành và quản lý văn bản của doanh nghiệp*, Nxb Thống kê 2002.
- *Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ*
- *Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ*
- *Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP, ngày 05 tháng 6 năm 2005 của Bộ Nội Vụ và Văn phòng Chính phủ.*
- *Thông tư số 01/2011/TT-BNV, ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội Vụ*
- Nguyễn Văn Thâm, *Soạn thảo và xử lý văn bản quản lý Nhà nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.
- Luật gia Nguyễn Văn Thông, *Hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo văn bản*, Nxb Thống kê, 2001
- *Thông tư số 01/2011/TT-BNV, ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội Vụ*
- *Công văn số 103/VTLTNN – NVTW ngày 20/02/2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước*
- *Công văn số 60/VTLTNN-NVĐP ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước*
- *Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật 2008*

8. Phương pháp đánh giá:

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia học tập
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức: Viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Pháp luật đại cương

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách: Luật – Văn hành chính

4. Mô tả học phần

Giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ khoa học pháp lý. Trên cơ sở đó đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, một số nội dung cơ bản của hiến pháp, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình.

5. Mục tiêu học phần

5.1. Mục tiêu về kiến thức: Trang bị cho sinh viên ngưỡng kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung (nguồn gốc, chức năng, bản chất, hình thức của Nhà nước và pháp luật, hệ thống các ngành luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý), hiểu một số chế định cơ bản trong một số ngành luật của Việt nam.

5. 2. Mục tiêu về kỹ năng: Sinh viên phải nắm được các kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương làm nền tảng cho việc nghiên cứu, học tập học phần Pháp luật kinh tế và các môn chuyên ngành, đồng thời biết vận dụng các kỹ năng trong việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn, hình thành ý thức tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

5. 3. Mục tiêu về thái độ của người học: Người học nhận thức được tầm quan trọng của học phần từ đó có sự đam mê, yêu thích, có thái độ nghiêm túc trong tìm hiểu nội dung kiến thức học phần, người học có lòng tin đối với đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bổ thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chương 1	2	3	7
Chương 2	2	4	8
Chương 3	2	3	7
Chương 4	2	4	8
Chương 5	7	16	30
Cộng	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC 1.1.Nguồn gốc ra đời của nhà nước 1.1.1.Nguồn gốc ra đời của nhà nước 1.1.2. Đặc điểm của nhà nước 1.2. Bản chất và Chức năng của nhà nước 1.2.1. Bản chất của nhà nước 1.2.2. Chức năng của nhà nước 1.3.Hình thức của nhà nước 1.3.1.Hình thức nhà nước 1.3.2.Chế độ chính trị của nhà nước 1.4.Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.4.1. Lịch sử hình thành, bản chất của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 1.4.2.Các chức năng của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 1.4.3. Hình thức nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 1.4.4. Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 1.4.5. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	+ <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Tài chính, 2010 (trang 7 đến trang 76). + <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2012 (trang 3 đến trang 46). + TS. Lê Minh Tâm, <i>Pháp luật đại cương</i>, Nxb chính trị quốc gia, 2009 (trang 11 đến trang 42).

2	NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA PHÁP LUẬT 2.1. Nguồn gốc và đặc điểm của pháp luật 2.1.1. Nguồn gốc của pháp luật 2.1.2. Đặc điểm của pháp luật 2.2. Bản chất của pháp luật 2.2.1. Tính giai cấp 2.2.2. Tính xã hội 2.2.3. Tính dân tộc 2.2.4. Tính mở 2.3. Chức năng của pháp luật 2.3.1. Khái niệm chức năng của pháp luật 2.3.2. Các chức năng của pháp luật	+ <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Tài chính, 2010 (trang 77 đến trang 110) + <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2012 (trang 49 đến trang 58). + TS. Lê Minh Tâm, <i>Pháp luật đại cương</i>, Nxb chính trị quốc gia, 2009 (trang 43 đến trang 61).
3	QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT 3.1. Quy phạm pháp luật 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật 3.1.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật 3.1.3. Phân loại quy phạm pháp luật 3.2. Quan hệ pháp luật 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật 3.2.2. Phân loại quan hệ pháp luật 3.2.3. Các yếu tố của quan hệ pháp luật 3.2.4. Sự kiện pháp lý	+ <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Tài chính, 2010. (trang 111 đến trang 146) + <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2012. (trang 59 đến trang 70). + TS. Lê Minh Tâm, <i>Pháp luật đại cương</i>, Nxb chính trị quốc gia, 2009 (trang 62 đến trang 79).
4	THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ 4.1. Thực hiện pháp luật 4.1.1. Khái niệm thực hiện pháp luật 4.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật 4.2. Vi phạm pháp luật 4.2.1. Khái niệm vi phạm pháp luật 4.2.2. Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật 4.2.3. Các loại vi phạm pháp luật 4.3. Trách nhiệm pháp lý 4.3.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý 4.3.2. Các hình thức trách nhiệm pháp lý 4.4. Pháp chế	+ <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Tài chính, 2010. (trang 197 đến trang 262) + <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i>, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2012. (trang 71 đến trang 86). + TS. Lê Minh Tâm, <i>Pháp luật đại cương</i>, Nxb chính trị quốc gia, 2009 (trang 80 đến trang 95).

	4.4.1. Khái niệm pháp chế 4.4.2. Vấn đề tăng cường pháp chế	
5	HỆ THỐNG PHÁP LUẬT 5.1. Khái niệm về hệ thống pháp luật 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hệ thống pháp luật 5.1.2. Hệ thống cấu trúc của pháp luật 5.1.3. Nguồn của pháp luật 5.2. Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	+ <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> , Nxb Tài chính, 2010. + <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> , Nxb ĐHKQTĐ, 2012.
	5.2.1. Luật Hiến pháp Việt Nam 5.2.2. Luật Dân sự Việt Nam 5.2.3. Luật Hình sự Việt Nam 5.2.4. Luật Lao động Việt Nam 5.2.5. Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	+ TS. Lê Minh Tâm, <i>Pháp luật đại cương</i> , Nxb chính trị quốc gia, 2009 (trang 97 đến trang 126, trang 183 đến trang 189, trang 253 đến trang 264, trang 329 đến trang 336). + Hiến pháp năm 2013 + Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi năm 2010). + Bộ luật dân sự năm 2005. + Bộ luật lao động năm 2010. + Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

7. Tài liệu tham khảo

- + *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Tài chính, 2010
- + *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2012
- + TS. Lê Minh Tâm, *Pháp luật đại cương*, Nxb chính trị quốc gia, 2009
- + Hiến pháp năm 2013
- + Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi năm 2010).
- + Bộ luật dân sự năm 2005.
- + Bộ luật lao động năm 2010.
- + Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN LUẬT – VĂN HÀNH CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Pháp Luật kinh tế

2. Số tín chỉ: 02 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách: Luật – Văn hành chính

4. Mô tả học phần:

Học phần này có hai nội dung:

- Nội dung thứ nhất: Những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Kinh tế Việt Nam cũng như một số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế.

- Nội dung thứ hai và là nội dung chủ yếu của học phần: Trình bày những mảng chế định quan trọng của Pháp luật kinh tế Việt Nam như: Pháp luật chủ thể kinh doanh, pháp luật hợp đồng, pháp luật về phá sản, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại...

5. Mục tiêu của học phần:

- *Mục tiêu về kiến thức:* Môn học Pháp luật kinh tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành trong chương trình đào tạo của các trường Đại học thuộc khối ngành kinh tế. Nội dung môn học cung cấp và trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản sau:

- + Các quy định mang tính nguyên tắc về quản lý vĩ mô nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở đó giúp người học thấy rõ sự khác biệt và mối liên hệ biện chứng giữa quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý kinh doanh của các chủ thể kinh doanh.

- + Các quy định của Nhà nước về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế thị trường và trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Người học cần nắm bắt được các quy định pháp lý về điều kiện và thủ tục gia nhập thị trường, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khi tham gia thị trường ...

- + Kiến thức pháp lý cơ bản người học tiếp nhận được đặt nền tảng để tiếp tục nghiên cứu các môn học chuyên ngành

- *Mục tiêu về kỹ năng:* Qua việc nghiên cứu môn học, người học cần đạt được những kỹ năng sau:

- + Có khả năng đọc, hiểu, phân tích nội dung và vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật vào hoạt động thực tế.

- + Có cách ứng xử phù hợp với các quy định của pháp luật trong cuộc sống thường nhật và trong hoạt động nghiệp vụ.

+ Có khả năng phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội dưới góc nhìn của khoa học pháp lý.

+ Có khả năng bảo vệ được lợi ích hợp pháp của mình và của chủ thể có liên quan khi có tranh chấp hoặc vi phạm.

+ Đánh giá được cách dạy và học các môn học thuộc khoa học xã hội nói chung và khoa học pháp lý nói riêng, có khả năng vận dụng kiến thức pháp luật kinh tế vào việc nghiên cứu các môn học chuyên ngành.

- *Mục tiêu về thái độ người học:* Các yêu cầu đối với người học khi nghiên cứu môn học Pháp luật kinh tế:

+ Người học cần nhận thức tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của các quy định pháp lý trong quản lý kinh tế. Trên cơ sở đó có sự đam mê, yêu thích môn học, có thái độ nghiêm túc trong tìm hiểu nội dung môn học

+ Người học có lòng tin đối với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có thái độ tự tin khi vận dụng pháp luật vào hoạt động thực tiễn.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bổ thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Thảo luận	
Chương 1	1	3	5
Chương 2	4	7	15
Chương 3	3	7	13
Chương 4	4	5	12
Chương 5	2	5	10
Chương 6	1	3	5
Tổng	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu
--------	---------------------	----------

1	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ 1. Khái niệm chung về Luật Kinh tế 2. Đối tượng, chủ thể, phương pháp điều chỉnh của Luật Kinh tế 2.1. Đối tượng điều chỉnh của Luật Kinh tế 2.2. Chủ thể của Luật kinh tế 2.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Kinh tế 3. Phương pháp nghiên cứu môn học Luật Kinh tế	tham khảo Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình <i>Pháp luật Kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013, trang 03 đến trang 30
2	PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP – CÔNG TY 1. Quy chế pháp lý chung về Doanh nghiệp 1.1. Khái niệm, đặc điểm của Doanh nghiệp 1.2. Điều kiện và thủ tục cơ bản để thành lập và hoạt động doanh nghiệp 1.3. Điều kiện thành lập và hoạt động doanh nghiệp 1.4. Thủ tục tthành lập doanh nghiệp 1.5. Tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp 1.6. Tổ chức lại doanh nghiệp 1.7. Giải thể doanh nghiệp 1.8. Phạm vi điều chỉnh, hiệu lực thi hành Luật Doanh nghiệp 2005 1.9. Phạm vi điều chỉnh 1.10. Hiệu lực thi hành 2. Địa vị pháp lý các loại hình Doanh nghiệp 2.1. Doanh nghiệp tư nhân 2.2. Công ty cổ phần 2.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2.4. Công ty hợp danh	Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình <i>Pháp luật Kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013, trang 132 đến trang 209 - <i>Giáo trình Luật Thương mại – Tập 2</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010 - <i>Bộ luật Dân sự</i>, 2005 - <i>Luật Doanh nghiệp</i>, 2005 - <i>Luật Đầu tư</i>, 2005
3	CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ CHỦ THỂ KINH DOANH KHÁC 1. Nhóm công ty 1.1. Khái niệm, đặc điểm nhóm công ty 1.2. Công ty mẹ - công ty con 1.3. Tập đoàn kinh tế 2. Hợp tác xã 2.1. Khái niệm, đặc điểm của Hợp tác xã	Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình <i>Pháp luật Kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013, trang 407 đến trang 435 - <i>Giáo trình</i>

	2.2. Thành lập hợp tác xã 2.3. Quy chế pháp lý về xã viên 2.4. Tổ chức quản lý Hợp tác xã 2.5. Tài sản và tài chính của Hợp tác xã 2.6. Liên hiệp Hợp tác xã, liên minh Hợp tác xã 3. Hộ kinh doanh 3.1. Khái niệm và đặc điểm của Hộ kinh doanh 3.2. Đăng ký kinh doanh 4. Tổ hợp tác 4.1. Khái niệm và đặc điểm tổ hợp tác 4.2. Tổ viên 4.3. Tổ chức và quản lý tổ hợp tác 4.4. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác 5. Cá nhân hoạt động thương mại.	<i>Luật Thương mại – Tập 2,</i> Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010, trang 91 đến trang 139 - <i>Bộ luật Dân sự</i>, 2005 - <i>Luật Hợp tác xã</i>, 2003
4	PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI 1. Khái quát pháp luật hợp đồng và hợp đồng kinh doanh, thương mại 1.1. Khái niệm hợp đồng 1.2. Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về hợp đồng kinh doanh, thương mại 2. Chế độ pháp lý về hợp đồng dân sự 2.1. Giao kết hợp đồng dân sự 2.2. Thực hiện hợp đồng dân sự 2.3. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng dân sự 3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động thương mại 3.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng trong hoạt động thương mại 3.2. Phân loại hợp đồng thương mại 3.3. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại 4. Hợp đồng mua bán hàng hóa 4.1. Hàng hóa trong hợp đồng mua bán hàng hóa 4.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa 4.3. Mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa 4.4. Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 5. Hợp đồng dịch vụ 5.1. Khái niệm hợp đồng dịch vụ	Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình <i>Pháp luật Kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013 - <i>Bộ luật Dân sự</i>, 2005 - <i>Luật Thương mại</i>, 2005 - <i>Công ước Viên</i>, 1980

	5.2. Phân loại hợp đồng dịch vụ 5.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng dịch vụ	
5	PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN 1. Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản 1.1. Khái niệm phá sản 1.2. Pháp luật về phá sản 2. Những quy định chung của pháp luật phá sản 2004 2.1. Đối tượng áp dụng của Luật Phá sản 2004 2.2. Dấu hiệu xác định DN lâm vào tình trạng phá sản 2.3. Thẩm quyền giải quyết việc phá sản 2.4. Thứ tự phân chia tài sản, thanh toán nợ 2.5. Các biện pháp bảo toàn tài sản đối với DN lâm vào tình trạng phá sản 3. Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã 3.1. Nộp đơn yêu cầu và mở thủ tục phá sản 3.2. Tổ chức hội nghị chủ nợ và thủ tục phục hồi kinh doanh 3.3. Thủ tục thanh lý tài sản và phân chia tài sản 3.4. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản	- Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình <i>Pháp luật Kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013, trang 407 đến trang 435 - <i>Giáo trình Luật Thương mại – Tập 2</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010, trang 113 đến trang 143 - <i>Luật Phá sản</i>, 2004
6	TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI 1. Khái quát về tranh chấp thương mại 2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại 2.1. Thương lượng và hòa giải 2.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài 2.3. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng tòa án	Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình <i>Pháp luật Kinh tế</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013, trang 327 đến trang 406

7. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình *Pháp luật Kinh tế*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2013
- *Giáo trình Luật Thương mại – Tập 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010
- *Bộ luật Dân sự*, 2005
- *Luật Doanh nghiệp*, 2005
- *Luật Đầu tư*, 2005
- *Luật Hợp tác xã*, 2003
- *Luật Phá sản*, 2004

- *Luật Thương mại*, 2005

- *Công ước Viên*, 1980

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN LUẬT – VĂN HÀNH CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Anh văn 1

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Anh văn

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Người học đã hoàn thành xong chương trình tiếng Anh trình độ Elementary

4.2. Mô tả học phần:

Dưới hình thức nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh, Tiếng Anh cơ bản học phần 1 giúp sinh viên ôn tập và phân biệt được cách sử dụng các thì đã học đồng thời giới thiệu một số thì và khái niệm, hiện tượng ngữ pháp mới ở trình độ tiền trung cấp. Chương trình Tiếng Anh cơ sở học phần 1 (Anh văn 1) gồm có 7 bài, với nội dung nâng cao và phân biệt cách sử dụng các cặp thì như hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn, tương lai đơn và tương lai gần. Bên cạnh đó một số hiện tượng ngôn ngữ mới liên quan đến từ loại và cách sử dụng ngôn ngữ như so sánh tính từ, các dạng động từ, sự hòa hợp giữa động từ và danh từ, động từ dạng quá khứ phân từ ... cũng là những nội dung chính được đề cập đến trong học phần này dựa trên ngữ liệu có liên quan đến các chủ đề về bản thân, con người và đất nước, mua sắm, cảm xúc bản thân...

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách sử dụng các thì như hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, các hiện tượng ngôn ngữ và chức năng ngôn ngữ mới như so sánh tính từ, dạng động từ, quá khứ phân từ, sự hòa hợp giữa động từ và danh từ, cụm danh từ... đồng thời cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng mới về các chủ đề như bản thân, con người và đất nước, cảm xúc bản thân và mua sắm.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được một số thông tin về bản thân, con người và đất nước, so sánh đặc điểm của người và vật, miêu tả cảm xúc bản thân bằng tiếng Anh thể hiện qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ tiền trung cấp.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu, đồng thời giúp họ thấy được vai trò cần thiết của tiếng Anh như là công cụ giao tiếp thông dụng trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bổ thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Bài 1: Getting to know you Làm quen và tìm hiểu bạn	8	4	4	12
2	Bài 2: The way we live Cách chúng ta sống.	8	4	4	12
3	Bài 3: It all went wrong Mọi thứ đều hỏng bét	8	4	4	12
4	Bài 4: Let's go shopping! Chúng mình cùng đi mua sắm nhé	8	4	4	12
5	Bài 5: What do you want to do? Bạn muốn làm gì?	8	4	4	12
6	Bài 6: Tell me! What's it like? Hãy nói với tôi. Nó như thế nào?	10	5	5	15
7	Bài 7: Famous couples Các cặp đôi nổi tiếng	10	5	5	15
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Bài	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Getting to know you I. Ngữ pháp: Ôn lại thì hiện tại đơn II. Từ vựng: Từ loại III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày: Giao tiếp xã giao	Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, <i>New English File (Pre-intermediate)</i> , Oxford University Press, 2006
2	The way we live I. Ngữ pháp: Ôn lại thì hiện tại tiếp diễn II. Từ vựng: Đất nước, cuộc sống thường nhật III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết	Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, <i>New English File (Pre-</i>

	IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày: Cách nói chuyện thành công	<i>intermediate</i>), Oxford University Press, 2006
3	It all went wrong I. Ngữ pháp: phân biệt quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn II. Từ vựng: động từ bất quy tắc, tạo từ đối lập nghĩa III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : Trạng ngữ chỉ thời gian	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
4	Let's go shopping! I. Ngữ pháp: Mạo từ, tính từ chỉ số lượng II. Từ vựng: Mua sắm III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : Giá cả và mua sắm	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
5	What do you want to do? I. Ngữ pháp: Dạng động từ phần 1 II. Từ vựng: Phân biệt các động từ dễ nhầm lẫn, tính từ chỉ cảm xúc III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : nói về cảm xúc	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
6	Tell me! What's it like? I. Ngữ pháp: So sánh hơn và so sánh nhất của tính từ II. Từ vựng: từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, thành thị III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : cách chỉ đường, cách nói về phương hướng	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
7	Famous couples I. Ngữ pháp: Quá khứ đơn của động từ có quy tắc II. Từ vựng: động từ, âm câm III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : chúc mừng nhau vào các dịp lễ, ngày đặc biệt	Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, <i>New English File (Pre-intermediate)</i> , Oxford University Press, 2006

7. Tài liệu tham khảo:

+ Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, *New English File (Pre-intermediate)*, Oxford University Press, 2006

+ John and Liz, *New Headway (Pre-intermediate)*, Nxb Đại học quốc gia, 2003

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN ANH VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Anh văn 2

2. Số tín chỉ: 4 (3,1)

3. Bộ môn phụ trách: Anh văn

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong chương trình Anh văn 1

4.2. Mô tả học phần:

Tiếng Anh cơ bản học phần 2 giúp sinh viên làm quen với một số thì, khái niệm, hiện tượng ngữ pháp, hiện tượng ngôn ngữ mới ở trình độ nâng cao để tạo tiền đề cho sinh viên tiếp cận với tiếng Anh chuyên ngành. Chương trình Tiếng Anh cơ sở học phần 2 (Anh văn 2) gồm có 7 bài, với nội dung nhằm giới thiệu thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, phân biệt cách sử dụng các thì quá khứ, câu bị động, câu điều kiện loại I, câu điều kiện loại II. Bên cạnh đó một số hiện tượng ngôn ngữ mới liên quan đến từ loại và cách sử dụng ngôn ngữ như động từ cụm, cách tạo từ, tính từ đuôi ing/ed, câu cảm thán... cũng là những nội dung chính được đề cập đến trong học phần này dựa trên ngữ liệu có liên quan đến các chủ đề về nghề nghiệp, bệnh tật, giao tiếp xã hội, tình yêu đôi lứa.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách sử dụng các thì như quá khứ đơn hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, các hiện tượng ngôn ngữ và chức năng ngôn ngữ mới như câu điều kiện, câu bị động, tính từ đuôi ing/ed, động từ cụm,... đồng thời cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng mới về các chủ đề như nghề nghiệp, bệnh tật, giao tiếp xã hội, tình yêu đôi lứa.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được một số thông tin về nghề nghiệp, bệnh tật, giao tiếp xã hội, tình yêu đôi lứa bằng tiếng Anh thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ tiền trung cấp.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu, đồng thời giúp họ thấy được vai trò cần thiết của tiếng Anh như là công cụ giao tiếp thông dụng trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Bài 1: Do’s and don’ts Những việc nên làm và không nên làm	10	6	4	16
2	Bài 2: Going places Đi du lịch	12	7	5	19
3	Bài 3: Scared to death Sợ đến chết	10	6	4	16
4	Bài 4: Things that changed the world Những thứ làm thay đổi thế giới	10	6	4	16
5	Bài 5: Dreams and reality Giấc mơ và hiện thực	10	6	4	16
6	Bài 6: Earning a living Kiếm sống	12	7	5	19
7	Bài 7: Love you and leave you Yêu em và rời xa em	11	7	4	18
	Tổng	75	45	30	120

6.2. Nội dung chi tiết:

Bài	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Do's and don'ts I. Ngữ pháp: Modal verbs, sự hòa hợp động từ và danh từ II. Từ vựng: Nghề nghiệp, du lịch III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày: Ở phòng khám bác sỹ	Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, <i>New English File (Pre-intermediate)</i> , Oxford University Press, 2006
2	Going places I. Ngữ pháp: Câu điều kiện loại I II. Từ vựng: Khách sạn, từ dễ nhầm lẫn III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : trong khách sạn	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
3	Scared to death I. Ngữ pháp: Dạng động từ phần 2 II. Từ vựng: miêu tả cảm xúc và tình huống III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : cách nói cảm thán	Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, <i>New English File (Pre-intermediate)</i> , Oxford University Press, 2006

4	Things that changed the world I. Ngữ pháp: Câu bị động II. Từ vựng: sự kết hợp giữa động từ và danh từ III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày : biển báo, ghi chú	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
5	Dreams and reality I. Ngữ pháp: Câu điều kiện loại II II. Từ vựng: động từ cụm III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày: giao tiếp xã giao	Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, <i>New English File (Pre-intermediate)</i> , Oxford University Press, 2006
6	Earning a living I. Ngữ pháp: Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn II. Từ vựng: cách tạo từ, nghề nghiệp III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày: Nói chuyện qua điện thoại	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003
7	Love you and leave you I. Ngữ pháp: Quá khứ hoàn thành II. Từ vựng: câu chuyện tình yêu III. Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết IV. Tiếng Anh giao tiếp hàng ngày: cách nói lời tạm biệt	John and Liz, <i>New Headway (Pre-intermediate)</i> , Nxb Đại học quốc gia, 2003

7. Tài liệu tham khảo:

+ Clive Oxenden and Christina Latham-Koenig, *New English File (Pre-intermediate)*, Oxford University Press, 2006

+ John and Liz, *New Headway (Pre-intermediate)*, Nxb Đại học quốc gia, 2003

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN ANH VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Anh văn chuyên ngành

2. Số tín chỉ: 4 (3,1)

3. Bộ môn phụ trách: Anh văn

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành xong chương trình Anh văn 1 và Anh văn 2.

4.2. Mô tả học phần:

Học phần tiếng Anh chuyên ngành Kế toán là học phần tiếp nối sau khi sinh viên đã kết thúc học phần tiếng Anh cơ bản. Vì thế học phần trang bị cho sinh viên nhiều kiến thức cơ bản về chuyên ngành Kế toán như định nghĩa về kế toán, đạo đức nghề nghiệp, các tài khoản thông dụng, các loại hình doanh nghiệp, khấu hao tài sản, bút toán kép v.v... nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức về ngành Kế toán bằng tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

5. Mục tiêu học phần

- *Mục tiêu về kiến thức:* Trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh cơ bản và các bài tiếng Anh giới thiệu khái quát về một số khái niệm về chuyên môn liên quan đến chuyên ngành Kế toán làm nền tảng để sinh viên có thể tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn ở các tài liệu chuyên ngành sau này.

- *Mục tiêu về kỹ năng:* Có kỹ năng đọc, viết, sử dụng các phần mềm ứng dụng hỗ trợ để tra cứu các thông tin đơn giản trong thực tiễn liên quan đến những vấn đề đã học.

- *Mục tiêu về thái độ người học:* Có thái độ nghiêm túc và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu. Người học thấy được vai trò cần thiết của tiếng Anh như là công cụ giao tiếp và nghiên cứu thông dụng trong xu thế hội nhập hiện nay.

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bố thời gian:

3.1. Phân bổ thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Bài 1: Definition of accounting Định nghĩa về kế toán	9	5	3	14
2	Bài 2: Who use accounting information? Đối tượng sử dụng thông tin kế toán	9	5	4	14
3	Bài 3: Professional ethics and the accounting profession Đạo đức nghề nghiệp và nghề kế toán	10	6	4	16
4	Bài 4: Forms of business organization Các loại hình doanh nghiệp	9	5	3	14

5	Bài 5: Financial position and the accounting equation Vị trí tài chính và phương trình kế toán	10	6	4	16
6	Bài 6: Types of commonly used accounts Các loại tài khoản thông dụng	10	6	4	16
7	Bài 7: The double entry system Bút toán kép	9	6	4	15
8	Bài 8: Depreciation Khấu hao tài sản	9	6	4	15
	Tổng	75	45	30	120

6.2. Nội dung chi tiết

Bài	Nội dung các bài	Tài liệu tham khảo
1	Definition of accounting A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Jean-Pierre Berman & Michel Marcheteau & Michel Savio, <i>Economic and commercial English</i> , Nxb Văn hóa thông tin, 1995 (5-7) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
2	Who use accounting information? A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Gertrude Williams, Penguin, <i>Economics and daily life</i> , 1972, (14-19) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
3	Professional ethics and the accounting profession A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Gertrude Williams, Penguin, <i>Economics and daily life</i> , 1972. (20-25) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
4	Forms of business organization A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Jean-Pierre Berman & Michel Marcheteau & Michel Savio, <i>Economic and commercial English</i> , Nxb Văn hóa thông tin, 1995 (15-17) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
5	Financial position and the accounting equation A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Jean-Pierre Berman & Michel Marcheteau & Michel Savio, <i>Economic and commercial English</i> , Nxb Văn hóa thông tin, 1995 (27-31) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
6	Types of commonly used accounts	+ Jean-Pierre Berman & Michel Marcheteau & Michel Savio, <i>Economic and commercial</i>

	A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	<i>English</i> , Nxb Văn hóa thông tin, 1995 (32-37) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
7	The double entry system A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Jean-Pierre Berman & Michel Marcheteau & Michel Savio, <i>Economic and commercial English</i> , Nxb Văn hóa thông tin, 1995 (32-36) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007
8	Depreciation A. Text B. Vocabulary C. Comprehension check	+ Gertrude Williams, Penguin, <i>Economics and daily life</i> , 1972. (22-25) + Nguyễn Thị Bích Thủy, <i>English for Accounting</i> , Lưu hành nội bộ, 2007

7. Tài liệu tham khảo:

+ Jean-Pierre Berman & Michel Marcheteau & Michel Savio, *Economic and commercial English*, Nxb Văn hóa thông tin, 1995

+ Gertrude Williams, Penguin, *Economics and daily life*, 1972.

+ Nguyễn Thị Bích Thủy, *English for Accounting*, Lưu hành nội bộ, 2007

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN ANH VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Văn hóa doanh nghiệp

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh

4. Mô tả học phần: Cung cấp những nội dung cơ bản về văn hóa kinh doanh. Bản chất, vai trò của văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp; các công cụ đo lường văn hóa doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn: Kinh tế Vi mô, Quản trị doanh nghiệp, Marketing căn bản, Kinh tế vĩ mô.

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức: Sinh viên phải nắm vững những kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp; cách thức xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp; Các phương pháp đo lường văn hóa doanh nghiệp; Cách biến đổi văn hóa doanh nghiệp và các trường hợp văn hóa kinh doanh xảy ra trong thực tiễn.

- Mục tiêu về kỹ năng: Tạo cho sinh viên có khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng và quản trị văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp từ đó hỗ trợ đắc lực cho nhà quản lý trong việc ra quyết định;

- Mục tiêu về thái độ người học

+ Có thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làm việc;

+ Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác.

6. Nội dung chi tiết học phần:

6.1. Phân bổ thời gian:

TT	Tên chương	Số tiết	Trong đó		Tự học
			LT	TH	
Chương 1	Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp	7	03	04	10
Chương 2	Xây dựng văn hóa doanh nghiệp	15	5	10	20
Chương 3	Đổi mới văn hóa doanh nghiệp	11	3	08	15
Chương 4	Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh	12	4	08	15
	Cộng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp 1.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm của văn hóa doanh nghiệp 1.2. CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 1.2.1. Triết lý kinh doanh 1.2.1.1. Khái niệm triết lý kinh doanh 1.2.1.2. Nội dung của triết lý kinh doanh của doanh nghiệp 1.2.2. Đạo đức kinh doanh 1.2.3. Văn hóa doanh nhân 1.2.4. Các hình thức văn hóa khác	- PGS.TS Dương Thị Liễu, <i>Giáo trình Văn hóa kinh doanh</i> , Nxb ĐHKQTĐ, 2011 - PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, <i>Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</i> , Nxb ĐHKQTĐ, 2009
2	Xây dựng văn hóa doanh nghiệp 2.1. XÂY DỰNG PHONG CÁCH QUẢN LÝ 2.1.1. Vai trò của người quản lý 2.1.2. Năng lực lãnh đạo và quyền lực của người quản lý 2.1.3. Phong cách lãnh đạo 2.1.4. Vận dụng trong quản lý 2.2. XÂY DỰNG HỆ THỐNG TỔ CHỨC 2.2.1. Quan điểm tổ chức định hướng môi trường 2.2.2. Quan điểm tổ chức định hướng con người 2.3. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO ĐỨC 2.3.1. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội 2.3.1.1. Khái niệm trách nhiệm xã hội	- Viện nghiên cứu & quản lý, <i>Nghệ thuật và phương pháp lãnh đạo doanh nghiệp</i> , Nxb Lao động xã hội, 2004 - PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, <i>Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn</i>

	2.3.1.2. Mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội 2.3.1.3. Các khía cạnh của trách nhiệm xã hội 2.3.2. Doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm 2.3.2.1. Hành vi kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp 2.3.2.2. Cấp quản lý có trách nhiệm và doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm	<i>hóa doanh nghiệp</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2009
3	Đổi mới văn hóa doanh nghiệp 3.1. CÁC CẤP ĐỘ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 3.2. CÁC DẠNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 3.2.1. Các dạng văn hóa doanh nghiệp của Harrion/Handy 3.2.2. Các dạng văn hóa doanh nghiệp của Deal và Kenedy 3.2.3. Các dạng văn hóa doanh nghiệp của Quin và Megrath 3.2.4. Các dạng văn hóa doanh nghiệp của Scholz 3.3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 3.3.1. Mô hình OCAI 3.3.2. Mô hình DENISON 3.3.3. Mô hình đánh giá văn hóa doanh nghiệp của Trịnh Quốc Trị	- PGS.TS Dương Thị Liễu, <i>Giáo trình Văn hóa kinh doanh</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2011 - Viện nghiên cứu & quản lý, <i>Nghệ thuật và phương pháp lãnh đạo doanh nghiệp</i>, Nxb Lao động xã hội, 2004
4	Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh 4.1. VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG NỘI BỘ DOANH NGHIỆP 4.1.1. Vai trò và biểu hiện của văn hóa ứng xử 4.1.2. Tác động của văn hóa ứng xử 4.1.3. Những điều cần tránh trong văn hóa ứng xử 4.2. VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU 4.2.1. Vai trò của văn hóa trong xây dựng và phát triển thương hiệu 4.2.2. Một số khía cạnh cần lưu ý khi xây dựng các thành tố thương hiệu 4.3. VĂN HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG MARKETING 4.3.1. Biểu hiện của văn hóa trong hoạt động Marketing	- PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, <i>Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2009 - Viện nghiên cứu & quản lý, <i>Nghệ thuật và phương pháp lãnh đạo doanh nghiệp</i>, Nxb Lao động xã hội, 2004

	4.3.2. Một số khía cạnh văn hóa cần lưu ý trong hoạt động Marketing 4.4. VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG ĐÀM PHÁN VÀ THƯƠNG LƯỢNG 4.5. VĂN HÓA TRONG ĐỊNH HƯỚNG VỚI KHÁCH HÀNG 4.5.1. Ảnh hưởng của văn hóa tới quyết định mua của khách hàng 4.5.2. Một số khía cạnh văn hóa cần lưu ý trong định hướng với khách hàng	
--	---	--

7. Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Nguyễn Mạnh Quân, *Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*, Nxb ĐHKQTĐ, 2009
- PGS.TS Dương Thị Liễu, *Giáo trình Văn hóa kinh doanh*, Nxb ĐHKQTĐ, 2011
- Viện nghiên cứu & quản lý, *Nghệ thuật và phương pháp lãnh đạo doanh nghiệp*, Nxb Lao động xã hội, 2004

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế lượng

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Kinh tế

4. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế lượng trình bày các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy. Học phần gồm 8 chương, bao gồm các nội dung chính: Các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình. Năm chương đầu dành cho mô hình hồi quy với số liệu chéo và ba chương sau dành cho số liệu chuỗi thời gian. Học phần được giảng dạy với các minh họa ứng dụng thực tiễn và được thực hành trên máy tính với phần mềm Eviews.

5. Mục tiêu học phần

*** Mục tiêu về kiến thức**

Nắm vững hệ thống các khái niệm: Biến kinh tế và phân loại (biến giải thích và biến được giải thích; hoặc biến độc lập và biến phụ thuộc); đo lường mức độ phụ thuộc tuyến tính giữa các biến; Mô hình hồi quy tuyến tính đơn và hồi quy đa; đường hồi quy tổng thể; đường hồi quy mẫu; hệ số hồi quy và ý nghĩa. Ước lượng, kiểm định một số đại lượng và dự báo.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế xã hội sử dụng mô hình hồi quy. Sau khi học xong, người học có thể thực hiện được một cách trọn vẹn quy trình phân tích hồi quy, từ xây dựng một mô hình tốt đến ứng dụng mô hình này trong việc đưa ra các khuyến nghị hợp lý cho các vấn đề cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chính sách kinh tế vĩ mô.

*** Mục tiêu về kỹ năng**

Có kỹ năng làm project: đặt vấn đề (xây dựng các giả thuyết định tính); xây dựng biến và thiết lập mô hình (lấy mẫu thực nghiệm và lựa chọn mô hình); dự báo trong tương lai.

Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy, nắm được các kỹ thuật cơ bản trong phân tích hồi quy và sử dụng thành thạo phần mềm Eviews trong quá trình phân tích hồi quy.

*** Mục tiêu về thái độ**

Từ những kiến thức được học, sinh viên cảm thấy thích thú nghiên cứu những vấn đề kinh tế lượng, thích được vận dụng phần mềm Eviews trong thực tiễn.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
1	Chương 1	1	3	6
2	Chương 2	2	4	8
3	Chương 3	3	6	12
4	Chương 4	4	8	16
5	Chương 5	5	9	18
Tổng cộng:		15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	MÔ HÌNH HỒI QUY TUYẾN TÍNH HAI BIẾN Chương này giới thiệu mô hình hồi quy tuyến tính hai biến số, thể hiện mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và một biến độc lập. Mục đích của chương là nhằm giúp người đọc có thể dễ dàng nắm bắt các ý tưởng cơ bản trong phân tích hồi quy, nắm được ý tưởng và kỹ thuật của phương pháp ước lượng OLS và các giả thiết đặt ra trong quá trình phân tích hồi quy. 1.1. Mô hình và một số khái niệm 1.2. Phương pháp ước lượng OLS 1.3. Tính không chệch và độ chính xác của ước lượng OLS 1.4. Độ phù hợp của mô hình hồi quy 1.5. Một số vấn đề bổ sung	Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, <i>Kinh tế lượng</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2011
2	MÔ HÌNH HỒI QUY BỘI Chương này giới thiệu mô hình hồi quy bội, là một mở rộng trực tiếp của mô hình hồi quy hai biến trong chương 1. Các nội dung trong chương 1 sẽ được trình bày một cách khái quát ở chương này. Ngoài ra chương 2 cũng sẽ giới thiệu một số dạng của mô hình hồi quy, xem xét tính chất mẫu lớn của ước lượng. Tiếp cận mô hình hồi quy sử dụng ngôn ngữ ma trận cũng được giới thiệu trong chương này. 2.1. Sự cần thiết của mô hình hồi quy bội 2.2. Mô hình hồi quy bội và phương pháp ước	- Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, <i>Kinh tế lượng</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2011 - Nguyễn Quang Dong, <i>Bài tập kinh tế lượng</i>, Nxb khoa học và kỹ thuật, 2002

	lượng OLS 2.3. Một số dạng của mô hình hồi quy 2.4. Tính vững của ước lượng OLS 2.5. Mô hình hồi quy sử dụng ngôn ngữ ma trận	
3	SUY DIỄN THỐNG KÊ VÀ DỰ BÁO Chương này trình bày bài toán suy diễn thống kê: sử dụng thông tin từ kết quả ước lượng để đưa ra các suy diễn cho các hệ số hồi quy tổng thể. Nội dung cụ thể bao gồm bài toán xây dựng khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy và bài toán kiểm định giả thuyết thống kê về các hệ số hồi quy. 3.1. Quy luật phân phối của một số thống kê mẫu 3.2. Bài toán xây dựng khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy 3.3. Bài toán kiểm định giả thuyết thống kê về hệ số hồi quy 3.4. Một số kiểm định khác 3.5. Dự báo giá trị của biến phụ thuộc và sai số dự báo	- Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, <i>Kinh tế lượng</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2011 - Nguyễn Quang Dong, <i>Bài tập kinh tế lượng</i>, Nxb khoa học và kỹ thuật, 2002
4	PHÂN TÍCH HỒI QUY VỚI BIẾN ĐỊNH TÍNH Trong phân tích kinh tế, nhiều khi một biến số không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố định lượng mà còn vào yếu tố định tính. Chương này sẽ trình bày mô hình hồi quy trong đó có xem xét đến tác động của các yếu tố mang tính định tính lên biến phụ thuộc. 4.1. Khái niệm biến giả 4.2. Mô hình có chứa biến độc lập là biến giả 4.3. Mô hình với biến giả và biến tương tác 4.4. Trường hợp biến định tính có nhiều phạm trù.	- Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, <i>Kinh tế lượng</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2011 - Nguyễn Quang Dong, <i>Bài tập kinh tế lượng</i>, Nxb khoa học và kỹ thuật, 2002
5	Kiểm định và lựa chọn mô hình Các kết quả ước lượng OLS là các ước lượng tốt nhất, và các suy diễn là đáng tin cậy chỉ khi mô hình thỏa mãn một số giả thiết được trình bày trong chương 3. Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các giả thiết là không thỏa mãn, và	- Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, <i>Kinh tế lượng</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2011 - Nguyễn Quang Dong

	khi đó thì chúng ta phải làm thế nào? chương 5 sẽ trả lời các câu hỏi này. 5.1. Kỳ vọng của sai số ngẫu nhiên khác không 5.2. Phương sai sai số thay đổi 5.3. Sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn 5.4. Vấn đề đa cộng tuyến 5.5. Mô hình chứa biến không thích hợp.	, <i>Bài tập kinh tế lượng</i> , Nxb khoa học và kỹ thuật, 2002
--	--	---

7. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, *Kinh tế lượng*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2011
- Nguyễn Quang Dong , *Bài tập kinh tế lượng*, Nxb khoa học và kỹ thuật, 2002

8. Phương pháp đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi trắc nghiệm
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế vi mô

2. Số tín chỉ: 03 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kinh tế

4. Mô tả học phần

Kinh tế vi mô trang bị những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như các vấn đề kinh tế cơ bản, cung, cầu, sự lựa chọn hoạt động kinh tế trong từng đơn vị kinh tế. Nghiên cứu sự lựa chọn để giải quyết ba vấn đề cơ bản của một tổ chức kinh tế các vấn đề cơ bản về cạnh tranh, tối ưu hóa.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

5. Mục tiêu học phần:

- **Mục tiêu về kiến thức:** Học phần Kinh tế vi mô I cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường như cung, cầu, giá cả thị trường, độ co giãn của cung, cầu; các nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng để tối đa hóa lợi ích; người sản xuất lựa chọn để tối đa hóa lợi nhuận. Những kiến thức này làm cơ sở cần thiết cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành như quản trị tài chính, kế toán quản trị, phân tích hoạt động kinh doanh...

- **Mục tiêu về kỹ năng:**

+ Phân tích và giải thích diễn biến giá cả thị trường của các loại hàng hóa, các chính sách của chính phủ can thiệp vào thị trường.

+ Phân tích sự lựa chọn của người tiêu dùng và các quyết định về giá, sản lượng và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trên các loại thị trường.

+ Lý giải những diễn biến trên thị trường và các chính sách của Chính phủ can thiệp vào thị trường được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- **Mục tiêu về thái độ người học:** Từ những kiến thức được học, sinh viên có niềm đam mê, thích thú, chủ động nghiên cứu và phân tích những vấn đề thực tế: sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai.

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chương 1	3	0	05
Chương 2	4	4	12
Chương 3	3	4	11
Chương 4	5	4	13
Chương 5	5	6	16
Chương 6	5	6	16
Chương 7	2	2	6
Chương 8	3	4	11
Cộng	30	30	90

6.2 Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC VI MÔ 1.1. Kinh tế học 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của kinh tế học 1.1.3. Đặc trưng của kinh tế học 1.1.4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 1.2. Nền kinh tế 1.2.1. Mô hình kinh tế 1.2.2. Ba vấn đề cơ bản của một nền kinh tế 1.2.3. Các yếu tố sản xuất 1.2.4. Các nền kinh tế 1.2.5. Cơ chế hoạt động của một nền kinh tế 1.2.6. Thị trường 1.3. Lựa chọn kinh tế tối ưu 1.3.1. Những vấn đề của lý thuyết lựa chọn 1.3.2. Bản chất và phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu 1.3.3. Ảnh hưởng của một số quy luật kinh tế đến lựa chọn kinh tế tối ưu 1.3.4. Hiệu quả kinh tế	PGS.TS Nguyễn Văn Dần, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 7 đến trang 35
2	CUNG VÀ CẦU 2.1. Cầu	- PGS.TS Nguyễn Văn

	2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Cầu cá nhân và cầu thị trường 2.1.3. Luật cầu 2.1.4. Các yếu tố hình thành cầu 2.1.5. Sự thay đổi của lượng cầu và của cầu 2.2. Cung 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Cung cá nhân và cung thị trường 2.2.3. Luật cung 2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.2.5. Sự thay đổi của lượng cung và của cung 2.3. Quan hệ cung - cầu 2.3.1. Trạng thái cân bằng 2.3.2. Trạng thái không cân bằng 2.3.3. Các bước phân tích những thay đổi trong trạng thái cân bằng 2.4. Thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và tổng thặng dư 2.5. Kiểm soát giá 2.5.1. Giá trần 2.5.2. Giá sàn 2.6. Co giãn của cầu và co giãn của cung 2.6.1. Co giãn của cầu 2.6.2. Co giãn của cung 2.7 Tác động của việc đánh thuế đến kết quả hoạt động của thị trường 2.7.1. Tác động của thuế đánh vào người mua đến kết quả hoạt động của thị trường 2.7.2. Tác động của thuế đánh vào người bán đến kết quả hoạt động của thị trường	Dần, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 41 đến trang 79. - PGS.TS Nguyễn Văn Dần, <i>Bài tập Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2007, từ trang 81 đến 100
3	LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG 3.1. Lý thuyết về lợi ích 3.1.1. Một số khái niệm 3.1.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần 3.1.3. Lợi ích cận biên và đường cầu 3.1.4. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu tiếp cận từ lý thuyết lợi ích 3.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu tiếp cận từ đường ngân sách và đường bàng quang 3.2.1. Một số giả định	- PGS.TS Nguyễn Văn Dần, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 101 đến trang 118. - PGS.TS

	3.2.2. Đường bàng quan hay đường đồng lợi ích 3.2.3. Đường ngân sách 3.2.4. Lựa chọn tối ưu tiếp cận từ đường ngân sách và đường bàng quan	Nguyễn Văn Dân, <i>Bài tập Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2007, từ trang 119 đến 132
4	LÝ THUYẾT HÀNH VI CỦA DOANH NGHIỆP 4.1. Lý thuyết về sản xuất 4.1.1. Hàm sản xuất 4.1.2. Sản xuất trong ngắn hạn 4.1.3. Sản xuất trong dài hạn 4.2. Lý thuyết về chi phí sản xuất 4.2.1. Một số khái niệm và phân loại chi phí 4.2.2. Chi phí ngắn hạn 4.2.3. Sản xuất dài hạn 4.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận 4.3.1. Doanh thu 4.3.2. Lợi nhuận	- PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 133 đến trang 160 - PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Bài tập Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2007, từ trang 162 đến 177.
5	CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG 5.1. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.1.1. Khái niệm, và đặc điểm của DN và thị trường 5.1.2. Lựa chọn sản lượng trong ngắn hạn 5.1.3. Đường cung trong ngắn hạn 5.1.4. Lựa chọn sản lượng trong dài hạn 5.1.5. Đường cung dài hạn của doanh nghiệp 5.1.6. Cân bằng dài hạn 5.1.7. Tác động của thuế và trợ cấp 5.2. Thị trường độc quyền thuần túy 5.2.1. Độc quyền bán 5.2.2. Độc quyền mua 5.3. Cạnh tranh độc quyền (cạnh tranh không hoàn hảo) 5.3.1. Khái niệm, đặc điểm của thị trường và DN 5.3.2. Đường cầu và đường doanh thu cận biên	- PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 179 đến trang 220. - PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Bài tập Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2007, từ trang 221 đến

	5.3.3. Lựa chọn sản lượng của doanh nghiệp 5.3.4. Cân bằng ngắn hạn và dài hạn 5.4. Độc quyền tập đoàn 5.4.1. Khái niệm, đặc điểm của thị trường và DN 5.4.2. Giá của ngành: mục tiêu của độc quyền tập đoàn 5.4.3. Đường cầu gãy khúc và giá cả kém linh hoạt 5.4.4. Lý thuyết trò chơi và sự phụ thuộc lẫn nhau 5.4.5. Cân bằng trong độc quyền tập đoàn	240
6	THỊ TRƯỜNG YẾU TỐ SẢN XUẤT 6.1. Thị trường lao động 6.1.1. Cầu về lao động 6.1.2. Cung về lao động 6.1.3. Cân bằng thị trường lao động 6.2. Thị trường vốn 6.2.1. Giá của tài sản và quyết định đầu tư 6.2.2. Cầu về dịch vụ vốn 6.2.3. Cung về dịch vụ vốn 6.2.4. Cân bằng của thị trường vốn	- PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 241 đến trang 278. - PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Bài tập Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2007, từ trang 279 đến 286
7	CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 7.1. Cân bằng tổng thể trong cạnh tranh hoàn hảo 7.1.1. Cân bằng bộ phận 7.1.2. Hiệu quả Pareto - Hiệu quả phân bổ 7.2. Những khuyết tật của thị trường 7.2.1. Thế lực thị trường 7.2.2. Thông tin không hoàn hảo 7.2.3. Ngoại ứng 7.2.4. Hàng hoá công cộng 7.2.5. Công bằng xã hội 7.3. Vai trò của Chính phủ trong việc khắc phục những khuyết tật của thị trường 7.3.1. Vai trò của chính phủ 7.3.2. Các công cụ kinh tế chủ yếu của chính phủ 7.3.3. Phương pháp điều tiết	- PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Giáo trình Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2011, từ trang 287 đến trang 305. - PGS.TS Nguyễn Văn Dân, <i>Bài tập Kinh tế học vi mô</i>, Nxb Tài chính, 2007, từ trang 306 đến

		311.
--	--	------

7. Tài liệu tham khảo

Giáo trình Kinh tế học vi mô, Nxb Tài chính, 2011

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi trắc nghiệm
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô

2. Số tín chỉ: 03 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kinh tế

4. Mô tả học phần

Kinh tế học vĩ mô tập trung nghiên cứu hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể. Nghiên cứu những biến động ngắn hạn như tổng cầu và tổng cung, phân tích tác động của các chính sách tới tổng cầu, nghiên cứu sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp. Nghiên cứu các vấn đề dài hạn của nền kinh tế trên cả 4 góc độ: sản lượng, sản xuất và tăng trưởng; việc làm và thất nghiệp; các vấn đề về tiền tệ và giá cả và các vấn đề kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

5. Mục tiêu học phần:

- **Mục tiêu về kiến thức:** Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống kinh tế vĩ mô, mục tiêu và các chính sách kinh tế vĩ mô, mối quan hệ cơ bản trong kinh tế vĩ mô, đo lường và lý thuyết xác định sản lượng quốc gia, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế quốc dân.

- **Mục tiêu về kỹ năng:** Trang bị kỹ năng đánh giá và phân tích các hiện tượng kinh tế vĩ mô cho người học, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết về các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển như Việt Nam và các nước khác trên thế giới.

- **Mục tiêu về thái độ người học:** Từ những kiến thức được học, sinh viên cảm thấy thích thú nghiên cứu những vấn đề kinh tế vĩ mô trong thực tiễn của Việt Nam và các nước trên thế giới.

6. Nội dung học phần:

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chương 1	4	0	6
Chương 2	3	2	8
Chương 3	3	4	11
Chương 4	5	10	21
Chương 5	5	6	16
Chương 6	3	4	11
Chương 7	3	2	8
Chương 8	4	2	9
Cộng	30	30	90

6.2 Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 1.1. Khái niệm, đặc trưng phương pháp nghiên cứu của Kinh tế học 1.1.1. Khái niệm kinh tế học 1.1.2. Đặc trưng của kinh tế học 1.1.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 1.2. Các hệ thống kinh tế 1.2.1. Ba chức năng cơ bản của một nền kinh tế 1.2.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế	Nguyễn Văn Dân, <i>Kinh tế học vĩ mô</i>, Nxb Tài chính, 2010, trang 9 đến trang 37.
2	KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 2.1. Khái niệm, phương pháp nghiên cứu của Kinh tế học vĩ mô 2.2. Mục tiêu và chính sách Kinh tế vĩ mô 2.2.1. Mục tiêu của kinh tế học vĩ mô 2.2.2. Các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô 2.3. Hệ thống Kinh tế vĩ mô 2.3.1. Tổng cầu (AD) 2.3.2. Tổng cung 2.3.3. Cân bằng kinh tế vĩ mô 2.4. Một số khái niệm và mối quan hệ Kinh tế vĩ mô cơ bản 2.4.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế	Nguyễn Văn Dân, <i>Kinh tế học vĩ mô</i>, Nxb Tài chính, 2010, trang 37 đến 56.

	2.4.2. Chu kỳ kinh doanh và chênh lệch sản lượng 2.4.3. Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thất nghiệp 2.4.4. Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát 2.4.5. Quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	
3	HẠCH TOÁN TỔNG SẢN PHẨM QUỐC DÂN 3.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội 3.1.1. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 3.1.2. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) 3. 1.3. Ý nghĩa của hai chỉ tiêu GDP và GNP trong phân tích KTVM 3.2. Ba phương pháp đo lường GDP 3.2.1. Sơ đồ luân chuyển KTVM 3.2.2. Phương pháp tính GDP 3.3. Mối quan hệ của một số chỉ tiêu liên quan đến GDP 3.3.1. Tổng sản phẩm quốc dân 3.3.2. Sản phẩm quốc nội ròng và sản phẩm quốc dân ròng 3.3.3. Thu nhập quốc dân 3.3.4. Thu nhập cá nhân 3.3.5. Thu nhập khả dụng 3.3.6. Chỉ tiêu phúc lợi kinh tế ròng (NE) 3.4. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô 3.4.1 Dòng luân chuyển KT vĩ mô trong một nền kinh tế hỗn hợp 3.4.2. Đồng nhất thức mô tả mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế 3.4.3. Đồng nhất thức giữa tiết kiệm và đầu tư 3.4.4. Tổng các khoản bơm vào nền kinh tế phải bằng tổng các khoản rút ra khỏi nền kinh tế	Nguyễn Văn Dân, <i>Kinh tế học vĩ mô</i>, Nxb Tài chính, 2010, trang 57 đến trang 90
4	TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA 4.1. Một số giả định khi nghiên cứu tổng cầu 4.2. Các mô hình tổng cầu 4.2.1. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn 4.2.2. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế đóng 4.2.2.1. Tác động của chi tiêu đến tổng cầu và sản lượng 4.2.2.2. Tác động của việc đánh thuế đến tổng cầu và sản lượng 4.2.3. Tổng cầu của nền kinh tế mở 4.3. Chính sách tài khóa	Nguyễn Văn Dân, <i>Kinh tế học vĩ mô</i>, Nxb Tài chính, 2010, trang 83 đến trang 86 và từ trang 173 đến 204.

	4.3.1. Chính sách ổn định hóa 4.3.1.1. Cơ chế truyền dẫn của CSTK 4.3.1.2. Chính sách TK trong thực tiễn 4.3.1.3. Các nhân tố tự động ổn định nền kinh tế 4.3.2. Thâm hụt NSNN 4.3.2.1. Khái niệm về thâm hụt NSNN 4.3.2.2. Phân biệt ba khái niệm thâm hụt NSNN 4.3.2.3. Chính sách TK cùng chiều, CSTK ngược chiều 4.3.2.4. Thâm hụt ngân sách và vấn đề thoái giảm đầu tư 4.3.2.5. Các giải pháp tài trợ thâm hụt	
5	TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 5.1. Khái niệm và chức năng của tiền tệ 5.2. Cung cầu tiền tệ và trạng thái cân bằng của cung và cầu tiền tệ 5.2.1. Cầu tiền tệ 5.2.2. Cung tiền tệ 5.2.3. Cân bằng của cung và cầu tiền tệ 5.3. NHTG và sự tạo ra các khoản tiền gửi 5.4. NHTW và chính sách tiền tệ 5.4.1. Chức năng của NHT 5.4.2. Kiểm soát mức cung ứng tiền tệ 5.4.3. Các công cụ làm thay đổi khối lượng tiền tệ 5.4.4. Những ảnh hưởng của tiền tệ đv sản lượng và giá cả 5.5. Mô hình IS – LM 5.5.1. Thị trường hàng hóa và đường IS 5.5.2. Thị trường tiền tệ và đường LM 5.5.3. Cân bằng thị trường tiền tệ và thị trường hàng hoá, mô hình IS-LM 5.5.4. Tác động của các chính sách TK và tiền tệ trong mô hình IS-LM	Nguyễn Văn Dần, <i>Kinh tế học vĩ mô</i>, Nxb Tài chính, 2010, trang 127 đến trang 165 và từ trang 253 đến trang 300.
6	TỔNG CUNG VÀ CHU KỲ KINH DOANH 6.1. Thị trường lao động 6.1.1. Hàm cầu về lao động 6.1.2. Hàm cung về lao động 6.1.3. Cân bằng thị trường lao động 6.2. Những yếu tố quyết định tổng cung 6.2.1. Sản lượng tiềm năng 6.2.2. Các chi phí đầu vào 6.3. Các hình dáng đường tổng cung	Nguyễn Văn Dần, <i>Kinh tế học vĩ mô</i>, Nxb Tài chính, 2010, từ trang 261 đến 279 và từ trang 300 đến 307.

	6.3.1. Đường tổng cung thẳng đứng 6.3.2. Đường tổng cung nằm ngang 6.3.3. Đường tổng cung thực tế ngắn hạn 6.4. Chu kỳ kinh doanh 6.4.1. Những đặc điểm của chu kỳ kinh doanh 6.4.2. Các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh 6.4.2.1. Biến động của tổng cầu tổng cung 6.4.2.2. Nguyên nhân gây ra CKKD 6.4.2.3. Các lý thuyết về CKKD 6.4.2.4. Nội dung mô hình gia tốc-số nhân	
7	KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ 7.1. Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế 7.2. Cán cân thanh toán quốc tế 7.2.1. Các thành phần cân thanh toán quốc tế 7.2.2. Quy định mang tính nguyên tắc khi lập CCTTQT 7.3. Thị trường ngoại hối 7.3.1. Cung và cầu tiền trong các thị trường ngoại hối 7.3.2. Các nguyên nhân dịch chuyển đường cung và cầu về tiền trong các thị trường ngoại hối 7.4. Tỷ giá hối đoái công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế 7.4.1. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và thực tế 7.4.2. Quan hệ giữa tỷ giá hối đoái và xuất khẩu ròng 7.4.3. Các yếu tố quyết định tỷ giá hối đoái thực tế 7.4.4. Tác động của các chính sách đến tỷ giá hối đoái thực tế	Nguyễn Văn Dân, <i>Kinh tế học vĩ mô</i> , Nxb Tài chính, 2010, trang 309 đến trang 327.
8	LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP 8.1. Lạm phát 8.1.1. Khái niệm và phân loại lạm phát 8.1.1.1. Khái niệm 8.1.1.2. Phân loại lạm phát 8.1.1.3. Quan hệ giữa lạm phát và tiền tệ 8.1.1.4. Quan hệ giữa lạm phát và lãi suất 8.1.2. Tác động của lạm phát 8.1.2.1. Tác động đối với sản lượng 8.1.2.2. Tác động đối với phân phối thu nhập và của cải 8.1.2.3. Tác động đối với cơ cấu kinh tế 8.1.2.4. Tác động đến tính hiệu quả kinh tế 8.1.3. Giải pháp chống lạm phát 8.1.3.1. Hạn chế sức cầu tổng gộp	Nguyễn Văn Dân, <i>Kinh tế học vĩ mô</i> , Nxb Tài chính, 2010, trang 355 đến trang 381.

8.1.3.3. Gia tăng tổng cung 8.2. Thất nghiệp 8.2.1. Thất nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp và PP xác định 8.2.1.1. Thất nghiệp và một số khái niệm liên quan 8.2.1.2. Xác định tỷ lệ thất nghiệp 8.2.2. Phân loại 8.2.2.1. Theo loại hình thất nghiệp 8.2.2.2. Theo lý do thất nghiệp 8.2.2.3. Theo nguồn gốc thất nghiệp 8.2.2.4. Thất nghiệp tự nguyện và không tự nguyện 8.2.2.5. Thất nghiệp tự nhiên 8.2.3. Tác động của thất nghiệp 8.2.3.1 Tác động tiêu cực của thất nghiệp 8.2.3.2. Tác động tích cực của thất nghiệp 8.2.4. Quan hệ giữa thất nghiệp với tăng trưởng KT và lạm phát 8.2.4.1. Quan hệ giữa thất nghiệp và tăng trưởng kinh tế 8.2.4.2. Quan hệ giữa thất nghiệp và lạm phát	
--	--

7. Tài liệu tham khảo

Nguyễn Văn Dân, *Kinh tế học vĩ mô*, , Nxb Tài chính, 2010

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Marketing căn bản

2. **Số tín chỉ:** 03 (2,1)

3. **Bộ môn phụ trách:** Quản trị kinh doanh

4. **Mô tả học phần:** Cung cấp những nội dung cơ bản về lý thuyết marketing: bản chất của hoạt động marketing; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing của doanh nghiệp; vai trò, nội dung của việc nghiên cứu hành vi của khách hàng; cách xây dựng và phát triển các chính sách marketing trong nội bộ doanh nghiệp, từ đó giúp cho học sinh nắm vững những nội dung cơ bản của học phần để vận dụng trong hoạt động thực tiễn.

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn: Lý thuyết tiền tệ - tín dụng, Nguyên lý quản trị kinh doanh, Kinh tế vi mô.

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức: Sinh viên phải nắm vững những kiến thức cơ bản về lý thuyết marketing: Các quan điểm quản trị marketing; những yếu tố thuộc môi trường marketing ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; Nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng và hành vi của các tổ chức; những quyết định bộ phận của chính sách marketing.

- Mục tiêu về kỹ năng: Tạo cho sinh viên có khả năng tư duy logic; có kỹ năng xây dựng các bộ phận của chính sách marketing từ quyết định sản phẩm, quyết định giá, quyết định phân phối và quyết định xúc tiến hỗn hợp.

- Mục tiêu về thái độ người học

+ Có thái độ nghiêm túc trong nghiên cứu, học tập và làm việc;

+ Có thái độ cẩn thận, chín chắn, cầu thị để nâng cao kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, lối sống và trong quan hệ công tác.

6. Nội dung chi tiết học phần:

6.1. Phân bố thời gian:

Chương	Tên chương	Trong đó		Tự học
		LT	TH	
Chương 1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ MARKETING	05	03	9
Chương 2	MÔI TRƯỜNG MARKETING	04	04	12
Chương 3	THỊ TRƯỜNG VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG	05	03	9
Chương 4	CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH	03	02	6

	MARKETING			
Chương 5	CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM	04	03	9
Chương 6	CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ	03	05	15
Chương 7	QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI	03	04	12
Chương 8	QUYẾT ĐỊNH XÚC TIẾN, HỖN HỢP	03	06	18
	Cộng	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ MARKETING 1.1. Vai trò của marketing 1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của marketing 1.1.2. Các khái niệm cơ bản của marketing 1.1.3. Vị trí của marketing trong các hoạt động chức năng chính của doanh nghiệp 1.2. Quản trị marketing 1.2.1. Khái niệm quản trị marketing 1.2.2. Các quan điểm quản trị marketing 1.2.3. Quản trị quá trình marketing 1.3. Hệ thống thông tin marketing 1.3.1. Tính tất yếu của việc hình thành hệ thống thông tin marketing 1.3.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin marketing	- PGS.TS Trần Minh Đạo, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , Nxb ĐHKQTĐ, 2011 - Philip Kotler, <i>Marketing căn bản</i> , Nxb Thống kê, 2004
2	MÔI TRƯỜNG MARKETING 2.1. Tổng quan về môi trường marketing 2.1.1. Khái niệm môi trường marketing 2.1.2. Phân loại môi trường marketing 2.2. Tác động của môi trường vĩ mô đến hoạt động marketing 2.2.1. Các lực lượng bên trong doanh nghiệp 2.2.2. Các lực lượng bên ngoài doanh nghiệp 2.3. Tác động của môi trường vi mô tới hoạt động marketing 2.3.1. Nhân tố nhân khẩu 2.3.2. Nhân tố kinh tế 2.3.3. Nhân tố tự nhiên	- TS Nguyễn Thượng Thái, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , Nxb Thông tin & Truyền thông, 2009 - PGS.TS Trần Minh Đạo, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , Nxb ĐHKQTĐ, 2011

	2.3.4. Nhân tố khoa học kỹ thuật 2.3.5. Nhân tố chính trị 2.3.6. Nhân tố văn hóa	
3	THỊ TRƯỜNG VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG 3.1. Nghiên cứu hành vi khách hàng 3.1.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 3.1.2. Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức 3.1.3. Thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại (TCTM) 3.1.4. Thị trường và hành vi mua của các tổ chức nhà nước 3.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường 3.2.1. Đo lường và dự báo cầu thị trường 3.2.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu	- PGS.TS Trần Minh Đạo, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2011 - TS Nguyễn Thượng Thái, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Nxb Thông tin & Truyền thông, 2009
4	CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH MARKETING 4.1. Lập chiến lược marketing của công ty 4.2. Lập kế hoạch marketing 4.2.1. Tổng hợp các chỉ tiêu kiểm tra 4.2.2. Tình hình marketing hiện tại 4.2.3. Phân tích những nguy cơ và khả năng 4.2.4. Đề ra nhiệm vụ và những vấn đề 4.2.5. Đề ra tư tưởng chiến lược marketing 4.2.6. Đề ra chương trình hành động	- Philip Kotler, <i>Marketing căn bản</i>, Nxb Thống kê, 2004 - TS Nguyễn Thượng Thái, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Nxb Thông tin & Truyền thông, 2009
5	CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM 5.1. Sản phẩm theo quan điểm của Marketing 5.1.1. Khái niệm sản phẩm 5.1.2. Cấp độ các yếu tố cấu thành đơn vị sản phẩm 5.1.3. Phân loại sản phẩm 5.2. Chu kỳ sống của sản phẩm 5.2.1. Khái niệm chu kỳ sống của sản phẩm 5.2.2. Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm 5.3. Các quyết định về nhãn hiệu 5.3.1. Nhãn hiệu và các bộ phận cấu thành 5.3.2. Các quyết định có liên quan đến nhãn hiệu 5.4. Các quyết định về bao gói và dịch vụ sản	- Philip Kotler, <i>Marketing căn bản</i>, Nxb Thống kê, 2004 - PGS.TS Nguyễn Viết Lâm, <i>Giáo trình nghiên cứu Marketing</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2011

	phẩm 5.4.1. Quyết định về bao gói 5.4.2. Các quyết định về dịch vụ khách hàng 5.5. Các quyết định đổi mới sản phẩm 5.5.1 Khái quát về sản phẩm mới 5.5.2 Các giai đoạn thiết kế và Marketing sản phẩm mới	
6	CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ 6.1. Những vấn đề chung về giá 6.1.1. Khái niệm giá cả 6.1.2. Chiến lược giá 6.2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá 6.2.1. Các nhân tố bên trong doanh nghiệp 6.2.2. Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp 6.3. Xác định mức giá cơ bản 6.3.1. Xác định mục tiêu định giá 6.3.2. Xác định cầu ở thị trường mục tiêu 6.3.3. Xác định chi phí cho việc định giá 6.3.4. Phân tích sản phẩm và giá cả của đối thủ cạnh tranh 6.3.5. Lựa chọn phương pháp định giá 6.3.6. Lựa chọn mức giá cụ thể 6.4. Các chiến lược giá 6.4.1. Xác định giá cho sản phẩm mới 6.4.2. Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm 6.4.3. Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản	- PGS.TS Trần Minh Đạo, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2011 - TS Nguyễn Thượng Thái, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Nxb Thông tin & Truyền thông, 2009
7	QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI 7.1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 7.1.1. Khái niệm phân phối 7.1.2. Chức năng của kênh phân phối 7.2. Cấu trúc kênh 7.2.1. Cấu trúc kênh phân phối 7.2.2. Tổ chức và hoạt động của kênh 7.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối 7.3.1. Lựa chọn và xây dựng kênh phân phối 7.3.2. Quản lý kênh phân phối 7.4. Quyết định phân phối hàng hóa vật chất	- PGS.TS Nguyễn Viết Lâm, <i>Giáo trình nghiên cứu Marketing</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2011 - TS Nguyễn Thượng Thái, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i>, Nxb Thông tin & Truyền thông, 2009

	7.4.1. Bản chất của phân phối hàng hóa vật chất 7.4.2. Mục tiêu của phân phối vật chất 7.4.3. Các quyết định phân phối vật chất	
8	CHIẾN LƯỢC XÚC TIẾN HỖN HỢP 8.1. Khái quát về xúc tiến hỗn hợp 8.1.1. Bản chất của xúc tiến hỗn hợp 8.1.2. Hệ thống truyền thông marketing 8.2. Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách 8.2.1. Xác lập hệ thống xúc tiến hỗn hợp 8.2.2. Các yếu tố quyết định đến cấu trúc các dạng truyền thông hỗn hợp 8.2.3. Xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông 8.3. Quảng cáo 8.3.1. Xác định mục tiêu quảng cáo 8.3.2. Xác định ngân sách quảng cáo 8.3.3. Quyết định nội dung truyền đạt 8.3.4. Quyết định phương tiện quảng cáo 8.3.5. Đánh giá chương trình quảng cáo 8.4. Xúc tiến bán 8.4.1. Xác định nhiệm vụ của xúc tiến bán hàng 8.4.2. Lựa chọn phương tiện xúc tiến bán 8.4.3. Soạn thảo, thí điểm và triển khai chương trình xúc tiến bán 8.4.4. Đánh giá kết quả của chương trình xúc tiến bán 8.5. Tuyên truyền 8.5.1. Bản chất của tuyên truyền 8.5.2. Những quyết định cơ bản về tuyên truyền 8.6. Bán hàng cá nhân 8.6.1. Quá trình bán hàng 8.6.2. Quản trị bán hàng 8.7. Marketing trực tiếp 8.7.1. Bản chất của marketing trực tiếp 8.7.2. Các quyết định chủ yếu trong marketing trực tiếp	- Philip Kotler, <i>Marketing căn bản</i>, Nxb Thống kê, 2004 - PGS.TS Nguyễn Việt Lâm, <i>Giáo trình nghiên cứu Marketing</i>, Nxb ĐHKTQD, 2011

7. Tài liệu tham khảo:

- PGS.TS Trần Minh Đạo, *Giáo trình Marketing căn bản*, Nxb ĐHKQTĐ, 2011

- TS Nguyễn Thượng Thái, *Giáo trình Marketing căn bản*, Nxb Thông tin & Truyền thông, 2009
- Philip Kotler, *Marketing căn bản*, Nxb Thống kê, 2004
- PGS.TS Nguyễn Việt Lâm, *Giáo trình nghiên cứu Marketing*, Nxb ĐHQKTQD, 2011

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế phát triển

2. Số tín chỉ: 02 (2,0)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Kinh tế

4. Mô tả học phần

Môn học giúp sinh viên hiểu biết các khái niệm cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế

Phân tích các yếu tố đóng góp và tăng trưởng kinh tế. Tập trung vào những vấn đề trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển

Môn học còn nghiên cứu các lý thuyết và các mô hình tăng trưởng, thảo luận lý do một quốc gia tăng trưởng nhanh hơn quốc gia khác cũng như khả năng áp dụng kinh nghiệm của các nước phát triển vào các nước đang phát triển

Môn học tập trung vào một số chủ đề quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển : Như nghèo đói và bất bình đẳng, tri thức, toàn cầu hóa. Phần này sẽ thảo luận những nhân tố , hiệu quả khai thác và khả năng cải thiện thúc đẩy phát triển ở các nước đang phát triển.

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên cần hiểu rõ về Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I,

5. Mục tiêu học phần

** Mục tiêu về kiến thức*

Giải thích và phân biệt các khái niệm liên quan tới phát triển kinh tế, có thể sử dụng các chỉ tiêu đó để đo lường thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia. Xác định các yếu tố có đóng góp vào phát triển kinh tế của một quốc gia, từ đó có thể viết các bài phân tích chính sách kinh tế hoặc cao hơn là có thể tham gia vào hoạch định chính sách phát triển

** Mục tiêu về kỹ năng*

Học phần Kinh tế phát triển trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, cải thiện các vấn đề xã hội cũng như những vấn đề môi trường ở các nước đang phát triển. Học phần giúp sinh viên nắm bắt được những lý thuyết cơ bản cũng như những kiến thức thực tế(Kinh nghiệm các nước và các nghiên cứu thực nghiệm) về quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế ở nước này. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích đánh giá được thực trạng nền kinh tế và quá trình phát triển ở các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng, Trên cơ sở đó sinh viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách bền vững

** Mục tiêu về thái độ*

Từ những kiến thức được học, sinh viên cảm thấy thích thú nghiên cứu Kinh tế phát triển liên quan đến tăng trưởng kinh tế ,các vấn đề về xã hội cũng

như sự phát triển của các nước trên thế giới. Từ đó sinh viên có thể đề ra các phương hướng áp dụng đối với Việt Nam.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bổ thời gian

TT	Chương	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
1	Chương 1	2		4
2	Chương 2	4		8
3	Chương 3	6		12
4	Chương 4	6		12
5	Chương 5	4		8
6	Chương 6	4		8
7	Chương 7	4		8
	Cộng	30		60

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔNG QUAN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN I- Các nước đang phát triển. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế phát triển 1. Các nước đang phát triển trong hệ thống kinh tế thế giới 2. Những đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển 3. Sự cần thiết lựa chọn con đường phát triển 4. Đối tượng , mục tiêu và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế phát triển II- Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế 1. Tăng trưởng kinh tế 2. Phát triển kinh tế 3. Phát triển bền vững 4. Lựa chọn con đường phát triển theo quan điểm tăng trưởng kinh tế III – Đánh giá phát triển kinh tế 1. Đánh giá tăng trưởng kinh tế 2. Đánh giá cơ cấu kinh tế 3. Đánh giá phát triển xã hội	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế phát triển</i> , Nxb Lao động Xã hội , 2005.

	IV. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế 1. Các nhân tố kinh tế 2. Các nhân tố phi kinh tế	
2	CÁC MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ I. Quan điểm của trường phái cổ điển :Adam Smith-David Ricardo 1.Xuất phát điểm của mô hình 2.Các yếu tố tăng trưởng kinh tế và mối quan hệ giữa chúng 3.Phân chia các nhóm người trong xã hội và thu nhập của những nhóm người này 4. Quan hệ cung cầu và vai trò chính sách với tăng trưởng II. Mô hình K.marx về tăng trưởng kinh tế 1. Các yếu tố tăng trưởng kinh tế 2. Sự phân chia giai cấp trong xã hội tư bản 3. Các chỉ tiêu tổng hợp phản ánh tăng trưởng 4. Chu kì sản xuất và vai trò của chính phủ III. Mô hình tân cổ điển về tăng trưởng kinh tế 1.Nội dung cơ bản của mô hình tân cổ điển về phát triển kinh tế 2.Hàm sản xuất Cobb-Douglas	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế phát triển</i> , Nxb Lao động XH , 2005
3	CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ I. Cơ cấu ngành kinh tế và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế 1. Khái niệm 2. Những vấn đề mang tính quy luật về xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế 3. Phương hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế - Mô hình Rostow II. Các mô hình lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế 1.Mô hình hai khu vực Arthus Lewis 2.Mô hình hai khu vực của trường phái tân cổ điển 3.Mô hình hai khu vực của Harry T.Oshima	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế phát triển</i> , Nxb Lao động Xã hội , 2005.
4	PHÚC LỢI CHO CON NGƯỜI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ I. Tăng trưởng kinh tế và mức độ đáp ứng phúc lợi con người trong phát triển kinh tế 1. Tăng trưởng kinh tế và vấn đề đáp ứng phúc lợi	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế</i>

	2. Các phương thức phân phối II. Phát triển con người và phát triển kinh tế 1. Quan điểm và phát triển con người 2. Chỉ số phát triển con người III. Bất bình đẳng và phát triển kinh tế 1. Thước đo bất bình đẳng về phân phối thu nhập 2. Bất bình đẳng về thu nhập giữa các nước và trong từng nước 3. Bất bình đẳng giới IV. Nghèo khổ ở các nước đang phát triển	<i>phát triển,</i> Nxb Lao động Xã hội , 2005.
5	TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN I- Đặc điểm và phân loại tài nguyên 1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại TNTN 2. Phân loại tài nguyên thiên nhiên 3. Sở hữu tài nguyên thiên nhiên II- Vai trò tài nguyên thiên nhiên với phát triển kinh tế 1. Vai trò thiên nhiên là nguồn lực quan trọng 2. Tài nguyên thiên nhiên là cơ sở tạo tích lũy vốn và phát triển ổn định III- Địa tô và giá trị của tài nguyên thiên nhiên 1. Các loại địa tô 2. Giá trị môi trường của tài nguyên thiên nhiên IV- Phát triển bền vững 1. Những hạn chế của khai thác tài nguyên thiên nhiên 2. Phát triển bền vững	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế phát triển,</i> Nxb Lao động Xã hội , 2005.
6	VỐN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ I - Vốn sản xuất với vốn đầu tư 1. Vốn sản xuất và vốn đầu tư 2. Vốn đầu tư và các hình thức đầu tư II- Vai trò của vốn sản xuất và vốn đầu tư với tăng trưởng và phát triển kinh tế 1. Phân tích mô hình Harrod- Domar 2. Tác động của vốn đầu tư và vốn SX với tăng trưởng kinh tế III- Các yếu tố tác động tới cầu vốn đầu tư 1. Lãi suất tiền vay 2. Các nhân tố ngoài lãi vay IV- Các nguồn hình thành vốn đầu tư 1. Tiết kiệm trong nước 2. Tiết kiệm nước ngoài	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế phát triển,</i> Nxb Lao động Xã hội , 2005.

7	NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN I. Khái niệm, vai trò của ngoại thương trong quá trình phát triển II. Lợi thế của hoạt động ngoại thương 1. Lợi thế tuyệt đối của hoạt động ngoại thương 2. Lợi thế tương đối của hoạt động ngoại thương 3. Tác động của ngoại thương tới tăng trưởng kinh tế III. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô 1. Tác động của xuất khẩu sản phẩm thô tới phát triển kinh tế 2. Trở ngại đối với phát triển dựa vào chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô 3. Các giải pháp khắc phục IV. Chiến lược thay thế sản phẩm nhập khẩu 1- Điều kiện thực hiện chiến lược 2- Bảo hộ chính phủ bằng thuế quan và hạn ngạch 3- Hạn chế của chiến lược thay thế nhập khẩu V- Chiến lược hướng ra thị trường quốc tế 1- Nội dung chiến lược hướng ra thị trường quốc tế 2- Tác động của chiến lược hướng ngoại tới phát triển kinh tế 3- Những chính sách đòn bẩy thúc đẩy chiến lược hướng ngoại	GS.TS Vũ Ngọc Phùng, <i>Giáo trình Kinh tế phát triển</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2005.
---	--	--

7. Tài liệu tham khảo

GS.TS Vũ Ngọc Phùng, *Giáo trình Kinh tế phát triển*, Nxb Lao động Xã hội, 2005.

8. Phương pháp đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản trị học đại cương

2. Số tín chỉ: 02 (1,1)

3 Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh .

4. Mô tả học phần

Học phần Quản trị học gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và nhà quản trị; các lý thuyết quản trị; môi trường quản trị; các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra và vấn đề ra quyết định.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

5. Mục tiêu học phần

- Mục tiêu về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về khoa học quản trị; nhận thức các chức năng quản trị trong tổ chức; phát triển một nền tảng tri thức vững chắc trong lĩnh vực quản trị và phát triển các năng lực quản trị để có thể thành đạt trong môi trường kinh doanh tương lai.

- Mục tiêu về kỹ năng: Giúp sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và ra quyết định, quản lý và xây dựng tổ chức; nâng cao khả năng tư duy và năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác.

- Mục tiêu về thái độ người học: Từ những kiến thức được học sinh viên có niềm đam mê học hỏi, thích thú, năng động, cầu tiến, nghiên cứu trong lý thuyết và vận dụng trong thực tiễn.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng dạy trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	
Chương 1: Tổng quan về quản trị học	2	7	10
Chương 2: Chức năng hoạch định	3	6	15
Chương 3: Chức năng tổ chức	3	4	10
Chương 4: Chức năng lãnh đạo	3	4	10
Chương 5: Chức năng kiểm tra	2	4	7
Chương 6: Ra quyết định quản trị	2	5	8
Cộng	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	Tổng quan về quản trị học 1.1 Hoạt động quản trị 1.1.1. Khái niệm quản trị 1.1.2. Đặc điểm quản trị 1.1.3. Các chức năng quản trị 1.2. Nhà quản trị 1.2.1. Khái niệm, mục tiêu nhà quản trị 1.2.2. Các kỹ năng của nhà quản trị 1.3. Khoa học quản trị 1.3.1. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật 1.3.2. Khoa học quản trị 1.4. Lịch sử phát triển của các lý thuyết quản trị 1.4.1. Lý thuyết quản trị theo khoa học 1.4.2. Lý thuyết quản trị theo mối quan hệ con người 1.4.3. Trường phái quản trị phương Đông 1.4.4. Lý thuyết quản trị hiện đại	Trần Anh Tài, <i>Quản trị học</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
2	Chức năng hoạch định 2.1. Khái niệm vai trò hoạch định 2.1.1. Khái niệm hoạch định 2.1.2. Vai trò của hoạch định 2.1.3. Các loại hoạch định 2.2. Các bước lập kế hoạch 3.3. Mục tiêu 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của mục tiêu 3.3.2. Quản trị theo mục tiêu 3.3.3. Lợi ích của quản trị theo mục tiêu 3.3.4. Hạn chế của quản trị theo mục tiêu 3.4. Hoạch định chiến lược 3.4.1. Khái niệm hoạch định chiến lược 3.4.2. Vai trò của hoạch định chiến lược 3.4.3. Các cấp chiến lược 3.4.4. Các bước của quá trình hoạch định chiến lược	Trần Anh Tài, <i>Quản trị học</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
3	Chức năng tổ chức 3.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức 3.1.1. Tổ chức và chức năng tổ chức 3.1.2. Khái niệm và vai trò của cơ cấu tổ chức 3.2. Cấp tổ chức và tầm quản trị 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tầm hạn quản trị có	Trần Anh Tài, <i>Quản trị học</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

	hiệu quả 3.3. Phân chia tổ chức thành các bộ phận 3.3.1. Phân chia tổ chức theo số lượng 3.3.2. Phân chia tổ chức theo thời gian 3.3.3. Phân chia bộ phận theo chức năng trong doanh nghiệp 3.3.4. Phân chia bộ phận theo khu vực địa lý 3.3.5. Phân chia bộ phận theo sản phẩm 3.4. Quyền hạn trong tổ chức 3.4.1. Khái niệm quyền hạn 3.4.2. Các loại quyền hạn trong tổ chức 3.4.3. Phân chia quyền hạn 3.5. Các loại hình trong cơ cấu tổ chức 3.5.1. Cơ cấu trực tuyến 3.5.2. Cơ cấu chức năng 3.5.3. Cơ cấu trực tuyến chức năng	
4	Chức năng lãnh đạo 4.1. Lãnh đạo và nội dung lãnh đạo trong doanh nghiệp 4.1.1. Khái niệm về lãnh đạo 4.1.2. Nhà quản trị và người lãnh đạo 4.1.3. Nội dung lãnh đạo 4.1.4. Năng lực lãnh đạo 4.2. Phương pháp lãnh đạo 4.2.1. Khái niệm và phương pháp lãnh đạo 4.2.2. Nhu cầu và động cơ làm việc của con người 4.2.3. Các phương pháp lãnh đạo 4.3. Các lý thuyết về lãnh đạo 4.2.1. Lý thuyết theo hành vi 4.2.2. Lý thuyết lãnh đạo theo tình huống 4.2.3. Lý thuyết ba kiểu người lãnh đạo	-Trần Anh Tài, <i>Quản trị học</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - PGS. TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS. TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, <i>Quản trị học</i>, PGS, Nxb Tài chính, 2011
5	Chức năng kiểm tra 5.1. Khái niệm và vai trò của công tác kiểm tra 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Mục đích của kiểm tra 5.1.3. Vai trò của công tác kiểm tra 5.2. Các giai đoạn của quá trình kiểm tra 5.2.1. Xây dựng các tiêu chuẩn 5.2.2. Đo lường các kết quả 5.2.3. Tiến hành các hoạt động điều chỉnh 5.3. Các hệ thống kiểm tra chính 5.3.1. Kiểm tra tài chính	Trần Anh Tài, <i>Quản trị học</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

	5.3.2. Kiểm tra tác nghiệp 5.3.3. Kiểm tra nhân sự 5.4. Các hình thức và phương pháp kiểm tra 5.4.1. Các hình thức kiểm tra 5.4.2. Phương pháp kiểm tra	
6	Ra quyết định 6.1. Khái niệm và đặc điểm của ra quyết định 6.1.1. Khái niệm quyết định quản trị 6.1.2. Chức năng của quyết định quản trị 6.1.3. Phân loại quyết định quản trị 6.1.4. Các yêu cầu đối với quyết định quản trị 6.2. Các bước của quá trình ra quyết định 6.3. Kỹ thuật ra quyết định 6.3.1. Ra quyết định trong điều kiện chắc chắn 6.3.2. Ra quyết định trong trường hợp có rủi ro 6.3.3. Ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn 6.4. Ra quyết định cá nhân và ra quyết định tập thể 6.4.1. Ra quyết định cá nhân 6.4.2. Ra quyết định tập thể	Trần Anh Tài, <i>Quản trị học</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

7. Tài liệu tham khảo

- + Trần Anh Tài, *Quản trị học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013
- + PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc, Huyền, *Quản trị học*, Nxb Tài chính, 2011

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu

2. Số tín chỉ: 02 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kinh tế

4. Mô tả học phần:

Môn học Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu làm rõ những vấn đề tổng quan trong hoạt động xuất nhập khẩu như khái niệm, vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và những văn bản pháp lý điều chỉnh. Đồng thời môn học nghiên cứu sâu về những vấn đề nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp như các phương thức giao dịch trong mua bán quốc tế, thanh toán trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu...

Điều kiện tiên quyết (các môn học phải học trước): Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế.

5. Mục tiêu của học phần

5.1. Mục tiêu về kiến thức: Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức căn bản phục vụ công tác xuất nhập khẩu trong các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam. Sau khi hoàn tất môn học sinh viên có khả năng tổ chức, quản lý, và tác nghiệp cụ thể với các nghiệp vụ xuất nhập khẩu phát sinh tại doanh nghiệp.

5.2. Mục tiêu về kỹ năng: Các kiến thức sinh viên được hướng dẫn đều có khả năng vận dụng ngay để quản lý hoặc tác nghiệp các nghiệp vụ liên quan đến xuất nhập khẩu như: lập hợp đồng mua bán ngoại thương, phương án kinh doanh xuất nhập khẩu, đàm phán ký kết hợp đồng, mở L/C... đến lập chứng từ xuất nhập khẩu, xử lý một số tình huống phát sinh bất hợp lệ trong bộ chứng từ, lập tờ khai hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

5.3. Mục tiêu về thái độ người học: Năng động, cầu tiến, say mê học hỏi, nghiên cứu trong lý thuyết và thực tiễn.

6. Nội dung học phần

6.1. Phân bổ thời gian

Chương	Tên chương	Số giờ giảng dạy		Tự học
		Lý thuyết	Thực hành	
1	Tổng quan về nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	1	2	4
2	Các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms)	3	5	10
3	Các phương thức kinh doanh thương mại quốc tế	1	3	6
4	Các phương thức thanh toán trong kinh doanh xuất nhập khẩu	2	5	10
5	Hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng xuất nhập khẩu	5	10	20
6	Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu	3	5	10
Cộng		15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU 1.1. Một số vấn đề chung về nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.1.1. Khái niệm và bản chất của nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.1.2. Vai trò của nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.1.4. Tổng quan các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu trên thế giới 1.1.5. Các văn bản pháp lý hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.2. Phương pháp nghiên cứu và nội dung môn học hiện nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.2.1. Phương pháp nghiên cứu môn học nghiệp	-T.S Trần Văn Hòe, <i>Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. -Vũ Hữu Từ, <i>Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương</i>, Nxb Giáo dục, 2002

	vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.2.2. Nội dung môn học nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.3. Đối tượng và phạm vi môn học 1.3.1. Đối tượng môn học nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu 1.3.2. Phạm vi môn học 1.4. Mối quan hệ giữa môn học nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu với các môn học chuyên ngành	
2	CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (INCOTERMS) 2.1 Khái niệm Incoterms - Các điều kiện thương mại quốc tế: 2.2 Nội dung Incoterms - 2000: 2.2.1. Cấu trúc của Incoterms 2000 2.2.2 Đặc điểm của từng nhóm trong Incoterms 2000 2.3. Những sửa đổi chính của Incoterms 2000 2.4. Những lưu ý của Incoterms 2000 2.5. Nội dung các điều kiện thương mại quốc tế trong Incoterms 2000 2.5.1. Điều kiện EXW - EX WORKS (...named place): Giao tại xưởng (...địa điểm quy định) 2.5.2. Điều kiện FCA - FREE CARRIER (...named place): Giao cho người chuyên chở (...địa điểm quy định) 2.5.3. Điều kiện FAS - FREE ALONGSIDE SHIP (...named port of shipment): Giao dọc mạn tàu (...cảng bốc hàng quy định) 2.5.4. Điều kiện FOB - FREE ON BOARD (... named port of shipment): Giao lên tàu (...cảng bốc hàng quy định) 2.5.5. Điều kiện CFR - COST AND FREIGHT (... named port of destination): Tiền hàng và cước phí (...cảng đến quy định) 2.5.6. Điều kiện CIF - COST, INSURANCE AND FREIGHT (...named port of destination): Tiền hàng, phí bảo hiểm và cước phí (... cảng đến quy định) 2.5.7. Điều kiện CPT - CARRIAGE PAID TO (...named place of destination): Cước phí trả tới (... nơi đến quy định) 2.5.8. Điều kiện CIP - CARRIAGE AND INSURANCE	- T.S Trần Văn Hòe, <i>Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. - GS.TS Võ Thanh Thu, <i>Incoterms 2000 & Hỏi đáp về Incoterms</i>", Nxb Thống kê, 2005

	PAID TO (... named place of destination): Cước phí và phí bảo hiểm trả tới (...nơi đến quy định) 2.5.9. Điều kiện DAF - DELIVERED AT FRONTIER (...named place): Giao hàng tại biên giới (...địa điểm quy định) 2.5.10. Điều kiện DES - DELIVERED EX SHIP (...named port of destination): Giao tại tàu (...cảng đến quy định) 2.5.11. Điều kiện DEQ - DELIVERED EX QUAY (...named port of destination) Giao tại cầu cảng (...cảng đến quy định) 2.5.12. Điều kiện DDU - DELIVERED DUTY UNPAID (...named place of destination): Giao hàng chưa nộp thuế (...nơi đến quy định) 2.5.13. Điều kiện DDP - DELIVERED DUTY PAID (...named place of destination): Giao hàng đã nộp thuế (...nơi đến quy định) 2.6. Nội dung các điều kiện thương mại quốc tế trong Incoterms 2010 2.7. So sánh Incoterms 2000 và Incoterm 2010 cùng những lưu ý khi sử dụng	
3	CÁC PHƯƠNG THỨC KINH DOANH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ ĐÀM PHÁN TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 3.1. Các phương thức kinh doanh thương mại quốc tế 3.1.1. Giao dịch trực tiếp 3.1.2. Giao dịch gián tiếp 3.1.3. Thương mại đối lưu 3.1.4. Đấu thầu quốc tế 3.1.5. Đấu giá quốc tế 3.1.6. Giao dịch tại sở giao dịch hàng hóa 3.1.7. Giao dịch tại hội chợ và triển lãm quốc tế 3.1.8. Gia công quốc tế 3.1.9. Tái xuất khẩu 3.1.10. Nhượng quyền kinh doanh 3.2. Đàm phán trong thương mại quốc tế 5.3.1. Khái niệm về đàm phán trong thương mại quốc tế 5.3.2. Các bước đàm phán trong thương mại quốc tế 5.3.3. Các hình thức đàm phán trong thương mại quốc tế	-T.S Trần Văn Hòe, <i>Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. - GS.TS Võ Thanh Thu, <i>Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2006 -Vũ Hữu Tửu, <i>Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương</i>, Nxb Giáo dục, 2002
4	CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN	-T.S Trần Văn Hòe,

	TRONG KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU 4.1. Thanh toán bằng tiền mặt 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Quy trình nghiệp vụ của phương thức thanh toán bằng tiền mặt 4.2. Thanh toán bằng điện chuyển tiền (T.T) 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Quy trình nghiệp vụ của phương thức thanh toán bằng điện chuyển tiền 4.3. Thanh toán nhờ thu (D/A, D/P) 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Quy trình nghiệp vụ của phương thức thanh toán nhờ thu 4.4. Thanh toán bằng thư tín dụng (L/C) 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Quy trình nghiệp vụ của phương thức thanh toán bằng thư tín dụng 4.5. Các loại chứng từ thương mại 4.5.1. Chứng từ hàng hóa 4.5.2. Chứng từ vận tải 4.5.3. Chứng từ bảo hiểm 4.5.4. Chứng từ kho hàng 4.5.5. Chứng từ hải quan	<i>Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. -Vũ Hữu Tửu, <i>Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương</i>, Nxb Giáo dục, 2002
5	HỢP ĐỒNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG XUẤT NHẬP KHẨU 5.1. Hợp đồng và đặc trưng của hợp đồng xuất nhập khẩu 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đặc trưng 5.1.3. Điều kiện hiệu lực của hợp đồng xuất nhập khẩu 5.2. Các điều khoản của hợp đồng xuất nhập khẩu 5.2.1. Tên hàng (Article 1: Commodity) 5.2.2. Số lượng/ Khối lượng (Article 2: Quantity/ weight) 5.2.3. Chất lượng/ Phẩm chất hàng hoá.(Article 3: Quality/ Specification) 5.2.4. Giá cả (Article 4: Price). 5.2.5. Giao hàng (Article 5 – Shipment/ Delivery) 5.2.6. Thanh toán Ar (ticle 6: Settlement/payment) 5.2.7. Chứng từ giao hàng (necessary	-T.S Trần Văn Hòe, <i>Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. - GS.TS Võ Thanh Thu, <i>Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2006 -Vũ Hữu Tửu, <i>Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương</i>, Nxb Giáo dục, 2002

	documents/documentrequirement/negotiation documents) 5.2.8. Bao bì và ký mã hiệu (Article 8 Packing and marking) 5.2.9. Phạt và bồi thường thiệt hại (Article 9 – Penalty) 5.2.10. Bảo hiểm (Article 10 – Insurance) 5.2.11. Khiếu nại (Article 11 – Claim): 5.2.12. Trọng tài (Article 12 – Arbitration) 5.2.13. Bất khả kháng (Article 13 – Force Majeures) 5.2.14. Kiểm tra (Article 14 – Inspection) 5.2.15. Điều khoản chung/Điều khoản khác (Article 15 – Other Claus/Generalities) 5.2.16. Bảo đảm/Bảo hành/Bảo trì (Article 16 – Guarantee) 5.2.17. Đào tạo (Article 16 – Training) 5.2.18. Lắp đặt – Chạy thử – Nghiệm thu (Article 18 – Installation – Test run – Commissioning) 5.2.19. Bảo mật (Article 19 – Confidentiality) 5.2.20. Vi phạm bản quyền (Article 20 – Patent right) 5.2.21. Chấm dứt hợp đồng (Article 21 – Termination of the contract)	
6	TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XUẤT NHẬP KHẨU 6.1. Xin giấy phép xuất nhập khẩu 6.2. Chuẩn bị hàng xuất khẩu 6.2.1 Thu gom tập trung làm thành lô hàng xuất khẩu 6.2.2 Đóng gói bao bì xuất khẩu 6.2.3. Kê ký mã hiệu hàng xuất khẩu 6.2.4. Kiểm tra chất lượng 6.3. Thuê tàu lưu cước 6.4. Mua bảo hiểm 6.5. Làm thủ tục hải quan 6.5.1. Khai báo hải quan 6.5.2. Xuất trình hàng hoá 6.5.3. Thực hiện các quyết định của hải quan 6.6. Giao nhận hàng hoá với tàu 6.6.1 Giao hàng xuất khẩu 6.6.2 Giao nhận hàng nhập khẩu 6.7. Làm thủ tục thanh toán 6.7.1 Thanh toán bằng thư tín dụng 6.7.2 Thanh toán bằng phương thức nhờ thu	-T.S Trần Văn Hòe, <i>Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu</i> , Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. - GS.TS Võ Thanh Thu, <i>Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu</i> , Nxb Lao động Xã hội, 2006 -Vũ Hữu Từ, <i>Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương</i> , Nxb Giáo dục, 2002

	6.8. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại 6.8.1 Trường hợp nhập khẩu 6.8.2 Trường hợp xuất khẩu	
--	---	--

7. Tài liệu tham khảo

- GS.TS. Võ Thanh Thu, *Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2006
- GS.TS Võ Thanh Thu, *Incoterms 2000 & Hỏi đáp về Incoterms*, Nxb Thống kê, 2005
- TS Trần Văn Hòe, *Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.
- Vũ Hữu Tửu, *Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương*, Nxb Giáo dục, 2002

8. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tín dụng

4. Mô tả học phần.

4.1. *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên phải học xong học phần Kinh tế chính trị, Triết học Mác - Lê nin.

4.2. *Mô tả học phần:*

Môn học Tài chính – Tiền tệ tại trường Đại học kinh tế Nghệ An được xây dựng gồm 9 chương.

Môn học Tài chính - Tiền tệ là môn học lý luận cơ sở ngành có vị trí như cầu nối giữa các môn học lý luận cơ bản và các môn học nghiệp vụ.

Môn học trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ như: những vấn đề chung về tiền tệ, tài chính, tín dụng; hệ thống tài chính, khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các khâu tài chính như: Ngân sách nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế...

Môn học chỉ tập trung trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính - tiền tệ, những vấn đề có tính nguyên tắc, những tư tưởng, quan niệm cơ bản, những định hướng lớn về tổ chức và sử dụng tài chính - tiền tệ trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam, cũng như trên thế giới; Môn học không đi sâu vào các vấn đề có tính chất kỹ thuật, nghiệp vụ riêng của từng công tác tài chính - tiền tệ.

5. Mục tiêu của môn học.

5.1. Mục tiêu về kiến thức.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ và những nội dung chủ yếu của các hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ của nền kinh tế quốc dân. Tạo tiền đề cho sinh viên có thể tiếp thu và nắm bắt tốt các nội dung của những môn học sau.

- Trang bị cho sinh viên những nhận thức đúng đắn về vị trí quan trọng và vai trò to lớn của tài chính, tiền tệ đối với các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Trang bị cho sinh viên những tư tưởng, quan điểm cơ bản của Đảng và nhà nước về công tác tài chính - tiền tệ, những định hướng lớn về tổ chức và sử dụng tài chính - tiền tệ trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam.

5.2. Mục tiêu về kỹ năng.

Qua việc nghiên cứu môn học với sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên, Môn học đặt mục tiêu về kỹ năng cho người học là:

- Nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đặc thù đối với các vấn đề thuộc khoa học Tài chính - Tiền tệ.

- Có khả năng nhận thức ban đầu và ứng xử với các vấn đề Tài chính - Tiền tệ.

- Có kỹ năng đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật Tài chính - Tiền tệ quan trọng.

- Người học có thêm kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề xã hội dưới góc nhìn của khoa học Tài chính - Tiền tệ.

- Đánh giá được cách dạy và học môn học.

5.3. Mục tiêu về thái độ của người học.

Môn học đặt mục tiêu về thái độ cần đạt được cho người học là:

- Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học tại trường.

- Kính trọng học tập tấm gương của các nhà khoa học, các giảng viên trong trường.
- Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội.

6. Nội dung của học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Tổng quan về Tài chính và Tiền tệ	7	5	2	10
2	Chương 2: Tín dụng và lãi suất tín dụng	13	5	8	19
3	Chương 3: Chương 3: Ngân sách Nhà nước	6	3	3	9
4	Chương 4: Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ Ngân hàng Trung ương	8	3	5	12
5	Chương 5: Tài chính doanh nghiệp	5	3	2	8
6	Chương 6: Các tổ chức tài chính trung gian	7	4	3	10
7	Chương 7: Tài chính các hộ gia đình	4	2	2	6
8	Chương 8: Tài chính quốc tế	5	2	3	8
9	Chương 9: Thị trường tài chính	5	3	2	8
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ 1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ 1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính và hệ thống tài chính	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
2	TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG 2.1. Những vấn đề cơ bản về tín dụng 2.2. Lãi suất tín dụng	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
3	TÀI CHÍNH CÔNG 3.1. Tổng quan về tài chính công 3.2. Ngân sách nhà nước.	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
4	NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG 4.1. Ngân hàng Trung ương 4.2. Chính sách tiền tệ của NHTW	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
5	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 5.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định TCDN 5.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp 5.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp 5.4. Quản lý chi phí và doanh thu của doanh nghiệp	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
6	CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN 6.1. Những vấn đề cơ bản về các tổ chức tài chính trung gian. 6.2. Các tổ chức TCTG chủ yếu	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
7	TÀI CHÍNH CÁC HỘ GIA ĐÌNH 7.1. Những vấn đề chung về tài chính hộ gia đình 7.2. Các hoạt động cơ bản của hộ gia đình	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011
8	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 8.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế 8.2. Các hình thức tài chính quốc tế 8.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế 8.4. Cán cân thanh toán quốc tế.	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i> , Nxb Tài chính, 2011

9	THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH 9.1 Những vấn đề chung về Thị trường Tài chính 9.2 Phân loại TTTC 9.3 Thị trường tiền tệ 9.4 Thị trường vốn 9.5 Thị trường chứng khoán.	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i>, Nxb Tài chính, 2011
---	---	---

7. Tài liệu tham khảo

Học viện Tài chính, *Giáo trình Tài chính - Tiền tệ*, Nxb Tài chính, 2011

8. Phương pháp đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Kiểm tra 01 lần, hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÍN DỤNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thị trường chứng khoán

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tín dụng

4. Mô tả học phần.

4.1 Điều kiện tiên quyết.

Sinh viên đã học xong kiến thức các học phần: Lý thuyết Tiền tệ - Tín dụng; Kinh tế vi mô, vĩ mô; Lý thuyết hạch toán kế toán.

4.2 Mô tả học phần.

Thị trường chứng khoán là một môn khoa học nhằm cung cấp cho các nhà phát hành, nhà đầu tư những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, sự hoạt động của thị trường chứng khoán và những kỹ năng, cách thức chủ yếu trong việc phát hành chứng khoán, đầu tư chứng khoán. Giúp các nhà phát hành, các nhà đầu tư chứng khoán nắm được những kiến thức cơ bản về các loại chứng khoán, cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán, cách thức phát hành, giao dịch chứng khoán, phân tích đánh giá thị trường và đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán. Trên cơ sở nền tảng kiến thức cơ bản của môn học, liên hệ vận dụng vào xem xét đánh giá tình hình hoạt động, xu hướng thị trường và có thể có quyết định đầu tư phù hợp.

5. Mục tiêu của môn học.

5.1 Về kiến thức.

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán và cách thức đầu tư chứng khoán.

- Trên cơ sở đó, vận dụng vào xem xét, đánh giá thị trường, xu hướng biến động của thị trường để có thể đưa ra quyết định đầu tư.

5.2 Về kỹ năng.

- Có kỹ năng xem xét, đánh giá thị trường, xu hướng biến động của thị trường nói chung và giá chứng khoán nói riêng.

- Có kỹ năng đầu tư, lựa chọn chứng khoán đầu tư và quản lý đầu tư chứng khoán.

5.3 Về thái độ của người học.

- Tạo cho sinh viên sự say mê môn học, thích thú với lĩnh vực đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Có sự tự tin vào kiến thức thu nhận để tự tin vào những nhận định, đánh giá thị trường cũng như trong đầu tư.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bổ thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán	5	3	2	8
2	Chương 2: Chứng khoán	5	3	2	8
3	Chương 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp	10	5	5	15
4	Chương 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp	19	9	10	28
5	Chương 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán	21	10	11	31
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 1.1 Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán. 1.2 Cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán. 1.3 Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán. 1.4 Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán. 1.5 Xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán trên thế giới và điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam.	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i> , Nxb Tài chính, 2009 - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, <i>Phân tích và đầu tư chứng khoán</i> , Nxb Thống kê, 2008
2	CHỨNG KHOÁN 2.1 Khái niệm và đặc trưng của chứng khoán 2.2 Phân loại chứng khoán 2.3 Một số loại chứng khoán cơ bản	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i> , Nxb Tài chính, 2009 - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, <i>Phân tích và đầu tư chứng khoán</i> , Nxb Thống kê, 2008
3	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN SƠ CẤP	- Học viện Tài

	3.1 Khái niệm và đặc điểm của thị trường sơ cấp. 3.2 Các phương thức phát hành chứng khoán và quản lý Nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán. 3.3 Phát hành chứng khoán ra công chúng.	chính, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i>, Nxb Tài chính, 2009 - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, <i>Phân tích và đầu tư chứng khoán</i>, Nxb Thống kê, 2008
4	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THỨ CẤP 4.1 Đặc điểm và cơ cấu của thị trường chứng khoán thứ cấp 4.2 Sở giao dịch chứng khoán 4.3 Thị trường chứng khoán phi tập trung.	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i>, Nxb Tài chính, 2009 - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, <i>Phân tích và đầu tư chứng khoán</i>, Nxb Thống kê, 2008
5	PHÂN TÍCH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN 5.1 Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất 5.2 Phân tích trái phiếu 5.3 Phân tích cổ phiếu 5.4 Các chỉ số của thị trường chứng khoán 5.5 Đầu tư chứng khoán và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán. 5.6 Quỹ đầu tư chứng khoán	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i>, Nxb Tài chính, 2009 - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, <i>Phân tích và đầu tư chứng khoán</i>, Nxb Thống kê, 2008

7. Tài liệu tham khảo.

- Học viện Tài chính, *Giáo trình Thị trường chứng khoán*, Nxb Tài chính, 2009

- Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, *Phân tích và đầu tư chứng khoán*, Nxb Thống kê, 2008

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÍN DỤNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp (HP 1)

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tài chính

4. Mô tả học phần.

4.1 Điều kiện tiên quyết.

Sinh viên đã học xong kiến thức các học phần: Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ; Thuế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô.

4.2 Mô tả học phần.

Môn học Tài chính doanh nghiệp (học phần 1) được xây dựng gồm có 5 chương.

Môn học tập trung trình bày những vấn đề lý luận và nghiệp vụ về nội dung, vai trò tài chính doanh nghiệp, nội dung vốn kinh doanh, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, các kế hoạch tài chính...

Bên cạnh đó, môn học cũng trình bày những vấn đề lý luận và nghiệp vụ như các quyết định đầu tư vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua các thông số của doanh nghiệp như doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ suất sinh lời...

5. Mục tiêu của môn học.

5.1 Về kiến thức.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản, tổng quan về Tài chính doanh nghiệp và những nội dung chủ yếu của các hoạt động tài chính trong nền Kinh tế quốc dân.

- Trang bị cho sinh viên những nhận thức đúng đắn về vị trí quan trọng của Tài chính doanh nghiệp đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5.2. Về kỹ năng.

Qua việc nghiên cứu môn học với sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên, môn học đặt mục tiêu về kỹ năng cho người học là:

- Nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đặc thù đối với các vấn đề thuộc khoa học Tài chính doanh nghiệp.

- Có khả năng nhận thức ban đầu và ứng xử với các vấn đề Tài chính doanh nghiệp.

- Có kỹ năng đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật như nghị định, thông tư hướng dẫn về Tài chính doanh nghiệp.

- Người học có thêm kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề tài chính của doanh nghiệp.

- Đánh giá được cách dạy và học môn học.

5.3. Mục tiêu về thái độ người học.

Môn học đặt mục tiêu về thái độ cần đạt được cho người học là:

- Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học tại Đại học kinh tế Nghệ An.

- Kính trọng học tập tấm gương của các nhà khoa học các giảng viên trong Đại học kinh tế Nghệ An.

- Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp	4	3	1	6
2	Chương 2: Vốn kinh doanh của doanh nghiệp	17	8	9	26
3	Chương 3: Chi phí, doanh thu, lợi nhuận	19	9	10	28
4	Chương 4: Giá trị theo thời gian của tiền, tỷ suất sinh lời và rủi ro	10	5	5	15
5	Chương 5: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	10	5	5	15
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1.1 Những vấn đề chung về Tài chính doanh nghiệp 1.1.1 Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính 1.1.2 Nội dung tài chính doanh nghiệp 1.1.3 Vai trò của tài chính doanh nghiệp 1.2 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp 1.2.1 Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp 1.2.2 Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh 1.2.3 Môi trường kinh doanh	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Thống kê, 2008
2	VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 2.1 Tổng quan về vốn kinh doanh của doanh nghiệp 2.1.1 Vốn cố định 2.1.1.1 Tài sản cố định và vốn cố định 2.1.1.2 Khấu hao tài sản cố định 2.1.2 Vốn lưu động 2.1.2.1 Nội dung và thành phần vốn lưu động 2.1.2.2 Nhu cầu vốn lưu động và phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động 2.1.2.3 Hiệu suất sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp 2.1.2.4 Quản lý vốn bằng tiền 2.1.2.5 Quản lý khoản phải thu 2.1.2.6 Quản lý hàng tồn kho 2.2 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp. 2.2.1 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của DN 2.2.2 Các biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của DN.	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Thống kê, 2008
3	CHI PHÍ, DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA DN 3.1 Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp 3.1.1 Khái niệm về chi phí kinh doanh 3.1.2 Nội dung chi phí kinh doanh của doanh nghiệp	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>,

	3.2 Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 3.2.1 Khái niệm và phân loại chi phí sản xuất kinh doanh 3.2.2 Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 3.3 Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp 3.3.1 Doanh thu của doanh nghiệp 3.3.2 Thu nhập khác của doanh nghiệp 3.4 Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh 3.4.1 Điểm hòa vốn 3.4.2 Đòn bẩy kinh doanh 3.5 Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp 3.5.1 Lợi nhuận của doanh nghiệp 3.5.2 Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp 3.5.3 Các loại quỹ của doanh nghiệp.	Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Thống kê, 2008
4	GIÁ TRỊ THEO THỜI GIAN CỦA TIỀN, TỶ SUẤT SINH LỜI VÀ RỦI RO 4.1 Giá trị theo thời gian của tiền 4.1.1 Giá trị tương lai của tiền 4.1.2 Giá trị hiện tại của tiền 4.1.3 Xác định lãi suất 4.2 Tỷ suất sinh lời và rủi ro 4.2.1 Tỷ suất sinh lời 4.2.2 Rủi ro và đo lường rủi ro 4.3 Quan hệ giữa rủi ro và tỷ lệ sinh lời	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Thống kê, 2008
5	ĐẦU TƯ DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP 5.1 Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp 5.1.1 Khái niệm về đầu tư dài hạn 5.1.2 Các loại đầu tư dài hạn của doanh nghiệp 5.1.3 Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn 5.1.4 Trình tự ra quyết định đầu tư dài hạn. 5.2 Xác định dòng tiền của dự án 5.2.1 Các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án 5.2.2 Xác định dòng tiền của dự án đầu tư	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>,

5.2.3 Ảnh hưởng của khấu hao đến dòng tiền của dự án đầu tư	Nxb Thống kê, 2008
5.3 Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư	
5.3.1 Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư	
5.3.2 Các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư	
5.3.3 Một số trường hợp đặc biệt trong đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư	

7. Tài liệu tham khảo.

- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, 2013
- PGS.TS Lưu Thị Hương, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Thống kê, 2008

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp (HP 2)

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tài chính

4. Mô tả học phần.

4.1 Điều kiện tiên quyết.

Sinh viên đã học xong kiến thức các học phần: Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ; Thuế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô.

4.2 Mô tả học phần.

Môn học Tài chính doanh nghiệp (học phần 2) được xây dựng gồm có 5 chương.

Môn học tập trung trình bày những vấn đề lý luận và nghiệp vụ về nguồn vốn của doanh nghiệp, chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp và cổ tức, phương thức trả cổ tức của công ty; Kế hoạch hóa tài chính.

5. Mục tiêu của môn học.

5.1 Về kiến thức.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản, tổng quan về Tài chính doanh nghiệp và những nội dung chủ yếu của các hoạt động tài chính trong nền Kinh tế quốc dân.

- Trang bị cho sinh viên những nhận thức đúng đắn về vị trí quan trọng của Tài chính doanh nghiệp đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5.2. Về kỹ năng.

Qua việc nghiên cứu môn học với sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên, môn học đặt mục tiêu về kỹ năng cho người học là:

- Nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đặc thù đối với các vấn đề thuộc khoa học Tài chính doanh nghiệp.

- Có khả năng nhận thức ban đầu và ứng xử với các vấn đề Tài chính DN.

- Có kỹ năng đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật như nghị định, thông tư hướng dẫn về Tài chính doanh nghiệp.

- Người học có thêm kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề tài chính của doanh nghiệp.

- Đánh giá được cách dạy và học môn học.

5.3. Mục tiêu về thái độ người học.

Môn học đặt mục tiêu về thái độ cần đạt được cho người học là:

- Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học tại Đại học kinh tế Nghệ An.

- Kính trọng, học tập tấm gương của các nhà khoa học các giảng viên trong Đại học kinh tế Nghệ An.

- Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp	14	4	10	18
2	Chương 2: Cổ tức của công ty cổ phần	7	2	5	10
3	Chương 3: Nguồn tài trợ của doanh nghiệp	7	2	5	10
4	Chương 4: Nguồn tài trợ bên trong của doanh nghiệp	7	3	4	10
5	Chương 5: Kế hoạch hóa tài chính	10	4	6	12
	Tổng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP 1.1. Chi phí sử dụng vốn 1.1.1. Khái niệm về chi phí sử dụng vốn 1.1.2. Chi phí sử dụng vốn của các nguồn tài trợ riêng biệt 1.1.3. Chi phí sử dụng vốn bình quân và chi phí cận biên sử dụng vốn 1.1.4. Kết hợp đường chi phí cận biên và đường cơ hội đầu tư trong việc dự toán vốn 1.2. Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 1.2.1. Khái niệm về cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 1.2.2. Đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp của doanh nghiệp 1.3. Cơ cấu nguồn vốn tối ưu 1.3.1. Khái niệm về cơ cấu nguồn vốn tối ưu	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Thống kê, 2008

	1.3.2. Các yếu tố chủ yếu cần cân nhắc trong việc hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu	
2	CỔ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 2.1. Những vấn đề cơ bản về cổ tức 2.2. Những yếu tố cần xem xét khi ra quyết định trả cổ tức của công ty 2.3. Chính sách cổ tức của công ty cổ phần 2.4. Trả cổ tức bằng cổ phiếu và việc mua lại cổ phiếu	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Thống kê, 2008
3	NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP 3.1. Nguồn tài trợ của doanh nghiệp 3.2. Lợi và bất lợi khi sử dụng nguồn vốn ngắn hạn	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Thống kê, 2008
4	NGUỒN TÀI TRỢ BÊN TRONG 4.1. Nguồn tài trợ bên trong 4.2. Nguồn tài trợ bên ngoài	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Thống kê, 2008
5	KẾ HOẠCH HÓA TÀI CHÍNH 5.1. Phân tích tài chính - tiền đề của kế hoạch hóa tài chính 5.1.1. Phân tích các hệ số tài chính 5.1.2. Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn 5.2. Kế hoạch tài chính 5.2.1. Tầm quan trọng và nội dung kế hoạch tài chính 5.2.2. Trình tự và căn cứ lập kế hoạch tài chính 5.2.3. Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ 5.3. Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu	- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2013 - PGS.TS Lưu Thị Hương, <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Thống kê, 2008

	tài chính đặc trưng	
--	----------------------------	--

7. Tài liệu tham khảo.

- PGS.TS Nguyễn Đình Kiệm, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, 2013

- PGS.TS Lưu Thị Hương, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Nxb Thống kê, 2008

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích Tài chính doanh nghiệp

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tài chính

4. Mô tả học phần.

4.1 Điều kiện tiên quyết.

Sinh viên sau khi đã học xong các học phần Kế toán tài chính, Tài chính doanh nghiệp.

4.2 Mô tả học phần.

Trong nền kinh tế thị trường, tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp luôn được quan tâm bởi nhiều đối tượng khác nhau, có thể là chủ doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các tổ chức tín dụng hoặc cơ quan quản lý nhà nước ...v.v. Tùy theo những mục tiêu riêng mà các đối tượng này thường hướng sự quan tâm vào một số mặt tài chính nhất định của doanh nghiệp. Bởi vậy, sinh viên ngành kế toán nói riêng và sinh viên lĩnh vực kinh tế nói chung cần phải được trang bị kiến thức để có thể đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp một cách vừa toàn diện, vừa chi tiết trên nhiều góc độ, từ đó giúp nhận biết, phán đoán, dự báo và đưa ra các quyết định tài chính phù hợp.

Môn học Phân tích tài chính doanh nghiệp được xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp, công cụ, kỹ thuật phân tích, các chỉ tiêu tài chính đặc trưng và quy trình tiến hành phân tích các mặt tài chính của doanh nghiệp, nội dung và các phương pháp dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp.

5. Mục tiêu học phần.

5.1. Về kiến thức.

- Hiểu được các phương pháp, kỹ thuật phân tích tài chính doanh nghiệp.
- Hiểu được các chỉ tiêu tài chính đặc trưng và quy trình tiến hành phân tích các mặt tài chính của doanh nghiệp.
- Hiểu được nội dung và các phương pháp dự báo các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
- Vận dụng lý thuyết vào các bài tập tình huống cụ thể.

5.2. Về kỹ năng.

Thực hành nhuần nhuyễn các nội dung phân tích tài chính doanh nghiệp.

5.3. Về thái độ của người học.

- Nhận thức được tầm quan trọng của phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Tích cực tìm hiểu sâu kiến thức và thực hành nâng cao các kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp.

6. Nội dung chi tiết học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Tổng quan về phân tích tài chính DN	2	2		3
2	Chương 2: Diễn giải hệ thống báo cáo tài chính DN	5	3	2	7
3	Chương 3: Phân tích chính sách tài chính của Doanh nghiệp	12	5	7	18
4	Chương 4: Phân tích tình hình sử dụng vốn trong Doanh nghiệp	11	5	6	16
5	Chương 5: Phân tích tiềm lực tài chính của DN	9	5	4	13
6	Chương 6: Phân tích và dự báo rủi ro trong DN	7	3	4	11
7	Chương 7: Dự báo các báo cáo tài chính DN	7	4	3	11
8	Chương 8: Phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng của doanh nghiệp	7	3	4	11
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1.1. Mục tiêu, chức năng của phân tích tài chính doanh nghiệp 1.1.1. Mục tiêu phân tích tài chính doanh nghiệp 1.1.2. Chức năng của phân tích tài chính doanh nghiệp 1.2. Đối tượng nghiên cứu của phân tích tài chính doanh nghiệp 1.3. Phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2011

	1.3.1. Phương pháp đánh giá 1.3.2. Phương pháp phân tích nhân tố 1.3.3. Phương pháp dự đoán 1.4. Kỹ thuật phân tích tài chính doanh nghiệp 1.3.1. Kỹ thuật phân tích dọc 1.3.2. Kỹ thuật phân tích ngang 1.3.3. Kỹ thuật phân tích qua hệ số 1.3.4. Kỹ thuật phân tích độ nhạy 1.3.5. Kỹ thuật phân chiết khấu dòng tiền 1.4. Tổ chức phân tích tài chính trong doanh nghiệp 1.5. Những thông tin cần thiết cho phân tích tài chính trong doanh nghiệp	
2	DIỄN GIẢI HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2.1. Hệ thống báo cáo tài chính cung cấp thông tin tổng hợp về giá trị phục vụ công tác phân tích tài chính 2.2. Bảng cân đối kế toán 2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.5. Thuyết minh báo cáo tài chính	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2011
3	PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP 3.1. Phân tích chính sách huy động vốn của doanh nghiệp 3.1.1. Những nguồn vốn doanh nghiệp huy động trong sản xuất kinh doanh 3.1.2. Phân tích tình hình nguồn vốn của doanh nghiệp 3.1.3. Phân tích chính sách sử dụng công cụ tài chính 3.1.4. Phân tích tình hình tài trợ 3.2. Phân tích chính sách đầu tư của doanh nghiệp 3.2.1. Những điểm cần chú ý khi phân tích chính sách đầu tư 3.2.2. Phân tích quyết định đầu tư 3.2.3. Phân tích cơ cấu đầu tư 3.2.4. Phân tích hiệu quả đầu tư	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính, 2011

	3.3. Phân tích chính sách phân phối lợi nhuận	
4	PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TRONG DOANH NGHIỆP 4.1. Phân tích sự biến động và cơ cấu phân bổ vốn trong doanh nghiệp 4.2. Phân tích tốc độ luân chuyển vốn lưu động 4.3. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2011
5	PHÂN TÍCH TIỀM LỰC TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP 5.1. Phân tích kết quả kinh doanh 5.1.1. Đánh giá chung kết quả kinh doanh của doanh nghiệp 5.1.2. Phân tích chỉ tiêu tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 5.1.3. Phân tích mối quan hệ giữa doanh thu, chi phí và lợi nhuận 5.2. Phân tích mức độ tạo tiền và tình hình lưu chuyển tiền tệ 5.2.1. Phân tích, đánh giá khả năng tạo tiền 5.2.2. Phân tích, đánh giá khả năng chi trả thực tế trong doanh nghiệp 5.2.3. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong mối liên hệ với các hoạt động 5.3. Phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán 5.3.1. Phân tích tình hình công nợ 5.3.2. Phân tích khả năng thanh toán	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2011
6	PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO RỦI RO TRONG DOANH NGHIỆP 6.1. Rủi ro và phân loại rủi ro 6.1.1. Rủi ro và rủi ro tài chính 6.1.2. Phân loại rủi ro 6.2. Phương pháp phân tích rủi ro 6.2.1. Phương pháp xác định rủi ro 6.2.2. Phân tích rủi ro kinh doanh 6.2.3. Phân tích rủi ro đầu tư	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2011

	6.2.4. Phân tích rủi ro tài chính 6.3. Dự báo rủi ro 6.3.1. Dự báo rủi ro kinh doanh 6.3.2. Dự báo rủi ro đầu tư 6.3.3. Dự báo rủi ro tài chính	
7	DỰ BÁO CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP 7.1. Các giai đoạn của dự báo báo cáo tài chính 7.1.1. Khái niệm về dự báo báo cáo tài chính 7.1.2. Mục tiêu dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp 7.1.3. Các giai đoạn của dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp 7.2. Phương pháp dự báo báo cáo tài chính 7.2.1. Các phương pháp dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp 7.2.2. Mối quan hệ giữa các báo cáo tài chính doanh nghiệp 7.3. Dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp 7.3.1. Dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp dựa vào các phương pháp chủ yếu 7.3.2. Một số phương pháp khác	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2011
8	PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG SINH LỜI, TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP 8.1. Phân tích khả năng sinh lời 8.1.1. Khả năng sinh lời từ hoạt động 8.1.2. Khả năng sinh lời kinh tế 8.1.3. Phân tích khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu 8.2. Đánh giá khả năng tăng trưởng 8.2.1. Tăng trưởng cân bằng 8.2.3. Tăng trưởng quá nhanh 8.2.3. Tăng trưởng không kiểm chế được 8.2.4. Tăng trưởng trong hi vọng 8.2.5. Tăng trưởng chu kỳ 8.2.6. Tăng trưởng thấp 8.2.7. Tăng trưởng bị chậm lại	GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, <i>Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2011

7. Tài liệu tham khảo.

GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, *Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, 2011

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính công

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tài chính

4. Mô tả học phần:

4.1 Điều kiện tiên quyết: Sinh viên sau khi đã học xong các học phần: Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ; Kinh tế chính trị.

4.2 Mô tả học phần.

Môn học nghiên cứu và đề cập đến những vấn đề về hoạt động tài chính vĩ mô, có đối tượng nghiên cứu là các hoạt động của quốc gia. Do vậy nó có liên quan đến nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài chính tiền tệ. Môn học này vừa đề cập đến các vấn đề có tính nguyên lý, đồng thời cũng mang tính nghiệp vụ cụ thể, có nhiều vấn đề liên quan đến các chế độ chính sách của nhà nước, đặc biệt là chính sách quản lý ngân sách, thuế... Qua nghiên cứu môn học, sẽ thấy được mối liên hệ giữa môn học này với các môn học khác như Thuế, Tài chính doanh nghiệp hay Kế toán công ...

Môn học sẽ có cái nhìn tổng quan về hệ thống Tài chính Nhà nước, nghiên cứu các vấn đề như những vấn đề cơ bản về Tài chính công và quản lý Tài chính công; Các khoản thu và quản lý các khoản thu của Nhà nước; Các khoản chi và quản lý các khoản chi của Nhà nước; Các quỹ Tài chính công và quản lý các quỹ Tài chính công ngoài NSNN; Tổ chức cân đối NSNN.

5. Mục tiêu của môn học.

5.1 Về kiến thức.

- Môn học sẽ giúp cho sinh viên hiểu một cách tổng quát cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống Tài chính Nhà nước, các nguồn lực tài chính trong nền kinh tế xã hội.

- Hiểu được vai trò của Nhà nước trong việc huy động và quản lý các nguồn lực tài chính này để duy trì và phát triển nền kinh tế xã hội.

5.2 Về kỹ năng.

Cùng với các môn học khác trong ngành, những kiến thức của môn học này sẽ giúp cho các cán bộ tương lai làm việc trong các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước... hay các cơ quan khác.

5.3 Về thái độ của người học.

- Nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của môn học Tài chính công.

- Tích cực tìm hiểu sâu kiến thức và thực hành để nâng cao các kỹ năng làm việc của cán bộ tương lai.

- Có thái độ tin yêu, tích cực trong cuộc sống.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Những vấn đề chung về Tài chính công	5	2	3	7
2	Chương 2: Thu Ngân sách Nhà nước	12	4	8	16
3	Chương 3: Chi Ngân sách Nhà nước	15	5	10	20
4	Chương 4: Các quỹ Tài chính công ngoài NSNN	7	2	5	9
5	Chương 5: Cân đối Ngân sách Nhà nước	6	2	4	8
	Tổng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI CHÍNH CÔNG 1.1 Tổng quan về Tài chính công 1.1.1 Khái niệm Tài chính công 1.1.2 Đặc điểm của Tài chính công 1.1.3 Các bộ phận cấu thành Tài chính công 1.1.4 Chức năng của Tài chính công 1.1.5 Vai trò của Tài chính công 1.2 Quản lý Tài chính công 1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của quản lý Tài chính công 1.2.2 Nội dung quản lý Tài chính công 1.2.3 Công cụ và phương pháp quản lý Tài chính công	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Quản lý Tài chính công</i> , Nxb Tài chính, 2010
2	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2.1 Thuế 2.1.1 Những vấn đề chung về thuế 2.1.2 Hệ thống chính sách thuế ở Việt Nam 2.1.3 Quản lý thu thuế 2.2 Phí và lệ phí 2.2.1 Những vấn đề chung về phí và lệ phí 2.2.2 Quản lý thu phí và lệ phí. 2.3 Các khoản thu khác của Ngân sách Nhà nước.	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Quản lý Tài chính công</i> , Nxb Tài chính, 2010

3	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3.1 Chi thường xuyên của NSNN. 3.1.1 Khái niệm và đặc điểm chi thường xuyên của NSNN 3.1.2 Nội dung chi thường xuyên NSNN. 3.1.3 Nguyên tắc quản lý và tổ chức quản lý 3.2 Chi đầu tư phát triển của NSNN 3.2.1 Khái niệm và đặc điểm chi đầu tư phát triển của NSNN. 3.2.2 Nội dung chi đầu tư phát triển của NSNN. 3.2.3 Quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN.	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Quản lý Tài chính công</i> , Nxb Tài chính, 2010
4	CÁC QUỸ TÀI CHÍNH CÔNG NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 4.1 Những vấn đề chung về các quỹ Tài chính công ngoài NSNN. 4.1.1 Khái niệm, đặc điểm của các quỹ Tài chính công ngoài NSNN. 4.1.2 Phân loại các quỹ Tài chính công ngoài NSNN. 4.2 Quản lý các quỹ Tài chính công ngoài NSNN	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Quản lý Tài chính công</i> , Nxb Tài chính, 2010
5	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 5.1 Khái niệm về cân đối NSNN. 5.2 Bội chi NSNN 5.2.1 Khái niệm bội chi NSNN 5.2.2 Nguyên nhân và tác động của bội chi NSNN. 5.3 Cân đối NSNN	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Quản lý Tài chính công</i> , Nxb Tài chính, 2010

7. Tài liệu tham khảo.

Học viện Tài chính, *Giáo trình Quản lý Tài chính công*, Nxb Tài chính, 2010

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tín dụng

4. Mô tả học phần.

4.1 Điều kiện tiên quyết.

Sinh viên sau khi đã học xong các học phần: Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ; Kinh tế đầu tư; Tài chính doanh nghiệp; Thị trường chứng khoán.

4.2 Mô tả học phần.

Môn học trình bày những kiến thức về các vấn đề cơ bản của Ngân hàng thương mại và các hoạt động của nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như những vấn đề chung về ngân hàng thương mại, nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại, những vấn đề chung trong cho vay, cho vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại, cho vay trung và dài hạn của ngân hàng thương mại, dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ kinh doanh khác của ngân hàng thương mại.

5. Mục tiêu của học phần.

5.1 Về kiến thức.

Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về các hoạt động, nghiệp vụ của ngân hàng thương mại từ đó có thể vận dụng đúng vào thực tiễn.

5.2 Về kỹ năng.

Có kỹ năng lựa chọn các sản phẩm của ngân hàng thương mại phù hợp với điều kiện hiện tại nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh với chi phí thấp nhất.

5.3 Về thái độ của người học.

- Tạo cho sinh viên say mê môn học, thích thú với các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng thương mại.

- Có sự tự tin vào kiến thức thu nhận để tự tin thực hiện tác nghiệp tại các ngân hàng thương mại hoặc giao dịch với ngân hàng thương mại.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Những vấn đề chung về NHTM	2	1	1	3
2	Chương 2: Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM	3	2	1	4
3	Chương 3: Những vấn đề chung trong cho vay	8	3	5	10
4	Chương 4: Cho vay ngắn hạn của NHTM	10	3	7	14
5	Chương 5: Cho vay trung và dài hạn của NHTM	15	4	11	20
6	Chương 6: Dịch vụ thanh toán của NHTM	7	2	5	9
	Tổng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHTM 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Ngân hàng 1.2. Chức năng của Ngân hàng 1.2.1. Trung gian tài chính 1.2.2 Tạo phương tiện thanh toán 1.2.3 Trung gian thanh toán 1.3. Các dịch vụ ngân hàng 1.4. Các loại hình ngân hàng thương mại 1.4.1. Căn cứ vào hình thức sở hữu 1.4.2. Căn cứ vào tính chất hoạt động 1.4.3. Căn cứ vào cơ cấu chức năng 1.5. Hệ thống ngân hàng Việt Nam 1.5.1. Giai đoạn 1951 - 1990 1.5.2. Giai đoạn chuyển đổi cơ chế kinh tế. 1.6. Tổ chức bộ máy và điều hành của ngân hàng 1.7. Các nhân tố tác động tới hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, <i>Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại</i> , Nxb Tài chính, 2010

2	NGUỒN VỐN VÀ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN CỦA NHTM 2.1 Nguồn vốn của ngân hàng thương mại 2.1.1. Vốn chủ sở hữu 2.1.2. Vốn huy động 2.1.3. Vốn vay của các TCTD khác và của NHTW 2.1.4. Nguồn vốn khác 2.2 Quản lý nguồn vốn của NHTM 2.2.1. Sự cần thiết phải quản lý các nguồn vốn của NHTM 2.2.2. Nội dung quản lý nguồn vốn NHTM 2.2.3. Quy trình quản lý nguồn vốn của NHTM	PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, <i>Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010
3	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG TRONG CHO VAY 3.1 Khái quát hoạt động cho vay của NHTM 3.1.1. Khái niệm về cho vay 3.1.2. Phân loại cho vay của NHTM 3.2. Quy định pháp lý về cho vay 3.3. Thời hạn cho vay 3.3.1. Căn cứ xác định thời hạn cho vay 3.3.2. Thời hạn cho vay và thời hạn cho vay trung bình 3.4. Phương pháp cho vay 3.4.1. Phương pháp cho vay từng lần 3.4.2. Phương pháp cho vay theo hạn mức tín dụng 3.5. Lãi suất và phí suất tín dụng 3.5.1. Lãi suất tín dụng 3.5.2. Phí suất tín dụng 3.6. Quy trình cho vay	PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, <i>Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010
4	CHO VAY NGẮN HẠN CỦA NHTM 4.1 Những vấn đề chung trong cho vay ngắn hạn 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Phân loại cho vay ngắn hạn 4.2 Cho vay kinh doanh 4.2.1. Cho vay bổ sung vốn lưu động 4.2.2. Cho vay trên tài sản 4.2.3. Các hình thức cho vay khác 4.3. Cho vay tiêu dùng 4.3.1. Đặc điểm 4.3.2. Các loại cho vay tiêu dùng	PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, <i>Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010
5	CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA NHTM 5.1 Những vấn đề chung về cho vay trung và dài hạn 5.1.1. Khái niệm	PGS.TS Nguyễn Thị

	5.1.2. Một số quy định trong cho vay trung và dài hạn 5.2 Cho vay theo dự án đầu tư 5.2.1. Một số vấn đề cơ bản về dự án đầu tư 5.2.2. Thẩm định dự án đầu tư 5.2.3. Quy trình cho vay theo dự án đầu tư 5.3 Cho thuê tài chính 5.3.1. Một số vấn đề cơ bản về cho thuê tài chính 5.3.2. Cho thuê vận hành 5.4. Cho vay tiêu dùng 5.5. Cho vay hợp vốn 5.5.1. Một số vấn đề cơ bản về hợp vốn 5.5.2. Quy trình cho vay hợp vốn	Mùi, <i>Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010
6	DỊCH VỤ THANH TOÁN CỦA NHTM 6.1. Thanh toán bằng tiền mặt 6.1.1. Thanh toán bằng tiền mặt tại các chi nhánh ngân hàng 6.1.2. Thanh toán bằng tiền mặt trong hệ thống ngân hàng 6.2. Thanh toán không dùng tiền mặt của NHTM 6.2.1. Những vấn đề cơ bản về thanh toán không dùng tiền mặt 6.2.2. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hiện hành 6.2.3. Các dịch vụ thanh toán hiện đại 6.3. Nghiệp vụ thanh toán giữa các ngân hàng 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Phương thức thanh toán giữa các ngân hàng	PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, <i>Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010

7. Tài liệu tham khảo.

PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, *Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*, Nxb Tài chính, 2010

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên môn học phần: Thuế Nhà nước

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tài chính

4. Mô tả học phần.

4.1. Điều kiện tiên quyết.

Sinh viên sau khi đã học xong các học phần: Tài chính - Tiền tệ, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô.

4.2. Mô tả học phần.

Môn học Thuế nhà nước được xây dựng gồm 5 chương. Chương 1 đề cập những vấn đề chung về thuế. Tiếp đến là nội dung các luật thuế hiện hành, gồm các loại thuế như: Thuế Xuất – nhập khẩu; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Giá trị gia tăng; thuế Thu nhập DN; thuế Thu nhập cá nhân... Chương cuối giới thiệu công tác đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế quy định đối với các đối tượng có liên quan.

5. Mục tiêu của học phần.

5.1 Về kiến thức.

Học phần cung cấp những lý luận cơ bản về thuế, nội dung chủ yếu của các luật thuế hiện hành trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở này người quản lý kinh tế có thể nắm luật để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, hướng đầu tư sản xuất kinh doanh theo hướng có lợi cho đơn vị. Các đối tượng quản lý khác có khả năng quản lý để bồi dưỡng tăng nguồn thu cho NSNN.

5.2. Về kỹ năng.

Qua việc nghiên cứu môn học với sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên, Môn học đặt mục tiêu về kỹ năng cho người học là:

- Nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đặc thù đối với các vấn đề thuộc về thuế.
- Có khả năng nhận thức ban đầu và ứng xử với các vấn đề thuế.
- Có kỹ năng đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật như Nghị định, Thông tư hướng dẫn về thuế.
- Đánh giá được cách dạy và học môn học.

5.3. Về thái độ của người học.

Môn học đặt mục tiêu về thái độ cần đạt được cho người học là:

- Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học tại Đại học kinh tế Nghệ An.

- Kính trọng học tập tấm gương của các giảng viên trong Đại học kinh tế Nghệ An.

- Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian.

1.1 Hình số tiết giảng					
TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Những vấn đề chung về thuế	3	3		4
2	Chương 2: Các loại thuế tiêu dùng	16	8	8	24
3	Chương 3: Các loại thuế tài sản	16	8	8	24
4	Chương 4: Các loại thuế thu nhập	14	7	7	21
5	Chương 5: Các khoản thu khác	7	2	5	11
6	Chương 6: Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	4	2	2	6
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết.

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THUẾ 1.1 Thuế và chức năng của thuế 1.1.1 Sự ra đời và tính tất yếu khách quan của thuế 1.1.2 Khái niệm và đặc trưng của thuế 1.1.3 Chức năng của thuế 1.2 Phân loại thuế 1.2.1 Phân loại theo đối tượng chịu thuế 1.2.2 Phân loại theo phương thức đánh thuế 1.2.3 Phân loại theo mối quan hệ đối với khả năng nộp thuế 1.3 Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế 1.3.1 Tên gọi của sắc thuế 1.3.2 Đối tượng nộp thuế 1.3.3 Đối tượng chịu thuế 1.3.4 Cơ sở tính thuế 1.3.5 Mức thuế	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Lý thuyết Thuế</i> , Nxb Tài chính, 2005

	1.3.6 Miễn thuế, giảm thuế 1.4 Quá trình phát triển hệ thống thuế và tổ chức bộ máy thu thuế ở VN 1.4.1 Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống thuế ở Việt Nam từ 1945 đến nay 1.4.2 Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế ở Việt Nam.	
2	CÁC LOẠI THUẾ TIÊU DÙNG 2.1 Thuế giá trị gia tăng 2.1.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế GTGT 2.2.2 Nội dung thuế GTGT 2.2 Thuế Tiêu thụ đặc biệt 2.2.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế tiêu thụ đặc biệt. 2.2.2 Nội dung thuế Tiêu thụ đặc biệt. 2.3 Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.3.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.3.2 Nội dung thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Lý thuyết Thuế</i>, Nxb Tài chính, 2005 - <i>Luật số 31/2013/QH13</i>, - - <i>NĐ số 121/2011/NĐ – CP</i>. - <i>Thông tư số 65/2013/TT-BTC hướng dẫn của Bộ tài chính về các luật Thuế;</i> - <i>TT số 05/2012/TT-BTC</i>. - <i>Luật số 45/2005/QH11</i>.
3	CÁC LOẠI THUẾ TÀI SẢN 3.1 Thuế Tài nguyên 3.1.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế tài nguyên 3.1.2 Nội dung của thuế tài nguyên 3.2 Thuế sử dụng đất nông nghiệp 3.2.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế sử dụng đất nông nghiệp 3.2.2 Nội dung của thuế sử dụng đất nông nghiệp 3.3 Thuế nhà đất 3.3.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế nhà đất	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Lý thuyết Thuế</i>, Nxb Tài chính, 2005 - <i>Luật Thuế Tài nguyên;</i> - <i>NĐ số 50/2010/NĐ-CP;</i> - <i>Luật Thuế sử</i>

	3.3.2 Nội dung của thuế đất 3.4 Thuế chuyển quyền sử dụng đất 3.4.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng 3.4.2. Nội dung của thuế chuyển quyền sử dụng đất 3.5 Thuế bảo vệ môi trường 3.5.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế BVMT. 3.5.2 Nội dung của thuế bảo vệ môi trường	dụng đất nông nghiệp; <i>NĐ số 55/2010/QH12;</i> - <i>Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;</i> - <i>Luật Thuế BVMT</i>
4	CÁC LOẠI THUẾ THU NHẬP 4.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp 4.1.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1.2 Nội dung của thuế thu nhập doanh nghiệp 4.2 Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao 4.2.1 Khái niệm, đặc điểm và tác dụng. 4.2.2 Nội dung	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Lý thuyết Thuế</i>, Nxb Tài chính, 2005 - <i>Luật số 32/2013/QH13;</i> <i>TT số 123/TT-BTC ngày 15/9/2012;</i> - <i>Luật Thuế TNCN;</i> - <i>TT số 111/2013/BTC;</i> - <i>NĐ số 65/2013/NĐ-CP.</i>
5	CÁC KHOẢN THU KHÁC 5.1 Phí và lệ phí thuộc NSNN 5.1.1 Khái niệm và tác dụng của phí và lệ phí 5.1.2 Một số quy định về phí và lệ phí thuộc NSNN 5.2 Thuế môn bài 5.2.1 Khái niệm, tác dụng 5.2.2 Nội dung thuế môn bài 5.3 Lệ phí trước bạ 5.3.1 Khái niệm, tác dụng 5.3.2 Nội dung 5.4 Chế độ thu và sử dụng vốn NSNN 5.4.1 Khái niệm, tác dụng 5.4.2 Nội dung	- Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Lý thuyết Thuế</i>, Nxb Tài chính, 2005 - <i>Các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính về các khoản thu phí và lệ phí...</i>
6	ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ	- Học viện Tài chính, <i>Giáo</i>

6.1 Đăng ký kinh doanh 6.1.1 Khái niệm, tác dụng 6.1.2 Nội dung đăng ký kinh doanh 6.2 Đăng ký thuế 6.2.1 Khái niệm và tác dụng của đăng ký thuế 6.2.2 Nội dung của công tác đăng ký thuế 6.3 Cấp mã số thuế 6.3.1 Cơ cấu mã số thuế 6.3.2 Thủ tục cấp mã số thuế 6.3.3 Quy định về sử dụng mã số thuế.	<i>trình Lý thuyết Thuế, Nxb Tài chính, 2005</i> <i>- Các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính về Đăng ký kinh doanh và đăng ký Thuế.</i>
--	---

7. Tài liệu tham khảo.

- Học viện Tài chính, *Giáo trình Lý thuyết Thuế*, Nxb Tài chính, 2005
- *Luật số 31/2013/QH13,*
- *NĐ số 121/2011/NĐ – CP.*
- *Thông tư số 65/2013/TT-BTC hướng dẫn của Bộ tài chính về các luật Thuế*
- *TT số 05/2012/TT-BTC.*
- *Luật số 45/2005/QH11.*
- *Luật Thuế Tài nguyên;*
- *NĐ số 50/2010/NĐ-CP;*
- *Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp*
- *NĐ số 55/2010/QH12;*
- *Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;*
- *Luật Thuế BVMT*
- *Luật số 32/2013/QH13.*
- *TT số 123/TT-BTC ngày 15/9/2012;*
- *Luật Thuế TNCN;*
- *TT số 111/2013/BTC;*
- *NĐ số 65/2013/NĐ -CP.*

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Lý thuyết thống kê
2. **Số tín chỉ:** 2 (1,1)
3. **Bộ môn phụ trách:** Thống kê – Phân tích
4. **Mô tả học phần:**

Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản của thống kê: Quá trình nghiên cứu thống kê, nội dung điều tra thống kê, cách tổ chức điều tra chọn mẫu, chọn kích thước mẫu, cách xử lý số liệu sau khi điều tra, cách sắp xếp số liệu, tổng hợp và phân tích số liệu bằng các phương pháp: phân tổ, phân tích dãy số thời gian, hồi quy tương quan, phân tích xu thế, phương pháp dự đoán thống kê, phương pháp chỉ số xác định ảnh hưởng của nhân tố từ đơn giản đến phức tạp

Điều kiện tiên quyết: Phải sử dụng kiến thức của môn học Toán cao cấp, Kinh tế chính trị, Tin học.

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức

Học phần LTTK cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản của khoa học thống kê phục vụ cho quá trình điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội, những kiến thức này sẽ giúp sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn các học phần khác liên quan như Thống kê doanh nghiệp, Phân tích hoạt động kinh doanh...

- **Mục tiêu về kỹ năng:** Các kiến thức trong học phần này sẽ giúp cho sinh viên có khả năng tiếp cận các phương pháp thu thập số liệu, tính toán, xử lý số liệu về các hiện tượng kinh tế xã hội phục vụ cho quá trình công tác tại doanh nghiệp.

- **Mục tiêu về thái độ người học:** Học phần này giúp sinh viên thích thú, tích cực học hỏi để trang bị cho bản thân những kiến thức lý luận cơ bản nhất về tính toán

6. Nội dung học phần:

6.1 Phân bổ thời gian

Nội dung	Số giờ giảng trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
Chương 1	1	1	3
Chương 2	2	3	7
Chương 3	2	2	6
Chương 4	2	6	10
Chương 5	2	3	7
Chương 6	2	5	9
Chương 7	4	10	18
Cộng	15	30	60

6.2 Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	_ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ HỌC 1. Vai trò của thống kê học 2. Khái niệm về thống kê học và đối tượng nghiên cứu của thống kê học 2.1. Khái niệm về thống kê học 2.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học 3. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê 3.1. Tổng thể thống kê và đơn vị của tổng thể 3.2. Tiêu thức thống kê 3.3. Chỉ tiêu thống kê 3.4. Hệ thống chỉ tiêu thống kê 4. Thang đo thống kê 4.1. Thang đo định danh 4.2. Thang đo thứ bậc 4.3. Thang đo khoảng 4.4. Thang đo tỷ lệ	+Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2006. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb Tài Chính, 2013
2	QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ 1. Điều tra thống kê 1.1. Những vấn đề chung của điều tra thống kê 1.2. Xác định nhu cầu thông tin 1.3. Phương pháp thu thập thông tin trong điều tra thống kê 1.4. Phương án điều tra thống kê	+Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2006.

	1.5. Phúc tra kết quả điều tra 1.6. Sai số trong điều tra thống kê 2. Tổng hợp thống kê 2.1. Một số vấn đề chung của tổng hợp thống kê 2.2. Nội dung tổng hợp 2.3. Chuẩn bị tài liệu để tổng hợp 2.4. Phương pháp tổng hợp 2.5. Hình thức tổ chức tổng hợp 2.6. Kiểm tra tài liệu đã được tổng hợp 3. Phân tích và dự đoán thống kê 3.1. Một số vấn đề chung của phân tích và dự đoán thống kê 3.2. Kiểm tra, đánh giá, lựa chọn tài liệu dùng để phân tích và dự đoán 3.3. Các phương pháp phân tích và dự đoán	+ PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb Tài Chính, 2013
3	TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ 1. Phân tổ thống kê 1.1. Những vấn đề chung về phân tổ thống kê 1.2. Các bước phân tổ thống kê 1.3. Dây số phân phối 1.4. Phân tổ nhiều chiều 2. Bảng thống kê 2.1. Tác dụng của bảng thống kê 2.2. Cấu thành bảng thống kê 2.3. Các loại bảng thống kê 2.4. Yêu cầu chung của việc xây dựng bảng thống kê 3. Đồ thị thống kê 3.1. Khái niệm, tác dụng của đồ thị thống kê 3.2. Các loại đồ thị thống kê 3.3. Yêu cầu chung của việc xây dựng đồ thị thống kê 4. Sử dụng EXCEL	+Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2006. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb Tài Chính, 2013
4	NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ - XÃ 1. Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê 1.1. Số tuyệt đối trong thống kê 1.2. Số tương đối trong thống kê 1.3. Điều kiện vận dụng chung số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê 2. Các mức độ trung tâm 2.1. Số trung bình	+Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2006. + PGS.TS Phạm Thị Kim

	2.2. Số trung vị 2.3. Mốt 3. Các tham số đo độ biến thiên của tiêu thức 3.1. Khoảng biến thiên 3.2. Độ lệch tuyệt đối trung bình 3.3. Phương sai 3.4. Độ lệch tiêu chuẩn 3.5. Hệ số biến thiên	Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb Tài Chính, 2013
5	HỒI QUY – TƯƠNG QUAN 1. Những vấn đề chung về phương pháp hồi quy tương quan 1.1 Khái niệm hồi quy – tương quan 1.2. Liên hệ hàm số và liên hệ tương quan 1.3. Một số dạng liên hệ 1.4. Nhiệm vụ của phương pháp hồi – quy tương quan 2. Hồi quy tương quan đơn 2.1. Phương trình hồi quy tổng thể chung và phương trình hồi quy tổng thể mẫu 2.2. Phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.3. Ý nghĩa các hệ số trong phương trình hồi quy 2.4. Hệ số tương quan 2.5. Dự đoán dựa vào phương trình hồi quy	Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2006.
6	DÃY SỐ THỜI GIAN VÀ DỰ ĐOÁN 1. Khái niệm và các thành phần của dãy số thời gian 1.1. Khái niệm 1.2. Các thành phần của dãy số thời gian 2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng qua thời gian 2.1. Mức độ bình quân theo thời gian 2.2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối 2.3. Tốc độ phát triển 2.4. Tốc độ tăng (giảm) 2.5. Giá trị tuyệt đối 1% của tốc độ tăng (giảm) liên hoàn 3. Một số phương pháp dự đoán thống kê đơn giản dựa vào dãy số thời gian	PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb Tài Chính, 2013
7	CHỈ SỐ 1. Một số vấn đề chung 1.1. Khái niệm và phân loại	PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn

	1.2. Đặc điểm của phương pháp chỉ số 1.3. Quyển số của chỉ số 1.4. Tác dụng của phương pháp chỉ số 2. Phương pháp tính chỉ số 2.1. Chỉ số phát triển 2.2. Chỉ số không gian 3. Hệ thống chỉ số 3.1. Khái niệm chung 3.2. Phương pháp xây dựng	Tuần, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , Nxb Tài Chính, 2013
--	---	--

7. Tài liệu tham khảo

+Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu, *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2006.

+ PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, Nxb Tài Chính, 2013

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN THỐNG KÊ – PHÂN TÍCH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thống kê doanh nghiệp
2. Số tín chỉ: 02 (1,1)
3. Bộ môn phụ trách: Thống kê – Phân tích
4. Mô tả học phần:

Nghiên cứu các phương pháp tính toán, thiết lập và phân tích các chỉ tiêu phản ánh trình độ sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất, các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh tế của quá trình sản xuất kinh doanh.

Điều kiện tiên quyết: phải sử dụng kiến thức của môn học Kinh tế vi mô, Lý thuyết thống kê.

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức

Học phần TKDN thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp thiết lập và phân tích các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Những kiến thức này sẽ giúp cho sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn các học phần khác liên quan như Phân tích hoạt động kinh doanh, Phân tích tài chính doanh nghiệp...

- Mục tiêu về kỹ năng:

Các kiến thức trong học phần này sẽ giúp cho sinh viên có khả năng tiếp cận và vận dụng để thiết lập tính toán, phân tích các chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có thể vận dụng chúng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ của mình.

- Mục tiêu về thái độ người học:

Học phần này giúp sinh viên năng động, say mê học hỏi, thích thú trong việc thiết lập, tính toán và phân tích sự biến động của các hiện tượng kinh tế xã hội trong thực tiễn.

6. Nội dung học phần:

6.1 Phân bổ thời gian

Nội dung	Số giờ giảng trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
Chương 1	3	5	10
Chương 2	3	5	10
Chương 3	2	4	9
Chương 4	2	4	10

Chương 5	2	5	9
Chương 6	3	6	12
Cộng	15	30	60

6.2 Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 1. Một số khái niệm cơ bản về kết quả sản xuất, kinh doanh 1.1 Kết quả sản xuất của doanh nghiệp 1.2 Các dạng biểu hiện kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của một doanh nghiệp 1.3 Đơn vị đo lường kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp 2. Hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp 2.1 Giá trị sản xuất 2.2 Giá trị gia tăng thêm (hay giá trị gia tăng) của doanh nghiệp 2.3 Chi phí trung gian của doanh nghiệp 2.4 Giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp 2.5 Lãi (hay lợi nhuận) kinh doanh của doanh nghiệp 2.6 Một số chỉ tiêu kinh tế khác	+PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2012. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nxb Tài Chính, 2013
2	THỐNG KÊ GIÁ THÀNH SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP 1 Khái niệm, ý nghĩa của các loại chỉ tiêu giá thành và tác dụng của nó đối với công tác quản lý doanh nghiệp 1.1 Khái niệm, ý nghĩa của chỉ tiêu giá thành 1.2 Các loại chỉ tiêu giá thành và tác dụng của nó đối với công tác quản lý doanh nghiệp 2 Nội dung kinh tế của chỉ tiêu giá thành 3 Phương pháp phân tích tài liệu thống kê giá thành 3.1 Phân tích cấu thành của chỉ tiêu giá thành 3.2 Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến giá thành bình quân 3.3 Phân tích mô hình 2 nhân tố ảnh hưởng đến tổng chi phí sản xuất của DN bằng phương pháp chỉ số 3.4 Phân tích mô hình 3 nhân tố ảnh hưởng đến tổng chi phí sản xuất của DN bằng phương pháp chỉ số	+ GPGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nxb Tài Chính, 2013

	3.5 Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận của DN bằng phương pháp chỉ số	
3	THỐNG KÊ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 1 Khái niệm, ý nghĩa của chỉ tiêu hiệu quả kinh tế 1.1 Khái niệm về hiệu quả kinh tế 1.2 Ý nghĩa của chỉ tiêu hiệu quả kinh tế 1.3 Phân loại chỉ tiêu hiệu quả 2 Phương pháp tính hiệu quả 2.1 Công thức tính các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế 2.2 Nguyên tắc lựa chọn hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả và chi phí cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để tính hiệu quả 2.3 Hệ thống chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 2.4 Hệ thống chỉ tiêu phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	+PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2012. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nxb Tài Chính, 2013 +PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2012. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nxb Tài Chính, 2013
4	THỐNG KÊ LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP 1 Thống kê số lượng và sự biến động lao động của doanh nghiệp 1.1 Thống kê số lượng lao động của DN 1.2 Thống kê biến động số lượng lao động trong kỳ nghiên cứu của doanh nghiệp 2 Thống kê tình hình sử dụng số lượng và thời gian lao động của doanh nghiệp 2.1 Thống kê tình hình sử dụng số lượng lao động của doanh nghiệp (sử dụng phương pháp so sánh) 2.2 Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động của lao động trực tiếp sản xuất trong doanh nghiệp 3 Thống kê năng suất lao động trong doanh nghiệp 3.1 Khái niệm và phương pháp tính năng suất lao động 3.2 Phân tích tài liệu thống kê lao động và NSLĐ của doanh nghiệp 4 Thống kê thu nhập lao động của DN 4.1 Các nguồn hình thành thu nhập của LĐ trong DN 4.2 Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tiền lương của LĐ trong DN 4.3 Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương của LĐ trực tiếp sản xuất 4.4 Phân tích tài liệu thống kê thu nhập và lao động trong	+PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2012. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nxb Tài Chính, 2013

5	DN THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP 1 Thống kê số lượng TSCĐ của DN 1.1 Khái niệm TSCĐ 1.2 Phân loại 1.3 Đánh giá TSCĐ 1.4 Thống kê số lượng TSCĐ 1.5 Nghiên cứu kết cấu TSCĐ 1.6 Thống kê hiện trạng TSCĐ 1.7 Nghiên cứu biến động TSCĐ trong kỳ nghiên cứu – Bảng cân đối TSCĐ 2 Thống kê khấu hao TSCĐ 2.1 Một số khái niệm cơ bản liên quan đến thống kê khấu hao TSCĐ 2.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ 3 Đánh giá tình hình trang bị và tình hình sử dụng TSCĐ của DN 3.1 Đánh giá tình hình trang bị TSCĐ cho lao động 3.2 Đánh giá tình hình sử dụng TSCĐ của DN 3.3 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất và tỷ suất lợi nhuận TSCĐ 3.4 Đánh giá tình hình sử dụng TSCĐ trực tiếp sản xuất 4 Phân tích tài liệu thống kê tài sản cố định và lao động của doanh nghiệp 4.1 Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất, kinh doanh theo ảnh hưởng của các nhân tố về sử dụng TSCĐ 4.2 Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất, kinh doanh theo ảnh hưởng tổng hợp của các nhân tố về sử dụng TSCĐ và LĐ	+PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2012. + PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i>, Nxb Tài Chính, 2013
6	THỐNG KÊ VỐN VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP 1 Thống kê vốn sản xuất kinh doanh của DN 1.1 Các khái niệm cơ bản 1.2 Các nguồn hình thành vốn sản xuất kinh doanh của DN 1.3 Thống kê quy mô vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 1.4 Thống kê tình hình trang bị và sử dụng vốn của DN 1.5 Một số phương trình kinh tế phản ánh mối quan hệ giữa tỷ suất lợi nhuận trên vốn và kết quả sản xuất, kinh	PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i>, Nxb Tài Chính, 2013

doanh với các nhân tố về sử dụng vốn

2 Thống kê kết quả hoạt động tài chính của DN

2.1 Thống kê mức độ độc lập về mặt tài chính của DN

2.2 Thống kê khả năng thanh toán công nợ và tình hình chiếm dụng vốn của DN

7. Tài liệu tham khảo

+ PGS.TS Trần Thị Kim Thu, *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, 2012.

+ PGS.TS Phạm Thị Kim Vân, TS Chu Văn Tuấn, *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, Nxb Tài Chính, 2013

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN THỐNG KÊ – PHÂN TÍCH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nguyên lý kế toán

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

4.2. Mô tả học phần: Nguyên lý kế toán là môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành, làm nền tảng cho sinh viên chuyên ngành kế toán và các chuyên ngành kinh tế khác (Tài chính Ngân hàng, Quản trị kinh doanh,...) để nghiên cứu, học tập các môn học thuộc nghiệp vụ kế toán. Môn học này gồm có 6 chương, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán và việc vận dụng tổng hợp các phương pháp kế toán nhằm thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cũng như thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế tài chính trong các đơn vị kế toán.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được bản chất, đối tượng, các nguyên tắc kế toán được thừa nhận, các yêu cầu của hạch toán kế toán, các phương pháp kế toán và việc vận dụng thành thạo các phương pháp kế toán vào kế toán các quá trình hoạt động chủ yếu của từng loại hình đơn vị kế toán cụ thể.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và có thái độ nghiêm túc trong quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính trong các đơn vị kế toán.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bổ thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán	7	4	3	10
2	Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán và kiểm kê tài sản	3	2	1	8
3	Chương 3: Phương pháp tài khoản kế toán	17	9	8	22
4	Chương 4: Phương pháp tính giá và kế toán các quá trình chủ yếu trong các đơn vị	20	10	10	30
5	Chương 5: Phương pháp tổng hợp, cân đối kế toán	6	3	3	10
6	Chương 6: Sổ kế toán và hình thức sổ kế toán	7	2	5	10
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	BẢN CHẤT, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN KẾ TOÁN 1. BẢN CHẤT CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN. 1.1. Khái niệm kế toán. 1.2. Các loại hạch toán kế toán. 1.3. Vai trò của hạch toán kế toán trong công tác quản lý kinh tế. 2. NHIỆM VỤ VÀ YÊU CẦU CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN. 2.1. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán được thừa nhận. 2.2. Nhiệm vụ của kế toán. 2.3. Yêu cầu của hạch toán kế toán. 3. ĐỐI TƯỢNG CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN. 3.1. Đối tượng chung của hạch toán kế toán. 3.2. Đối tượng cụ thể của hạch toán kế toán. 4. PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN KẾ TOÁN. 4.1. Khái niệm. 4.2. Các phương pháp kế toán.	-<i>Luật Kế toán</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2004 -Nguyễn Thị Đông, <i>Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán</i>, Nxb Tài chính, 2007

2	PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN VÀ KIỂM KÊ TÀI SẢN 1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN. 1.1. Khái niệm. 1.2. Ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán. 2. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN. 2.1. Chứng từ kế toán. 2.2. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán. 3. KIỂM KÊ TÀI SẢN 3.1. Khái niệm. 3.2. Ý nghĩa. 3.3. Các loại kiểm kê. 3.4. Phương pháp kiểm kê.	-<i>Luật Kế toán</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2004 -Nguyễn Thị Đông , <i>Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán</i>, Nxb Tài chính, 2007
	3.5. Vai trò của kế toán trong kiểm kê tài sản.	
3	PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN KẾ TOÁN 1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN KẾ TOÁN. 1.1. Khái niệm. 1.2. Ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán. 2. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN KẾ TOÁN. 2.1. Tài khoản kế toán. 2.2. Cách ghi chép vào tài khoản. 3. KIỂM TRA SỐ LIỆU GHI CHÉP TRÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN. 3.1. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản tổng hợp. 3.2. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản chi tiết với tài khoản tổng hợp tương ứng. 4. VÍ DỤ TỔNG HỢP.	-<i>Luật Kế toán</i>, Nxb Chính trị quốc gia, 2004 -Nguyễn Thị Đông , <i>Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán</i>, Nxb Tài chính, 2007

4	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ VÀ KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH CHỦ YẾU TRONG CÁC ĐƠN VỊ 1. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ . 1.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp tính giá. 1.2. Nguyên tắc tính giá tài sản. 1.3. Trình tự tính giá tài sản. 2. KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH CHỦ YẾU TRONG CÁC ĐƠN VỊ. 2.1. Kế toán các quá trình chủ yếu trong hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. 2.2. Kế toán các quá trình chủ yếu trong HCSN.	Nguyễn Thị Đông , <i>Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán,</i> Nxb Tài chính, 2007
5	PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP, CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 1. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA CỦA PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÂN ĐỐI KẾ TOÁN. 1.1. Khái niệm. 1.2. Ý nghĩa. 2. HỆ THỐNG BẢNG TỔNG HỢP, CÂN ĐỐI KẾ TOÁN. 2.1. Hệ thống Bảng tổng hợp, cân đối kế toán tổng thể. 2.2. Hệ thống Bảng tổng hợp, cân đối kế toán bộ phận. 3. NHỮNG CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI LẬP BẢNG TỔNG HỢP, CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.	Nguyễn Thị Đông , <i>Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán,</i> Nxb Tài chính, 2007
5	4. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN. 4.1. Khái niệm. 4.2. Nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán. 4.3. Nguyên tắc và phương pháp chung lập Bảng cân đối kế toán. 4.4 . Tính cân đối của Bảng cân đối kế toán. 4.5. Mối quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán. 4.6. Ví dụ.	

6	SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN 1. SỔ KẾ TOÁN. 1.1. Khái niệm. 1.2. Ý nghĩa của sổ kế toán. 1.3. Quy định chung về sổ kế toán. 2. HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN. 2.1. Khái niệm. 2.2. Các loại hình thức sổ kế toán.	Nguyễn Thị Đông , <i>Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán</i>, Nxb Tài chính, 2007
---	---	---

7. Tài liệu tham khảo.

- *Luật Kế toán*, Nxb Chính trị quốc gia, 2004 .
- Nguyễn Thị Đông, *Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán*, Nxb Tài chính, 2007.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán tài chính 1

2. Số tín chỉ: 4(3,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán, Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kế toán tài chính 1 thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước, kế toán các khoản nợ phải thu; kế toán TSCĐ và hoạt động đầu tư XDCB, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước, kế toán các khoản nợ phải thu; kế toán TSCĐ và hoạt động đầu tư XDCB, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp; Kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng và trả trước, kế toán các khoản nợ phải thu; kế toán TSCĐ và hoạt động đầu tư XDCB; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương và việc vận dụng thành thạo phương pháp kế toán các nội dung này vào khi thực hiện công việc kế toán trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và có thái độ nghiêm túc trong quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát các tài sản bằng tiền, TSCĐ, quản lý các khoản nợ phải thu, tính toán và thanh toán đầy đủ các khoản thuộc về thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Những vấn đề chung về tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp	6	5	1	10
2	Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, các khoản ứng và trả trước	35	20	15	55
3	Chương 3: Kế toán TSCĐ, BĐS đầu tư và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản	18	10	8	30
4	Chương 4: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	16	10	6	25
	Tổng	75	45	30	120

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP 1. VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP 1.1. Vai trò của kế toán trong công tác quản lý kinh tế 1.2. Nhiệm vụ kế toán 2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP 2.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán 2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán 2.4. Tổ chức lập, gửi, công khai và kiểm toán Báo cáo tài chính 2.5. Tổ chức kiểm tra kế toán 2.6. Tổ chức kiểm kê tài sản, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán. 3. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN 3.1. Tổ chức bộ máy kế toán	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i> , Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i> , Nxb Tài chính, 2013. 3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i> , Nxb Thống kê, 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong</i>

	3.2. Bố trí người làm kế toán 4. HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN 4.1. Hành nghề kế toán 4.2. Thuê làm kế toán, kế toán trưởng 5. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM 5.1. Khen thưởng 5.2. Xử lý vi phạm	<i>các DN, Nxb ĐHKTD, 2013.</i> 5, TS Lưu Đức Tuyên, TS Ngô Thị Thu Hồng, <i>Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong DN</i>, Nxb Tài chính, 2011.
2	KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN, CÁC KHOẢN PHẢI THU, CÁC KHOẢN ỨNG VÀ TRẢ TRƯỚC 1. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN 1.1. Khái niệm, nhiệm vụ và các quy định khi hạch toán 1.2. Kế toán tiền mặt 1.3. Kế toán tiền gửi Ngân hàng 1.4. Kế toán tiền đang chuyển 1.5. Ghi sổ kế toán 1.6. Ví dụ 2. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU 2.1. Nội dung các khoản phải thu 2.2. Kế toán các khoản phải thu của khách hàng 2.3. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 2.4. Kế toán các khoản phải thu nội bộ 2.5. Kế toán các khoản phải thu khác 2.6. Kế toán dự phòng phải thu khó đòi 2.7. Ghi sổ kế toán 2.8. Ví dụ 3. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ỨNG VÀ TRẢ TRƯỚC 3.1. Kế toán các khoản tạm ứng 3.2. Kế toán các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược 3.3. Kế toán chi phí trả trước 3.4. Ghi sổ kế toán 3.5. Ví dụ	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2013. 3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i>, Nxb Thống kê, 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKTD, 2013.
3	KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, NHIỆM VỤ KẾ TOÁN TSCĐ 1.1. Khái niệm	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ</i>

1.2. Đặc điểm 1.3. Nhiệm vụ kế toán TSCĐ 2. PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ TSCĐ 2.1. Phân loại TSCĐ 2.2. Đánh giá TSCĐ 3. KẾ TOÁN CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TSCĐ) 3.1. Xác định đối tượng ghi TSCĐ	<i>trưởng Bộ Tài chính,</i> Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2013.
3.2. Nội dung kế toán chi tiết TSCĐ 4. KẾ TOÁN TỔNG HỢP TĂNG, GIẢM TSCĐ 4.1. Tài khoản sử dụng 4.2. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 4.3. Sổ kế toán tổng hợp 4.4. Ví dụ 1 5. KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ 5.1. Một số khái niệm 5.2. Tài khoản sử dụng 5.3. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5.4. Ví dụ 2 6. KẾ TOÁN KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ 6.1. Một số khái niệm 6.2. Một số quy định 6.3. Chứng từ kế toán 6.4. Tài khoản sử dụng 6.5. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 6.6. Ghi Sổ kế toán 6.7. Ví dụ 7. KẾ TOÁN SỬA CHỮA TSCĐ 7.1. Sự cần thiết phải tiến hành sửa chữa TSCĐ 7.2. Các loại sửa chữa TSCĐ 7.3. Nguyên tắc hạch toán chi phí sửa chữa TSCĐ 7.4. Kế toán sửa chữa thường xuyên TSCĐ 7.5. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ 7.6. Ghi Sổ kế toán 7.7. Ví dụ 8. KẾ TOÁN ĐÁNH GIÁ LẠI TSCĐ VÀ BĐS ĐẦU	3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i>, Nxb Thống kê, 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKTD, 2013.

	TƯ 8.1. Các trường hợp đánh giá lại 8.2. Chứng từ kế toán 8.3. Tài khoản sử dụng 8.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu	
	9. KẾ TOÁN TSCĐ VÀ BĐS ĐẦU TƯ THUÊ VÀ CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG 9.1. Kế toán TSCĐ và BĐS đầu tư thuê hoạt động 9.2. Kế toán TSCĐ và BĐS đầu tư cho thuê hoạt động 9.3. Ví dụ 10. KẾ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 10.1. Một số khái niệm 10.2. Trình tự đầu tư xây dựng cơ bản. 10.3. Các hình thức đầu tư XD CB 10.4. Nhiệm vụ kế toán đầu tư xây dựng cơ bản 10.5. Nội dung kế toán đầu tư xây dựng cơ bản trong các doanh nghiệp. 10.6. Ghi sổ kế toán 10.7. Ví dụ	
4	KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG 1. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG 1.1. Khái niệm lao động, tiền lương (tiền công) 1.2. Ý nghĩa của lao động, tiền lương trong các DNSX. 1.3. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG 2.1. Phân loại lao động 2.2. Phân loại tiền lương 3- CÁC HÌNH THỨC TRẢ LƯƠNG, QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG 3.1. Các hình thức trả lương 3.2. Quỹ tiền lương 3.3. Các khoản trích theo lương 4. KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG(TIỀN CÔNG), CÁC	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính , 2013. 3, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKQTĐ , 2013.

	KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG VÀ TRÍCH TRƯỚC TIỀN LƯƠNG NGHỈ PHÉP CỦA CÔNG NHÂN SẢN XUẤT 4.1. Chứng từ kế toán 4.2. Tài khoản sử dụng	
	4.3. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 4.4. Ghi sổ kế toán 4.5. Ví dụ	4, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i> , Nxb Thống kê, 2009.

7. Tài liệu tham khảo.

1, Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*, Nxb Tài chính, 2006

2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, *Giáo trình Kế toán tài chính*, Nxb Tài chính, 2013.

3, TS Phan Đức Dũng, *Kế toán tài chính*, Nxb Thống kê, 2009.

4, GS. TS Đặng Thị Loan, *Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN*, Nxb ĐHKTPD, 2013.

5, TS Lưu Đức Tuyên, TS Ngô Thị Thu Hồng, *Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong DN*, Nxb Tài chính, 2011.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán tài chính 2

2. Số tín chỉ: 3 (2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Kế toán tài chính 1.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kế toán tài chính 2 thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này trang bị tiếp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán nguyên liệu vật liệu, CCDC; kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả SXKD.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán nguyên liệu vật liệu, CCDC; kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả SXKD.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các nội dung Kế toán nguyên liệu vật liệu, CCDC; kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả SXKD và việc vận dụng thành thạo phương pháp kế toán các nội dung này vào khi thực hiện công việc kế toán trong các DN.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và có thái độ nghiêm túc trong quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát các tài sản là NLVL, CCDC, thành phẩm; quản lý tốt các chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; hoạt động bán hàng, tính toán chính xác kết quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 5: Kế toán nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ	20	8	8	24
2	Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành SP	20	8	8	24

3	Chương 7: Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	35	14	14	42
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
5	KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ 1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ. 1.1. Khái niệm, đặc điểm 1.2. Yêu cầu quản lý nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ 1.3. Nhiệm vụ của kế toán NLVL, CCDC 2. PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ NGUYÊN LIỆU VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ. 2.1. Phân loại NLVL, CCDC 2.2. Đánh giá nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ 3. KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ 3.1. Thủ tục và chứng từ nhập, xuất nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ 3.2. Các phương pháp kế toán hàng tồn kho 3.3. Kế toán chi tiết nguyên liệu, công cụ dụng cụ. 3.4. Kế toán tổng hợp NLVL, CCDC theo phương pháp kê khai thường xuyên 3.5. Kế toán tổng hợp NLVL, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ 3.6. Kế toán dự phòng giảm giá nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ 3.7. Ghi sổ kế toán tổng hợp 3.8. Ví dụ	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2013. 3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i>, Nxb Thống kê, 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKTPD, 2013.

6	KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 1. KHÁI NIỆM CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 2. PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 2.1. Phân loại chi phí sản xuất theo nội dung và tính chất kinh tế của chi phí. 2.2. Phân loại chi phí sản xuất theo mục đích và công dụng của chi phí. 2.3. Phân loại chi phí sản xuất theo phương pháp tập hợp chi phí sản xuất và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí. 2.4. Phân loại giá thành sản phẩm 3. NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 4. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 4.1. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất 4.2. Phương pháp kế toán tập hợp chi phí sản xuất 4.3. Kế toán tập hợp, phân bổ chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 4.4. Ghi sổ kế toán 4.5. Ví dụ 5. TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 5.1. Đối tượng tính giá thành 5.2. Mối quan hệ giữa đối tượng kế toán tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành. 5.3. Trình tự tính giá thành sản phẩm 6. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẬP. 6.1. Những đặc điểm SX của DNXL có ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán 6.2. Đặc điểm kế toán chi phí SX trong DNXL 6.3. Ví dụ	1, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính , 2013. 2, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006 3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i>, Nxb Thống kê , 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKQTĐ , 2013. 5, TS. Nguyễn Vũ Việt, ThS Nguyễn Thị Hòa, <i>Giáo trình Kế toán DNXL</i>, Nxb Tài chính , 2010.
---	--	--

7	KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH 1. KẾ TOÁN THÀNH PHẨM. 1.1. Khái niệm thành phẩm. 1.2. Nhiệm vụ kế toán. 1.3. Phương pháp đánh giá thành thành phẩm. 1.4. Kế toán nhập - xuất kho thành phẩm. 1.5. Ghi sổ kế toán. 1.6. Ví dụ . 2. KẾ TOÁN BÁN HÀNG . 2.1. Một số khái niệm. 2.2. Một số quy định về kế toán doanh thu bán hàng . 2.3. Nhiệm vụ. 2.4. Kế toán hoạt động tiêu thụ thành phẩm. 3. KẾ TOÁN CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP. 3.1. Nội dung chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. 3.2. Tài khoản sử dụng. 3.3. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu. 3.4. Ghi sổ kế toán. 3.5. Ví dụ 5. 4. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH. 4.1. Khái niệm đầu tư tài chính. 4.2. Phân loại đầu tư tài chính. 4.3. Chứng từ kế toán. 4.4. Tài khoản sử dụng. 4.5. Kế toán các khoản đầu tư tài chính. 4.6. Ghi sổ kế toán. 4.7. Ví dụ 6: Kế toán các khoản đầu tư tài chính. 5. KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ THU NHẬP HOẠT ĐỘNG KHÁC. 5.1. Khái niệm. 5.2. Nội dung chi phí và thu nhập khác. 5.3. Tài khoản sử dụng. 5.4. Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính , 2013. 3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i>, Nxb Thống kê , 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKTD , 2013.
---	--	---

	kinh tế chủ yếu. 5.5. Ghi sổ kế toán 5.6. Ví dụ 7: Kế toán chi phí và thu nhập khác. 6. KẾ TOÁN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP. 6.1. Quy định chung. 6.2. Tài khoản sử dụng. 6.3. Phương pháp hạch toán kế toán. 6.4. Ghi sổ kế toán. 6.5. Ví dụ Kế toán chi phí thuế TNDN. 7. KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP. 7.1. Nội dung kết quả kinh doanh. 7.2. Chứng từ kế toán. 7.3. Tài khoản sử dụng. 7.4. Phương pháp hạch toán kế toán. 7.5. Ghi sổ kế toán. 7.6. Ví dụ 12	
--	--	--

7. Tài liệu tham khảo.

1, Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*, Nxb Tài chính, 2006.

2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, *Giáo trình Kế toán tài chính*, Nxb Tài chính, 2013.

3, TS Phan Đức Dũng, *Kế toán tài chính*, Nxb Thống kê , 2009.

4, GS. TS Đặng Thị Loan, *Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN*, Nxb ĐHKQTĐ , 2013.

5, TS. Nguyễn Vũ Việt, ThS Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình Kế toán DNXL*, Nxb Tài chính , 2010.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán tài chính 3

2. Số tín chỉ: 4(3,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Kế toán tài chính 2.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kế toán tài chính 3 thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này trang bị tiếp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán mua bán hàng hóa trong nước và hàng tồn kho, Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, Lập các báo cáo tài chính.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán mua bán hàng hóa trong nước và hàng tồn kho, Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, Lập các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các nội dung Kế toán mua bán hàng hóa trong nước và hàng tồn kho, Kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, Lập các báo cáo tài chính và việc vận dụng thành thạo phương pháp kế toán các nội dung này vào khi thực hiện công việc kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, du lịch và dịch vụ thuộc mọi thành phần kinh tế. Lập được các báo cáo tài chính ở mọi loại hình DN.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và có thái độ nghiêm túc trong quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát các tài sản là hàng hóa; hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp thương mại và kinh doanh du lịch và dịch vụ, kinh doanh xuất nhập khẩu, tuân thủ các nguyên tắc lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 8: Kế toán mua bán hàng hóa trong nước và hàng tồn kho	23	14	9	37
2	Chương 9: Kế toán hoạt động kinh doanh XNK	8	5	3	12
3	Chương 10: Kế toán HĐKD du lịch và dịch vụ	11	7	4	18
4	Chương 11: Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	18	10	8	29
5	Chương 12: Báo cáo tài chính	15	9	6	24
	Tổng	75	45	30	120

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
8	KẾ TOÁN MUA, BÁN HÀNG HÓA TRONG NƯỚC VÀ HÀNG HÓA TỒN KHO 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA. 1.1. Khái niệm hàng hoá. 1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại. 1.3. Đánh giá hàng hóa. 1.4. Yêu cầu quản lý hàng hóa. 1.5. Nhiệm vụ của kế toán. 1.6. Các phương pháp kế toán hàng tồn kho. 2. KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH MUA HÀNG HÓA . 2.1. Phương thức mua hàng và thời điểm ghi chép nghiệp vụ mua hàng. 2. 2. Phương thức thanh toán. 2.3. Thủ tục và chứng từ mua hàng hóa.	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nxb Tài chính, 2006</i>
	2.4. Kế toán tổng hợp nghiệp vụ mua hàng hóa. 2.5. Ghi sổ kế toán. 2.6. Ví dụ 3. KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH BÁN HÀNG HÓA. 3.1. Các phương thức bán hàng trong doanh nghiệp thương mại.	2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính, Nxb</i>

	3.2. Giá bán hàng hóa. 3.3. Nhiệm vụ kế toán. 3.4. Thủ tục và chứng từ sử dụng hạch toán nghiệp vụ bán hàng hóa. 3.5. Tài khoản sử dụng. 3.6. Phương pháp hạch toán nghiệp vụ bán hàng hoá. 3.7. Ghi sổ kế toán. 3.8. Ví dụ. 4. KẾ TOÁN HÀNG HÓA TỒN KHO. 4.1. Phạm vi và nhiệm vụ kế toán hàng hóa tồn kho. 4.2. Nguyên tắc đánh giá và phương pháp tính giá hàng hóa tồn kho. 4.3. Kế toán hàng hóa tồn kho.	Tài chính , 2013. 3, TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán tài chính</i>, Nxb Thống kê , 2009. 4, GS. TS Đặng Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN</i>, Nxb ĐHKQD, 2013
9	KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XUẤT, NHẬP KHẨU 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XUẤT - NHẬP KHẨU. 1.1. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và nhiệm vụ kế toán. 1.2. Các phương thức kinh doanh xuất, nhập khẩu. 1.3. Giá cả và phương thức thanh toán tiền hàng. 2. KẾ TOÁN XUẤT KHẨU HÀNG HÓA. 2.1. Phạm vi và thời điểm ghi nhận hàng hóa xuất khẩu. 2.2. Chứng từ kế toán. 2.3. Tài khoản sử dụng. 2.4. Các nguyên tắc kế toán ngoại tệ	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006
	2.5. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa. 3. KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA. 3.1. Phạm vi hàng hóa nhập khẩu. 3.2. Chứng từ nhập khẩu hàng hoá. 3.3. Tài khoản sử dụng. 3.4. Phương pháp kế toán nghiệp vụ nhập khẩu. 4. VÍ DỤ HẠCH TOÁN HÀNG HOÁ XUẤT, NHẬP KHẨU.	2, TS. Lê Xuân Trường, <i>Giáo trình Kế toán hoạt động nghiệp vụ thuế XK, thuế NK trong cơ quan Hải quan</i>, Nxb Tài chính , 2011.
10	KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ	TS Phan Đức Dũng, <i>Kế toán</i>

	1. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ. 1.1.Đặc điểm chung. 1.2. Phân loại hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ. 2. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH, GIÁ THÀNH CỦA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MANG TÍNH DỊCH VỤ ĐƠN THUẦN. 2.1. Đặc điểm chi phí sản xuất kinh doanh. 2.2. Nội dung chi phí hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ. 2.3. Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí kinh doanh du lịch và dịch vụ.	tài chính, Nxb Thống kê , 2009.
11	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU 1. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ. 1.1. Nội dung và nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả. 1.2. Kế toán các khoản tiền vay. 1.3. Kế toán thanh toán với ngân sách. 1.4. Kế toán các khoản phải trả nội bộ. 1.5. Kế toán nhận ký quỹ, ký cược. 1.6. Kế toán quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. 1.7. Kế toán dự phòng phải trả. 1.8. Ví dụ 2. KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU. 2.1. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. 2.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. 2.3. Ghi sổ kế toán. 2.4. Ví dụ	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2006 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i>, Nxb Tài chính , 2013.
12	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 1. QUY ĐỊNH CHUNG. 1.1. Mục đích của báo cáo tài chính. 1.2. Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp. 1.3. Trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính.	1, Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo</i>

1.4. Yêu cầu lập và trình bày báo cáo tài chính. 1.5. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính. 1.6. Kỳ lập báo cáo tài chính. 1.7. Thời hạn nộp báo cáo tài chính. 1.8. Nơi nhận báo cáo tài chính. 2. DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH. 2.1. Báo cáo tài chính năm. 2.2. Báo cáo tài chính giữa niên độ. 3. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM. 3.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN). 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN). 3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03 -DN). 3.4. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09 - DN). 4. SAI SÓT VÀ KẾ TOÁN ẢNH HƯỞNG DO ĐIỀU CHỈNH SAI SÓT. 4.1. Sai sót. 4.2. Nguyên tắc điều chỉnh sai sót. 4.3. Kế toán ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót. 4.4. Trình bày sai sót của các năm trước. 4.5. Ví dụ về điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu.	<i>Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nxb Tài chính, 2006</i> 2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, <i>Giáo trình Kế toán tài chính</i> , Nxb Tài chính , 2013.
---	---

7. Tài liệu tham khảo.

1, Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Quyết định số 15/006/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*, Nxb Tài chính, 2006.

2, GS. TS Ngô Thế Chi, PGS. TS Trương Thị Thủy, *Giáo trình Kế toán tài chính*, Nxb Tài chính , 2013.

3, TS Phan Đức Dũng, *Kế toán tài chính*, Nxb Thống kê , 2009.

4, GS. TS Đặng Thị Loan, *Giáo trình Kế toán tài chính trong các DN*, Nxb ĐHKTQĐ , 2013.

5, TS. Lê Xuân Trường, *Giáo trình Kế toán hoạt động nghiệp vụ thuế XK, thuế NK trong cơ quan Hải quan*, Nxb Tài chính , 2011.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành kế toán tài chính

2. Số tín chỉ: 3 (1,2)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Kế toán tài chính.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Thực hành kế toán tài chính thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này tạo lập bài tập thực hành xuyên suốt nội dung kế toán doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên củng cố những kiến thức đã

được nghiên cứu ở môn kế toán tài chính, qua đó rèn luyện kỹ năng làm các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phí; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,.....

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp như: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán thanh toán; kế toán vật tư, TSCĐ; kế toán tiền lương; kế toán chi phí; kế toán bán hàng; kế toán tổng hợp,.....

* *Về kỹ năng:* Sinh viên thành thạo tất cả các phần hành kế toán từ khâu lập chứng từ, ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên tiếp cận công việc, tạo hành trang để làm việc trong các doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Bài 1: Các thông tin về Nhà máy Xi măng Nam Sơn	2	2		3
2	Bài 2: Kế toán vốn bằng tiền	10	2	8	11
3	Bài 3: Kế toán NLVL, CCDC	12	2	10	14
4	Bài 4: Kế toán TSCĐ	3	1	2	4
5	Bài 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	6	1	5	8
6	Bài 6: Kế toán chi phí SX và giá thành sản phẩm	8	1	7	9
7	Bài 7: Kế toán bán hàng và xác định kết quả KD	12	2	10	14
8	Bài 8: Kế toán thanh toán	6	1	5	8
9	Bài 9: Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ	10	2	8	11
9	Bài 10: Kê khai thuế và Báo cáo tài chính	6	1	5	8
	Tổng	75	15	90	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Bài	Nội dung các bài	Tài liệu tham khảo
1	Các thông tin về Nhà máy Xi măng Nam Sơn 1. Giới thiệu chung về Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Tổ chức bộ máy. 3. Mô hình tổ chức công tác kế toán. 4. Chính sách kế toán áp dụng. 5. Phương án trả lương. 6. Chế độ làm việc. 7. Danh sách cán bộ công nhân viên. 8. Số dư của các tài khoản tổng hợp và chi tiết	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
2	Kế toán vốn bằng tiền 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Trích các chứng từ thu thập(phát sinh từ bên ngoài) 3. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ. 4. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 5. Ghi vào sổ kế toán chi tiết. 6. Lập Báo cáo thu, chi quỹ tiền mặt. 7. Ghi vào các Bảng kê số 1, 2, Nhật ký chứng từ số 1,2.	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
3	Kế toán NLVL, CCDC 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến NLVL, CCDC ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Trích các chứng từ thu thập(phát sinh từ bên ngoài) 3. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ. 4. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 5. Ghi vào sổ kế toán chi tiết. 6. Lập Bảng tổng hợp chi tiết vật tư. 7. Ghi vào Bảng kê số 6, Nhật ký chứng từ số 5	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
4	Kế toán TSCĐ 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến TSCĐ ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Trích các chứng từ thu thập(phát sinh từ bên ngoài) 3. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ.	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính

	4. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 5. Ghi vào Nhật ký chứng từ số 9	Hà Nội , 2007
5	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền lương và các khoản trích theo lương ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ 3. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 4. Ghi vào sổ kế toán chi tiết.	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
6	Kế toán chi phí SX và giá thành sản phẩm 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Trích các chứng từ thu thập(phát sinh từ bên ngoài) 3. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ 4. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 5. Ghi vào sổ kế toán chi tiết. 6. Lập Bảng tính giá thành sản xuất. 7. Ghi vào Bảng kê số 4, Nhật ký chứng từ số 7	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
7	Kế toán bán hàng và xác định kết quả KD 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động bán hàng và xác định kết quả KD ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Trích các chứng từ thu thập(phát sinh từ bên ngoài) 3. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ. 4. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 5. Ghi vào sổ kế toán chi tiết. 6. Ghi vào Bảng kê số 5,8,11, Nhật ký chứng từ số 8.	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
8	Kế toán thanh toán 1. Trích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản thanh toán ở Nhà máy Xi măng Nam Sơn. 2. Trích các chứng từ thu thập(phát sinh từ bên ngoài) 3. Lập, thu thập, ghim kẹp chứng từ của từng nghiệp vụ 4. Kẹp chứng từ thành tập theo thứ tự thời gian. 5. Ghi vào sổ kế toán chi tiết. 6. Ghi vào Nhật ký chứng từ số 4, 10. 7. Ghi vào Sổ Cái theo hình thức Nhật ký chứng từ.	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i>, Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
9	Ghi sổ kế toán tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ 1. Phân loại chứng từ và lập Bảng tổng hợp chứng từ	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu

	gốc cùng loại. 2. Lập Chứng từ ghi sổ. 3. Ghim kẹp từng Chứng từ ghi sổ. 4. Ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. 5. Ghi vào Sổ Cái theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính Hà Nội , 2007
10	Kê khai thuế và Báo cáo tài chính 1. Lập Bộ tờ khai thuế GTGT. 2. Lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp. 3. Lập Bảng cân đối tài khoản 4. Lập các Báo cáo tài chính 5. Ghi vào Sổ Cái theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, <i>Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính Hà Nội , 2007

7. Tài liệu tham khảo.

TS.Trương Thị Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hòa, ThS Bùi Thị Thu Hương, *Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp*, Nxb Tài chính Hà Nội , 2007

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán quản trị

2. Số tín chỉ: 3(2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán và Kế toán tài chính.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kế toán quản trị thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị với các nội dung: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Phương pháp lập dự toán, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn, dài hạn của nhà quản trị.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn, dài hạn của nhà quản trị.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị, cách phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, cách lập dự toán ngân sách SXKD, lựa chọn thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và thích thú trong việc tư vấn giải quyết các tình huống quản lý, đưa ra các phương án sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của nhà quản trị trong các doanh nghiệp.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Một số vấn đề chung về kế toán quản trị	6	3	3	9
2	Chương 2: Kế toán quản trị chi phí và giá thành	18	9	9	27
3	Chương 3: Kế toán quản trị bán hàng và KQKD	8	4	4	12
4	Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa CP, KL và LN	12	6	6	18
5	Chương 5: Lựa chọn thông tin thích hợp cho việc ra quyết định	7	4	3	10
6	Chương 6: Lập dự toán ngân sách SXKD	9	4	5	14
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1. KHÁI NIỆM 2. NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ KỲ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2.1. Nội dung kế toán quản trị 2.2. Phạm vi kế toán quản trị 2.3. Kỳ kế toán quản trị 3. MỤC TIÊU CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 4. NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 4.1. Nhiệm vụ chung của kế toán quản trị 4.1. Nhiệm vụ cụ thể của kế toán quản trị 5. VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ Ở DN 5.1. Trong giai đoạn lập kế hoạch và dự toán 5.2. Trong giai đoạn tổ chức thực hiện 5.3. Trong giai đoạn kiểm tra và đánh giá	1. PGS.TS Vương Đình Huệ, TS Đoàn Xuân Tiên, <i>Kế toán quản trị</i> , Nxb Tài chính, 2002. 2. Ths. Dương Nhạc, Ths. Dương Thị Thu Hiền, <i>Lý thuyết và thực hành Kế toán quản trị doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính,

	5.4. Trong khâu ra quyết định 5.5. Mối quan hệ giữa chức năng quản lý với quá trình kế toán quản trị 6. PHÂN BIỆT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 6.1. Điểm giống nhau 6.2. Sự khác nhau giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính 7. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 7.1. Kế toán quản trị phản ánh đối tượng của kế toán nói chung dưới dạng chi tiết theo yêu cầu quản trị doanh nghiệp 7.2. Kế toán quản trị phản ánh quá trình chi phí trong hoạt động của DN 8. PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 8.1. Đặc điểm vận dụng các phương pháp kế toán trong kế toán quản trị 8.2. Các phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ sử dụng trong kế toán quản trị 9. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 9.1. Tổ chức bộ máy kế toán quản trị. 9.2. Người làm Kế toán quản trị 9.3. Thuê làm kế toán quản trị	2008. 3. Bộ Tài chính, <i>Hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp</i>, Thông tư số 53/TT – BTC ngày 12/6/2006, 2006 4. PGS.TS Nguyễn Ngọc Quang, <i>Giáo trình Kế toán quản trị</i>, Nxb ĐH KTQD, 2012.
2	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH 1. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại chi phí sản xuất, kinh doanh 2. KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT 2.1. Đối tượng tập hợp chi phí 2.2. Phương pháp chung tập hợp chi phí 2.3. Phương pháp tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 2.4. Phương pháp tập hợp chi phí nhân công trực tiếp	1. PGS.TS Vương Đình Huệ, TS Đoàn Xuân Tiên, <i>Kế toán quản trị</i>, Nxb Tài chính, 2002. 2. PGS.TS Nguyễn Ngọc Quang, <i>Giáo</i>

	2.5. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất chung 2.6. Phương pháp tập hợp và phân bổ chi phí của các bộ phận sản xuất phụ 3. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 3.1. Các loại giá thành sử dụng trong kế toán quản trị 3.2. Trình tự tính giá thành sản phẩm 3.3. Lập báo cáo sản xuất và giá thành sản phẩm	<i>trình Kế toán quản trị</i> , Nxb ĐH KTQD, 2012.
3	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ BÁN HÀNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH 1. ĐỊNH GIÁ BÁN SẢN PHẨM 1.1. Lý thuyết kinh tế của quá trình định giá bán sản phẩm 1.2. Phương pháp định giá bán sản phẩm 2. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ BÁN HÀNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH 2.1. Nội dung kế toán quản trị bán hàng và kết quả kinh doanh 2.2. Kế toán quản trị doanh thu 2.3. Kế toán quản trị kết quả kinh doanh	1. Ths. Dương Nhạc, Ths. Dương Thị Thu Hiền, <i>Lý thuyết và thực hành Kế toán quản trị doanh nghiệp</i> , Nxb Tài chính, 2008. 2. Bộ Tài chính, <i>Hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp</i>, Thông tư số 53/TT – BTC ngày 12/6/2006, 2006

4	PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ KHỐI LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN 1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ, KHỐI LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN 1.1. Lãi trên biến phí 1.2. Tỷ suất lãi trên biến phí. 1.3. Kết cấu chi phí 1.4. Đòn bẩy kinh doanh 1.5. Điểm hoà vốn 2. MỘT SỐ ỨNG DỤNG MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ, KHỐI LƯỢNG, LỢI NHUẬN VÀO QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH. 2.1. Thay đổi định phí và doanh thu 2.2. Thay đổi biến phí và doanh thu 2.3. Thay đổi định phí, giá bán và doanh thu 2.4. Thay đổi định phí, biến phí và doanh thu 2.5. Thay đổi kết cấu giá bán 3. ỨNG DỤNG PHÂN TÍCH ĐIỂM HOÀ VỐN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH 3.1. Dự định số lãi phải đạt được 3.2. Quyết định khung giá bán của sản phẩm 3.3. Quyết định nhận hay từ chối đơn đặt hàng 3.4. Các quyết định thúc đẩy 4. MỘT SỐ LƯU Ý KHI PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ, KHỐI LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN	1.PGS.TS Vương Đình Huệ, TS Đoàn Xuân Tiên, <i>Kế toán quản trị</i> , Nxb Tài chính, 2002. 2.TS Đoàn Ngọc Quế, TS Lê Đình Trực, Ths Đào Tất Thắng, <i>Kế toán quản trị</i> , Nxb Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.
5	LỰA CHỌN THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH 1. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH 1.1. Trình tự các bước thực hiện cho việc ra quyết định 1.2. Ví dụ 1.3. Nhận dạng thông tin thích hợp và không thích hợp 1.4. Mục đích phân biệt thông tin thích hợp và thông tin không	TS Đoàn Ngọc Quế, TS Lê Đình Trực, Ths Đào Tất Thắng, <i>Kế toán quản trị</i> , Nxb Kinh tế Thành phố

	thích hợp cho quá trình ra quyết định 2. ỨNG DỤNG KHÁI NIỆM THÔNG TIN THÍCH HỢP TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH 2.1. Quyết định loại bỏ hoặc tiếp tục kinh doanh một bộ phận 2.2. Quyết định tự sản xuất hay mua ngoài 2.3. Quyết định nên bán ngay bán thành phẩm hay tiếp tục sản xuất chế biến ra thành phẩm rồi mới bán. 2.4. Các quyết định trong điều kiện SX kinh doanh bị giới hạn	Hồ Chí Minh, 2013.
6	LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SẢN XUẤT KINH DOANH 1. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, YÊU CẦU LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SẢN XUẤT KINH DOANH 1.1. Khái niệm lập dự toán ngân sách SXKD 1.2. Ý nghĩa của việc lập dự toán ngân sách SXKD 1.3. Yêu cầu của việc lập dự toán ngân sách SXKD 1.4. Hệ thống các chỉ tiêu dự toán ngân sách SXKD 2. TRÌNH TỰ LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3. PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3.1. Dự toán tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ 3.2. Dự toán sản lượng sản xuất sản phẩm, dịch vụ 3.3. Dự toán chi phí sản xuất, dịch vụ 3.4. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ 3.5. Dự toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN 3.6. Dự toán vốn bằng tiền	1.PGS.TS Vương Đình Huệ, TS Đoàn Xuân Tiên, <i>Kế toán quản trị</i>, Nxb Tài chính, 2002. 2.TS Đoàn Ngọc Quế, TS Lê Đình Trực, Ths Đào Tất Thắng, <i>Kế toán quản trị</i>, Nxb Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.

7. Tài liệu tham khảo.

1. PGS.TS Vương Đình Huệ, TS Đoàn Xuân Tiên, *Kế toán quản trị*, Nxb Tài chính, 2002.
2. Ths. Dương Nhạc, Ths. Dương Thị Thu Hiền, *Lý thuyết và thực hành Kế toán quản trị doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, 2008.
3. Bộ Tài chính, *Hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp*, Thông tư số 53/TT – BTC ngày 12/6/2006, 2006

4. PGS.TS Nguyễn Ngọc Quang, *Giáo trình Kế toán quản trị*, Nxb ĐH KTQD, 2012.

5. TS Đoàn Ngọc Quế, TS Lê Đình Trực, Ths Đào Tất Thắng, *Kế toán quản trị*, Nxb Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết

- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết

- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán máy

2. Số tín chỉ: 3(1,2)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Kế toán tài chính .

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kế toán máy thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán máy với các nội dung: Cách sử dụng các phần mềm kế toán nói chung và phần mềm kế toán MISA SME.NET 2010 để thực hiện khai báo sổ dư đầu kỳ, danh mục tài khoản,...Thực hiện các nghiệp vụ chức năng trong phân hệ kế toán bán hàng, mua hàng, hàng tồn kho,...Kế toán trên MS EXCEL .

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên về đặc điểm của kế toán máy và những ưu việt của nó so với kế toán thủ công và những kiến thức cơ bản về kế toán trên máy vi tính như: Phần mềm kế toán, cách sử dụng các phần mềm kế toán nói chung và phần mềm kế toán MISA SME.NET2010 để thực hiện khai báo sổ dư đầu kỳ, danh mục tài khoản,...Thực hiện các nghiệp vụ chức năng trong phân hệ kế toán bán hàng, mua hàng, hàng tồn kho,...Kế toán trên EXCEL .

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các nội dung các phần hành Kế toán trên phần mềm kế toán và kế toán trên EXCEL. Có khả năng vận dụng để giải quyết nội dung công việc kế toán trên mọi phần mềm kế toán và trên EXCEL.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên năng động, say mê, thích thú trong việc tìm tòi giải quyết nội dung công việc kế toán trên phần mềm kế toán và kế toán trên EXCEL.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận,	

				kiểm tra	
1	Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trên máy vi tính	3	3		4
2	Chương 2: Hướng dẫn sử dụng phần mềm MISA SME.NET2010	12	2	10	14
3	Chương 3: Quy trình hạch toán trên MISA SME.NET2010	45	7	38	54
4	Chương 4: Kế toán trên EXCEL	15	3	12	18
	Tổng	75	15	60	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH 1. Giới thiệu về kế toán máy 1.1. Khái niệm 1.2. Đặc điểm 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện áp dụng kế toán máy 2.1. Tổ chức hạch toán ban đầu 2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 2.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán	PGS.TS Đoàn Xuân Tiên, Ths Nguyễn Vũ Việt, <i>Giáo trình Kế toán máy</i> , Nxb Tài chính Hà Nội 2005.
2	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM MISA SME.NET 2010 1. Giới thiệu tổng quan về phần mềm MISA SME.NET2010 1.1. Giới thiệu về các menu chính 1.2. Giới thiệu về các thao tác sử dụng 2. Hướng dẫn thao tác và thiết lập thông tin số liệu ban đầu 2.1. Cài đặt và khởi động chương trình 2.2. Tạo lập cơ sở dữ liệu 2.3. Thiết lập các danh mục và khai báo số dư ban đầu	Phạm Hồng Sơn và Trần Đình Nguyên, <i>Phần mềm kế toán doanh nghiệp ACMAN</i> , Nxb Lao động.
3	QUY TRÌNH HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TRÊN MISA SME.NET2010 1. Kế toán Quỹ 1.1. Nội dung 1.2. Quy trình thực hiện 2. Kế toán Ngân hàng 2.1. Nội dung 2.2. Quy trình thực hiện	1, Phạm Hồng Sơn và Trần Đình Nguyên, <i>Phần mềm kế toán doanh nghiệp ACMAN</i> ,

	3. Kế toán mua hàng 3.1. Nội dung 3.2. Quy trình thực hiện 4. Kế toán bán hàng 4.1. Nội dung 4.2. Quy trình thực hiện 5. Kế toán kho 5.1. Nội dung 5.2. Quy trình thực hiện	Nxb Lao động. 2, TS. Trần Thị Song Minh, <i>Giáo trình Kế toán máy</i> , Nxb Đại học KTQD, 2012
	6. Kế toán Tài sản cố định 6.1. Nội dung 6.2. Quy trình thực hiện 7. Kế toán tiền lương 7.1. Nội dung 7.2. Quy trình thực hiện 8. Kế toán giá thành 8.1. Nội dung 8.2. Quy trình thực hiện 9. Kế toán thuế 9.1. Nội dung 9.2. Quy trình thực hiện 10. Hợp đồng 10.1. Nội dung 10.2. Quy trình thực hiện 11. Cổ đông 11.1. Nội dung 11.2. Quy trình thực hiện 12. Kế toán tổng hợp 12.1. Nội dung 12.2. Quy trình thực hiện	1, Phạm Hồng Sơn và Trần Đình Nguyên, <i>Phần mềm kế toán doanh nghiệp</i> ACMAN, Nxb Lao động. 2, TS. Trần Thị Song Minh, <i>Giáo trình Kế toán máy</i> , Nxb Đại học KTQD, 2012
4	KẾ TOÁN TRÊN EXCEL 1. Giới thiệu chung về làm kế toán trên EXCEL 2. Một số hàm mẫu ứng dụng xử lý sổ kế toán 3. Ứng dụng các hàm mẫu trong một số phần hành cơ bản	PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên, Ths Nguyễn Vũ Việt, <i>Giáo trình Kế toán máy</i> , Nxb Tài

		chính Hà Nội, 2005
--	--	-----------------------

7. Tài liệu tham khảo.

1. PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên, Ths Nguyễn Vũ Việt, *Giáo trình Kế toán máy*, Nxb Tài chính Hà Nội, 2005.
2. TS. Trần Thị Song Minh, *Giáo trình Kế toán máy*, Nxb Đại học KTQD, 2012.
3. Phạm Hồng Sơn và Trần Đình Nguyên, *Phần mềm kế toán doanh nghiệp ACMAN*, Nxb Lao động.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Phân tích hoạt động kinh doanh
- 2. Số tín chỉ:** 03(2,1)
- 3. Bộ môn phụ trách:** Thống kê – Phân tích
- 4. Mô tả học phần:**

Học phần này trang bị những vấn đề cơ bản và kỹ năng phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm những vấn đề chung nhất, kết quả và

tình hình sản xuất, các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh, chi phí, giá thành, tiêu thụ, lợi nhuận và tình hình hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Phải sử dụng kiến thức của môn học Toán cao cấp, Kinh tế chính trị, Lý thuyết thống kê, Thống kê doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp.

5. Mục tiêu học phần:

- Mục tiêu về kiến thức

Học phần này cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản của khoa học phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích đánh giá và dự đoán các hiện tượng cụ thể tại các doanh nghiệp sản xuất.

- **Mục tiêu về kỹ năng:** Các kiến thức trong học phần này sẽ giúp cho sinh viên có khả năng tính toán để dự đoán các hiện tượng trong tương lai gần, thiết lập và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu nghiên cứu để đưa ra kiến nghị và đề xuất các giải pháp xử lý các hiện tượng xảy ra trong doanh nghiệp.

- **Mục tiêu về thái độ người học:** Học phần này giúp sinh viên năng động, say mê học hỏi, thích thú trong việc thiết lập, tính toán và phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến sự biến động của các hiện tượng kinh tế xã hội trong thực tiễn.

6. Nội dung học phần:

6.1 Phân bố thời gian

Nội dung	Số giờ giảng trên lớp		Tự học
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận và kiểm tra định kỳ	
Chương 1	6	6	18
Chương 2	5	4	14
Chương 3	5	5	15
Chương 4	5	5	15
Chương 5	5	5	15

Chương 6	4	5	13
Cộng	30	30	90

6.2 Nội dung chi tiết

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	CƠ SỞ LÝ LUẬN PHÂN TÍCH KINH DOANH 1.1 Khái niệm, mục đích và nhiệm vụ của phân tích kinh doanh Khái niệm và mục đích phân tích kinh doanh Nhiệm vụ phân tích kinh doanh 1.2 Đối tượng và nội dung nghiên cứu của phân tích kinh doanh 1.2.1 Khái quát chung 1.2.2 Đối tượng nghiên cứu 1.2.3 Nội dung nghiên cứu 1.3 Phương pháp nghiệp vụ kỹ thuật phân tích kinh doanh 1.3.1 Phương pháp so sánh 1.3.2 Phương pháp chi tiết chỉ tiêu nghiên cứu 1.3.3 Phương pháp loại trừ 1.3.4 Phương pháp liên hệ cân đối 1.3.5 Phương pháp biểu đồ 1.3.6 Phương pháp ma trận SWOT 1.3.7 Các phương pháp phân tích khác sử dụng trong phân tích kinh doanh 1.4 Tổ chức kinh doanh 1.4.1 Khái niệm 1.4.2 Nội dung	+ PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH KT quốc dân, 2012 + GS.TS Phạm Ngọc Kiềm, PGS.TS Nguyễn Công Nhự, TS Bùi Đức Triệu, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i>, Nxb ĐHKT quốc dân, 2009
2	PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP 2.1 Hoạt động cung cấp và nội dung, nhiệm vụ phân tích 2.1.1 Hoạt động cung cấp 2.1.2 Nội dung và nhiệm vụ phân tích 2.2 Phân tích kết quả hoạt động cung cấp vật tư hàng hóa 2.2.1 Đánh giá khái quát cung cấp về mặt số lượng 2.2.2 Phân tích tình hình cung cấp về chủng loại 2.2.3 Phân tích tình hình cung cấp về chất lượng	+ PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH KT quốc dân, 2012 + GS.TS Phạm Ngọc Kiềm,

	2.2.4 Phân tích tình hình cung cấp về tiến độ 2.2.5 Phân tích tình hình dự trữ 2.2.6 Phân tích chi phí hoạt động cung cấp 2.2.7 Phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động 2.3 Phân tích kết quả hoạt động cung ứng lao động 2.3.1 Đánh giá khái quát kết quả cung ứng về mặt số lượng 2.3.2 Phân tích kết quả cung ứng về chất lượng 2.3.3 Phân tích kết quả cung ứng về mặt cơ cấu 2.3.4 Phân tích chi phí hoạt động cung ứng 2.3.5 Phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động cung ứng	PGS.TS Nguyễn Công Nhự, TS Bùi Đức Triệu, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i>, Nxb ĐHKT quốc dân, 2009
3	PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT 3.1 Hoạt động sản xuất và nội dung, nhiệm vụ phân tích 3.1.1 Hoạt động sản xuất 3.1.2 Nội dung và nhiệm vụ phân tích 3.2 Đánh giá khái quát kết quả sản xuất về mặt quy mô 3.2.1 Chỉ tiêu đánh giá 3.2.2 Quy trình đánh giá 3.3 Phân tích tốc độ, xu hướng và nhịp điệu tăng trưởng sản xuất theo thời gian 3.3.1 Ý nghĩa phân tích 3.3.2 Chỉ tiêu và phương pháp phân tích 3.4 Phân tích chất lượng sản phẩm 3.4.1 Ý nghĩa phân tích 3.4.2 Phân tích chất lượng đối với những sản phẩm có phân chia thứ hạng 3.4.3 Phân tích chất lượng đối với những sản phẩm không phân chia thứ hạng 3.5 Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với tình hình sử dụng các yếu tố cơ bản 3.5.1 Thiết lập quan hệ 3.5.2 Phân tích quan hệ 3.6 Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 3.6.1 Ý nghĩa và nội dung phân tích 3.6.2 Đánh giá khái quát tình hình thực hiện kế	+ PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH KT quốc dân, 2012 + GS.TS Phạm Ngọc Kiềm, PGS.TS Nguyễn Công Nhự, TS Bùi Đức Triệu, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i>, Nxb ĐHKT quốc dân, 2009

	hoạch 3.6.3 Phân tích giá thành sản xuất đơn vị sản phẩm 3.6.4 Phân tích mối liên hệ giữa CPSX với sản lượng thực hiện 3.6.5 Phân tích chi phí sản xuất trên 1000đ giá trị sản lượng hàng hóa 3.6.6 Phân tích chi phí tiền lương 3.6.7 Phân tích chi phí nguyên vật liệu 3.6.8 Phân tích chi phí khấu hao TSCĐ 3.6.9 Phân tích chi phí sản xuất chung	
4	PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG TIÊU THỤ 4.1 Hoạt động tiêu thụ và nội dung, nhiệm vụ phân tích 4.1.1 Hoạt động tiêu thụ 4.1.2 Nội dung và nhiệm vụ phân tích 4.2 Đánh giá khái quát kết quả tiêu thụ 4.2.1 Đánh giá khái quát quy mô tiêu thụ 4.2.2 Đánh giá khái quát mặt hàng tiêu thụ 4.3 Phân tích doanh thu tiêu thụ 4.3.1 Phân tích tốc độ, xu hướng và nhịp điệu tăng trưởng doanh thu 4.3.2 Phân tích cơ cấu doanh thu và thị phần tiêu thụ 4.3.3 Phân tích doanh thu hoạt động xuất khẩu 4.3.4 Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng 4.4 Phân tích lợi nhuận tiêu thụ 4.4.1 Phân tích lợi nhuận gộp về tiêu thụ 4.4.2 Phân tích lợi nhuận thuần về tiêu thụ 4.5 Phân tích điểm hòa vốn trong tiêu thụ 4.5.1 Khái niệm và công thức xác định 4.5.2 Phân tích điểm hòa vốn	GS.TS Phạm Ngọc Kiểm, PGS.TS Nguyễn Công Nhựt, TS Bùi Đức Triệu, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i> , Nxb ĐHKT quốc dân, 2009
5	PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 5.1 Hoạt động đầu tư, ý nghĩa, nội dung và nhiệm vụ phân tích 5.1.1 Hoạt động đầu tư và ý nghĩa của việc phân tích hoạt động đầu tư 5.1.2 Nội dung hoạt động đầu tư của DN 5.1.3 Nhiệm vụ phân tích hoạt động đầu tư 5.2 Phân tích hoạt động đầu tư TSCĐ 5.2.1 Đánh giá về hướng và loại hình đầu tư TSCĐ 5.2.2 Đánh giá về quy mô đầu tư	+ PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , Nxb ĐH KT quốc dân, 2012 + GS.TS Phạm Ngọc Kiểm, PGS.TS

	5.2.3 Phân tích hiệu quả hoạt động đầu tư TSCĐ 5.3 Phân tích hoạt động đầu tư tài chính 5.3.1 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính 5.3.2 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính ngắn hạn 5.3.3 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính dài hạn 5.3.4 Phân tích doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính 5.3.5 Phân tích chi phí hoạt động đầu tư tài chính 5.3.6 Phân tích kết quả hoạt động đầu tư tài chính 5.3.7 Phân tích hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính	Nguyễn Công Nhự, TS Bùi Đức Triệu, <i>Giáo trình Thống kê doanh nghiệp</i>, Nxb ĐHKT quốc dân, 2009
6	ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG SINH LỢI 6.1 Đánh giá khái quát tình hình tài chính 6.1.1 Tình hình tài chính và yêu cầu, mục đích đánh giá 6.1.2 Đánh giá khái quát tình hình huy động vốn 6.1.3 Đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính 6.1.4 Đánh giá khái quát khả năng thanh toán 6.1.5 Đánh giá khái quát khả năng sinh lợi 6.2 Phân tích khả năng sinh lợi 6.2.1 Khả năng sinh lợi và công thức tính 6.2.2 Quy trình phân tích khả năng sinh lợi 6.2.3 Phân tích khả năng sinh lợi của tài sản 6.2.4 Phân tích khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu 6.2.5 Phân tích khả năng sinh lợi của chi phí	PGS.TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐH KT quốc dân, 2012

7. Tài liệu tham khảo

+ PGS.TS Trần Thị Kim Thu, *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, Nxb ĐH KT quốc dân, 2012

+ GS.TS Phạm Ngọc Kiểm, PGS.TS Nguyễn Công Nhự, TS Bùi Đức Triệu, *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, Nxb ĐHKT quốc dân, 2009

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....

- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN THỐNG KÊ – PHÂN TÍCH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý thuyết kiểm toán

2. Số tín chỉ: 3(2,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán và Kế toán tài chính.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kiểm toán cơ bản thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này gồm có 7 chương, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiểm toán với các nội dung: Bản chất, chức năng, các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểm toán.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểm toán.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các kiến thức cơ bản về Bản chất, chức năng, các loại kiểm toán, quy trình kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán; Các tổ chức kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Báo cáo kiểm toán; Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán; Tổ chức và quản lý kiểm toán. Trên cơ sở đó sinh viên vận dụng thực hiện được công việc kiểm toán trong các DN.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và thích thú trong việc phấn đấu trở thành kiểm toán viên, tư vấn giải quyết các tình huống quản lý hoặc có thể hành nghề kiểm toán.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bổ thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của kiểm toán	9	4	5	12
2	Chương 2: Các tổ chức kiểm toán và hoạt động của các tổ chức kiểm toán	4	2	2	6
3	Chương 3: Báo cáo kiểm toán	5	2	3	8
4	Chương 4: Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán	15	8	7	23
5	Chương 5: Hệ thống KSNB và rủi ro kiểm soát	5	3	2	8
6	Chương 6: Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong công tác kiểm toán	12	6	6	18
7	Chương 7: Tổ chức và quản lý kiểm toán	10	5	5	15
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KIỂM TOÁN 1. Khái niệm kiểm toán. 2. Quá trình ra đời, phát triển và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. 2.1. Quá trình ra đời, phát triển của kiểm toán . 2.2. Sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. 3. Chức năng của kiểm toán. 4. Đối tượng và khách thể của kiểm toán. 4.1. Đối tượng của kiểm toán. 4.2. Khách thể của kiểm toán.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang

	5. Các loại kiểm toán. 5.1. Theo mục đích của kiểm toán. 5.2. Theo loại hình tổ chức của kiểm toán. 5.3. Theo mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể của kiểm toán. 5.4. Theo quan hệ pháp lý đối với khách thể của kiểm toán. 5.5. Theo tính chu kỳ của kiểm toán. 6. Quy trình kiểm toán. 7. Chuẩn mực kiểm toán. 7.1. Khái quát về hệ thống Chuẩn mực kiểm toán. 7.2. Hệ thống Chuẩn mực của kiểm toán độc lập. 7.3. Hệ thống Chuẩn mực của kiểm toán Nhà nước. 7.4. Hệ thống Chuẩn mực của kiểm toán nội bộ.	Quynh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD, 2012
2	CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN 1. Tổ chức kiểm toán độc lập. 1.1. Sự ra đời và vai trò của tổ chức kiểm toán độc lập. 1.2. Tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm toán độc lập. 1.3. Kiểm toán viên và Hiệp hội nghề nghiệp. 2. Tổ chức kiểm toán Nhà nước. 2.1. Chức năng và vai trò của tổ chức kiểm toán Nhà nước. 2.2. Tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm toán Nhà nước. 2.3. Kiểm toán viên và Hiệp hội nghề nghiệp. 3. Tổ chức kiểm toán Nội bộ 3.1. Chức năng và vai trò của tổ chức kiểm toán Nội bộ. 3.2. Tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm toán Nội bộ. 3.3. Kiểm toán viên và Hiệp hội nghề nghiệp. 4. Phân biệt kiểm toán Báo cáo tài chính với kiểm tra kế toán, thanh tra tài chính và thanh tra Nhà nước.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD, 2012
3	BÁO CÁO KIỂM TOÁN 1. Báo cáo kiểm toán và ý nghĩa của báo cáo kiểm toán . 2. Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính. 2.1. Nội dung của báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính. 2.2. Các loại ý kiến và các loại báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính.	PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004

4	CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN SỬ DỤNG TRONG KIỂM TOÁN 1. Cơ sở dẫn liệu . 1.1. Cơ sở dẫn liệu. 1.2. Giải trình của các nhà quản lý. 1.3. Mục tiêu kiểm toán. 2. Bằng chứng kiểm toán. 2.1. Ý nghĩa của bằng chứng kiểm toán. 2.2. Các loại bằng chứng kiểm toán. 2.3. Yêu cầu của bằng chứng kiểm toán. 2.4. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán. 3. Gian lận và sai sót. 3.1. Khái niệm và nhận dạng. 3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ gian lận và sai sót. 3.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với gian lận và sai sót. 3.4. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với các gian lận và sai sót. 4. Trọng yếu . 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của tính trọng yếu trong kiểm toán. 4.2. Vận dụng tính trọng yếu trong kiểm toán. 5. Rủi ro kiểm toán. 5.1. Khái niệm rủi ro kiểm toán. 5.2. Các loại rủi ro trong kiểm toán. 5.3. Mô hình rủi ro kiểm toán trong khâu lập kế hoạch kiểm toán. 5.4. Một số lưu ý khi sử dụng mô hình rủi ro kiểm toán. 6. Hoạt động liên tục. 6.1. Khái niệm. 6.2. Các biểu hiện của khái niệm hoạt động liên tục . 6.3. Các biện pháp kiểm tra khả năng hoạt động liên tục của DN.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD, 2012
5	HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ RỦI RO KIỂM SOÁT 1. Khái quát về hệ thống kiểm soát nội bộ. 1.1. Khái niệm hệ thống kiểm soát nội bộ. 1.2. Mục đích của hệ thống kiểm soát nội bộ. 1.3. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán. 1.4. Những hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ. 2. Các mục tiêu chi tiết của kiểm soát nội bộ đối với BCTC. 3. Cơ cấu của kiểm soát nội bộ.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ,

	3.1. Môi trường kiểm soát. 3.2. Hệ thống kế toán. 3.3. Các nguyên tắc và các thủ tục kiểm soát. 4. Tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát. 4.1. Mục đích của việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán. 4.2. Tìm hiểu, đánh giá và quyết định. 4.3. Quá trình đánh giá rủi ro kiểm soát.	GS.TS Nguyễn Quang Quynh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD, 2012
6	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN VÀ KỸ THUẬT CHỌN MẪU 1. Phương pháp kiểm toán. 1.1. Phương pháp chung. 1.2. Phương pháp kiểm toán cơ bản. 1.3. Phương pháp kiểm toán tuân thủ. 2. Kỹ thuật chọn mẫu. 2.1. Khái quát chung về mẫu. 2.2. Các loại mẫu. 2.3. Phương pháp chọn mẫu . 2.4. Quy trình chọn mẫu trong kiểm toán. 3. Kiểm toán trong môi trường tin học. 3.1. Ảnh hưởng của môi trường tin học đến quá trình xử lý các nghiệp vụ và tổng hợp thông tin kiểm toán. 3.2. Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán trong môi trường tin học.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD, 2012
7	TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ KIỂM TOÁN 1. Chuẩn bị kiểm toán. 1.1. Xử lý thư mời kiểm toán và ký hợp đồng kiểm toán. 1.2. Bố trí nhân sự của tổ kiểm toán và phương tiện làm việc. 2. Tổ chức quá trình kiểm toán. 2.1. Lập kế hoạch kiểm toán. 2.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán. 2.3. Tổ chức hoàn tất kết quả kiểm toán. 3. Tổ chức giấy tờ và hồ sơ kiểm toán. 4. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán. 5. Tổ chức và quản lý kiểm toán của kiểm toán Nhà nước 5.1. Tổ chức quá trình kiểm toán.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, <i>Giáo</i>

5.2. Tổ chức giấy tờ và hồ sơ kiểm toán. 5.3. Tổ chức kiểm soát và đánh giá chất lượng kiểm toán. 6. Tổ chức và quản lý kiểm toán của kiểm toán nội bộ. 6.1. Tổ chức quá trình kiểm toán. 6.2. Tổ chức giấy tờ và hồ sơ kiểm toán. 6.3. Tổ chức kiểm soát và đánh giá chất lượng kiểm toán.	<i>trình Kiểm toán tài chính, Nxb Đại học KTQD, 2012</i>
--	--

7. Tài liệu tham khảo.

1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, *Nghệp vụ Kiểm toán*, Nxb Tài chính, 2004
2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, *Giáo trình Kiểm toán tài chính*, Nxb Đại học KTQD, 2012

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Kiểm toán tài chính
2. **Số tín chỉ:** 3 (2,1)
3. **Bộ môn phụ trách:** Kế toán
4. **Mô tả học phần:**

4.1. *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên phải học xong học phần Lý thuyết kiểm toán.

4.2. *Mô tả học phần:* Học phần Kiểm toán báo cáo tài chính thuộc khối kiến thức ngành kế toán. Học phần này gồm có 10 chương, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung kiểm toán Báo cáo tài chính, nguyên tắc cơ bản và quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Mục tiêu kiểm toán Báo cáo tài chính; nội dung kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền, chu kỳ mua hàng và thanh toán, TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn, chu kỳ tiền lương và nhân sự, chu kỳ hàng tồn kho và chi phí, chu kỳ huy động vốn và hoàn trả; kiểm toán vốn bằng tiền, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí và doanh thu hoạt động tài chính, chi phí và thu nhập hoạt động khác; lập báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính và thư quản lý.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được các kiến thức cơ bản về mục tiêu kiểm toán Báo cáo tài chính; nội dung kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền, chu kỳ mua hàng và thanh toán, TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn, chu kỳ tiền lương và nhân sự, chu kỳ hàng tồn kho và chi phí, chu kỳ huy động vốn và hoàn trả; kiểm toán vốn bằng tiền, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí và doanh thu hoạt động tài chính, chi phí và thu nhập hoạt động khác; lập báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính và thư quản lý. Trên cơ sở đó sinh viên thực hiện được các công việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong các DN.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và thích thú trong việc học tập, phấn đấu trở thành kiểm toán viên nội bộ, hoặc có thể hành nghề kiểm toán.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		Tự học
		Tổng số	CHIA RA	
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận,

				kiểm tra	
1	Chương 1: Khái quát về kiểm toán Báo cáo tài chính	2	2		4
2	Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán	6	3	3	8
3	Chương 3: Kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền	6	3	3	10
4	Chương 4: Kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán	6	3	3	8
5	Chương 5: Kiểm toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn	6	3	3	8
6	Chương 6: Kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự	6	3	3	8
7	Chương 7: Kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho và chi phí	8	4	4	12
8	Chương 8: Kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả	3	1	2	4
9	Chương 9: Kiểm toán các thông tin tài chính khác	8	4	4	12
10	Chương 10: Tổng hợp lập báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính và thư quản lý	9	4	5	15
	Tổng	60	30	30	90

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 1. Khái niệm, mục tiêu kiểm toán Báo cáo tài chính. 1.1. Khái niệm kiểm toán Báo cáo tài chính. 1.2. Mục tiêu kiểm toán Báo cáo tài chính. 2. Nội dung kiểm toán Báo cáo tài chính. 3. Nguyên tắc cơ bản và quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính. 3.1. Những nguyên tắc cơ bản chi phối kiểm toán Báo cáo tài chính. 3.2. Quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính.	PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyên, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i> , Nxb Tài chính, 2012.
2	LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN 1. Tìm hiểu khách hàng và đánh giá rủi ro. 1.1. Thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán. 1.2. Đánh giá về trọng yếu và rủi ro. 2. Xây dựng kế hoạch kiểm toán. 2.1. Phác thảo kế hoạch kiểm toán. 2.2. Thảo luận với khách hàng và hoàn chỉnh kế hoạch kiểm toán.	PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i> , Nxb Tài chính, 2004
3	KIỂM TOÁN CHU KỲ BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN 1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền. 1.1. Mục tiêu kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền. 1.2. Căn cứ để kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền. 2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ bán hàng và	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i> , Nxb

	thu tiền. 2.1. Các bước công việc của chu kỳ bán hàng - thu tiền và các chức năng kiểm soát nội bộ. 2.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ bán hàng và thu tiền. 3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 3.1. Thủ tục phân tích. 3.2. Kiểm tra chi tiết về nghiệp vụ bán hàng. 3.3. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ giảm doanh thu bán hàng. 3.4. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ thu tiền bán hàng. 3.5. Kiểm tra chi tiết số dư các TK 131 và TK 139. 4. Tổng hợp kết quả kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền.	Tài chính, 2004 2. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyến, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
4	KIỂM TOÁN CHU KỲ MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN 1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán. 1.1. Mục tiêu kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán. 1.2. Căn cứ để kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán. 2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ mua hàng và thanh toán. 2.1. Các bước công việc của chu kỳ mua hàng - thanh toán và các chức năng kiểm soát nội bộ. 2.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ mua hàng và thanh toán. 3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 3.1. Thủ tục phân tích. 3.2. Kiểm tra các nghiệp vụ mua hàng và thanh toán. 3.3. Kiểm tra chi tiết số dư các TK 331 . 3.4. Kiểm toán chi phí trả trước. 4. Tổng hợp kết quả kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyến, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
5	KIỂM TOÁN TSCĐ VÀ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN 1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn. 1.1. Mục tiêu kiểm toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn. 1.2. Căn cứ để kiểm toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn. 2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyến, <i>Giáo</i>

	2.1. Các bước công việc phải tiến hành để xử lý các nghiệp vụ về TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn. 2.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ . 3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 3.1. Thủ tục phân tích. 3.2. Kiểm toán TSCĐ. 3.3. Kiểm toán các khoản đầu tư dài hạn. 4. Tổng hợp kết quả kiểm toán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn.	<i>trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
6	KIỂM TOÁN CHU KỲ TIỀN LƯƠNG VÀ NHÂN SỰ 1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự. 1.1. Mục tiêu kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự. 1.2. Căn cứ để kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự. 2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ tiền lương và nhân sự. 2.1. Các bước công việc của chu kỳ tiền lương - nhân sự và các chức năng kiểm soát nội bộ. 2.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ tiền lương và nhân sự. 3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 3.1. Thủ tục phân tích. 3.2. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ về tiền lương và các khoản trích theo lương. 3.3. Kiểm tra chi tiết sổ dư các tài khoản liên quan đến chu kỳ tiền lương, nhân sự. 3.4. Khảo sát một số tình huống đặc thù. 4. Tổng hợp kết quả kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyên, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
7	KIỂM TOÁN CHU KỲ HÀNG TỒN KHO VÀ CHI PHÍ 1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho và chi phí. 1.1. Mục tiêu kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho và chi phí. 1.2. Căn cứ để kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho và chi phí. 2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ hàng tồn kho và chi phí. 2.1. Các bước công việc của chu kỳ hàng tồn kho - chi phí và các chức năng kiểm soát nội bộ. 2.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ hàng tồn kho và chi phí. 3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyên, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.

	3.1. Thủ tục phân tích. 3.2. Kiểm tra các nghiệp vụ về hàng tồn kho, chi phí và giá thành. 3.3. Kiểm tra số dư hàng tồn kho. 4. Tổng hợp kết quả kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho và chi phí.	<i>chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
8	KIỂM TOÁN CHU KỲ HUY ĐỘNG VỐN VÀ HOÀN TRẢ 1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả. 1.1. Mục tiêu kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả. 1.2. Căn cứ để kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả. 2. Kiểm toán hoạt động vay vốn và trả nợ tiền vay. 2.1. Kiểm soát nội bộ và khảo sát về Kiểm soát nội bộ đối với vốn vay. 2.2. Khảo sát cơ bản đối với hoạt động vay vốn và trả nợ tiền vay. 3. Kiểm toán vốn chủ sở hữu. 3.1. Vốn chủ sở hữu và khảo sát về Kiểm soát nội bộ đối với vốn chủ sở hữu. 3.2. Khảo sát cơ bản đối với vốn chủ sở hữu. 4. Tổng hợp kết quả kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả.	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyên, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
9	KIỂM TOÁN CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC 1. Kiểm toán vốn bằng tiền và các khoản tương đương tiền. 1.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán vốn bằng tiền và các khoản tương đương tiền. 1.2. Kiểm toán tiền mặt. 1.3. Kiểm toán tiền gửi ngân hàng. 1.4. Kiểm toán tiền đang chuyển. 2. Kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. 2.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán. 2.2. Kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. 3. Kiểm toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính. 3.1. Đặc điểm kiểm toán và kiểm soát nội bộ chi phí và doanh thu hoạt động tài chính. 3.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chi phí và doanh thu hoạt động tài chính. 3.3. Thủ tục kiểm toán cơ bản đối với chi phí và doanh thu	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD 2012. 3. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS

	hoạt động tài chính. 4. Kiểm toán chi phí và thu nhập khác. 4.1. Đặc điểm kiểm toán và kiểm soát nội bộ chi phí và thu nhập khác. 4.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chi phí và thu nhập khác. 4.3. Thủ tục kiểm toán cơ bản đối với chi phí và thu nhập khác.	Giang Thị Xuyên, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.
10	TỔNG HỢP LẬP BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ THƯ QUẢN LÝ 1. Các thủ tục kiểm toán đặc thù và các thủ tục chuẩn bị cho việc lập Báo cáo tài chính. 1.1. Soát xét các khoản nợ bất thường. 1.2. Xem xét các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính. 1.3. Xem xét giả định hoạt động liên tục và các vấn đề khác. 2. Tổng hợp kết quả kiểm toán và thảo luận với khách hàng. 2.1. Tiếp nhận và kiểm tra lại kết luận của kiểm toán viên và trợ lý kiểm toán. 2.2. Tổng hợp toàn bộ thông tin, số liệu và ý kiến kết luận của kiểm toán viên và trợ lý kiểm toán. 2.3. Phân tích tính trọng yếu của sai sót đã được phát hiện. 2.4. Tổ chức cuộc họp với đơn vị khách hàng. 2.5. Thu thập báo cáo của Ban giám đốc, thư xác nhận của cơ quan pháp lý. 2.6. Phân tích soát xét tổng thể. 2.7. Xem xét lại tính trọng yếu và rủi ro. 2.8. Đánh giá sự đầy đủ của chương trình và thủ tục kiểm toán đã được thực hiện. 2.9. Lập Bảng tổng hợp toàn bộ kết quả kiểm toán. 3. Lập dự thảo Báo cáo kiểm toán và thư quản lý. 3.1. Lập dự thảo Báo cáo kiểm toán . 3.2. Lập dự thảo thư quản lý. 4. Soát xét, hoàn thiện Báo cáo kiểm toán và Hồ sơ kiểm toán. 4.1. Soát xét và hoàn thiện nội dung Báo cáo kiểm toán . 4.2. Soát xét việc trình bày Báo cáo kiểm toán . 4.3. Soát xét Hồ sơ kiểm toán. 5. Thảo luận với khách hàng và phát hành Báo cáo kiểm toán .	1. PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, <i>Nghiệp vụ Kiểm toán</i>, Nxb Tài chính, 2004 2. PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh, <i>Giáo trình Kiểm toán tài chính</i>, Nxb Đại học KTQD 2012. 3. PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyên, <i>Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính</i>, Nxb Tài chính, 2012.

7. Tài liệu tham khảo.

- PGS.TS Nguyễn Đình Hựu, *Nghiệp vụ Kiểm toán*, Nxb Tài chính, 2004
- PGS.TS Ngô Trí Tuệ, GS.TS Nguyễn Quang Quynh, *Giáo trình Kiểm toán tài chính*, Nxb Đại học KTQD 2012.
- PGS.TS Thịnh Văn Vinh, PGS.TS Giang Thị Xuyên, *Giáo trình Tổ chức quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính*, Nxb Tài chính, 2012.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán công

2. Số tín chỉ: 4 (3,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán và Tài chính công.

4.2. *Mô tả học phần:* Học phần Kế toán công thuộc khối kiến thức chuyên sâu của ngành kế toán. Học phần này gồm có 2 phần: Phần kế toán HCSN và Phần kế toán ngân sách xã nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, các khoản thu, nguồn kinh phí, các khoản chi ở các đơn vị HCSN; phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí và các quỹ công chuyên dùng của xã, phường, thị trấn, các khoản thu, chi NSX.

5. Mục tiêu học phần.

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, các khoản thu, nguồn kinh phí, các khoản chi ở các đơn vị HCSN; phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí và các quỹ công chuyên dùng của xã, phường, thị trấn, các khoản thu, chi NSX.

* *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng trình bày được phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, các khoản thu, nguồn kinh phí, các khoản chi ở các đơn vị HCSN; Phương pháp kế toán tài sản bằng tiền, vật tư, TSCĐ, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí và các quỹ công chuyên dùng của xã, phường, thị trấn, các khoản thu, chi NSX. Vận dụng thành thạo các kiến thức trên để trở thành nhân viên kế toán ở các đơn vị HCSN và phường xã.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết và có thái độ nghiêm túc trong quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính trong các đơn vị HCSN và phường xã.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
I	Phần 1: Kế toán Hành chính sự nghiệp	59	36	23	95
1	Chương 1:Tổng quan về kế toán trong đơn vị HCSN	5	5	-	8
2	Chương 2: Kế toán tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa	7	4	3	11
3	Chương 3: Kế toán TSCĐ	10	6	4	16
4	Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ thanh toán	10	6	4	16
5	Chương 5: Kế toán nguồn kinh phí, nguồn vốn và quỹ cơ quan	12	7	5	20
6	Chương 6: Kế toán các khoản thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh	15	8	7	24
II	Phần 2. Kế toán Ngân sách xã	16	9	7	25
7	Chương 7: Tổng quan về kế toán Ngân sách xã	3	3	-	5
8	Chương 8: Kế toán Ngân sách xã	13	6	7	20
	Tổng	75	45	30	120

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	PHẦN 1. KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TRONG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP 1. Khái niệm và phân loại đơn vị HCSN. 1.1. Khái niệm đơn vị HCSN. 1.2. Phân loại đơn vị HCSN. 2. Yêu cầu và nhiệm vụ tổ chức kế toán trong đơn vị HCSN 2.1. Yêu cầu tổ chức kế toán trong đơn vị HCSN	1. Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ – BTC</i>, 2006 2. Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 185/TT- BTC ngày 15/11/2010</i>, 2010
	2.2. Nhiệm vụ kế toán đơn vị HCSN. 3. Nội dung tổ chức kế toán trong đơn vị HCSN. 3.1. Tổ chức công tác ghi chép ban đầu. 3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán. 3.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán.	3. PGS.TS. Phạm Văn Liên, <i>Giáo trình Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính , 2013
2	KẾ TOÁN TIỀN, VẬT TƯ, SẢN PHẨM VÀ HÀNG HÓA 1. Kế toán các nghiệp vụ bằng tiền. 1.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán các nghiệp vụ bằng tiền. 1.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ. 1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng và kho bạc. 1.4. Ghi sổ kế toán. 1.5. Ví dụ. 2. Kế toán vật liệu và dụng cụ. 2.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán vật liệu và dụng cụ. 2.2. Chứng từ kế toán. 2.3. Tài khoản sử dụng. 2.4. Phương pháp hạch toán. 2.5. Ghi sổ kế toán. 2.6. Ví dụ. 3. Kế toán sản phẩm, hàng hóa. 3.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán sản phẩm, hàng hóa. 3.2. Chứng từ kế toán. 3.3. Tài khoản sử dụng. 3.4. Phương pháp hạch toán. 3.5. Ghi sổ kế toán.	1. Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ – BTC</i>, 2006 2. Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 185/TT- BTC ngày 15/11/2010</i>, 2010 3. PGS.TS. Phạm Văn Liên, <i>Giáo trình Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính , 2013 4. Ths. Ngô Thanh Hoàng, <i>Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính, 2013.

	3.6. Ví dụ.	
3	KẾ TOÁN TÀI SẢN CÓ ĐỊNH 1. Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc kế toán TSCĐ. 1.1. Khái niệm, đặc điểm của TSCĐ. 1.2. Nguyên tắc kế toán TSCĐ. 2. Phân loại và đánh giá TSCĐ. 2.1. Phân loại TSCĐ. 2.2. Đánh giá TSCĐ. 3. Kế toán các nghiệp vụ TSCĐ. 3.1. Kế toán các nghiệp vụ tăng giảm TSCĐ. 3.2. Kế toán hao mòn TSCĐ. 3.3. Ví dụ 4. Kế toán đầu tư XDCB và sửa chữa lớn TSCĐ. 4.1. Chứng từ kế toán. 4.2. Tài khoản sử dụng. 4.3. Phương pháp hạch toán. 4.4. Ví dụ	1. Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ – BTC</i>, 2006 2. Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 185/TT- BTC ngày 15/11/2010</i>, 2010 3. PGS.TS. Phạm Văn Liên, <i>Giáo trình Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính , 2013 4. Ths. Ngô Thanh Hoàng, <i>Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính, 2013.
4	KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ THANH TOÁN 1. Nội dung, nguyên tắc và nhiệm vụ kế toán thanh toán. 1.1. Nội dung các khoản thanh toán. 1.2. Nguyên tắc kế toán các khoản thanh toán. 1.3. Nhiệm vụ kế toán thanh toán. 2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán. 2.1. Kế toán thanh toán các khoản phải thu. 2.2. Kế toán tạm ứng. 2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả. 2.4. Kế toán các khoản phải nộp Nhà nước. 2.5. Kế toán các khoản phải công chức, viên chức và các đối tượng khác. 2.6. Kế toán các khoản phải nộp theo lương. 2.7. Kế toán tạm ứng kinh phí của Kho bạc .	1. Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ – BTC</i>, 2006 2. PGS.TS. Phạm Văn Liên, <i>Giáo trình Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính , 2013 3. Ths. Ngô Thanh Hoàng, <i>Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính, 2013.
5	KẾ TOÁN NGUỒN KINH PHÍ, NGUỒN VỐN VÀ QUỸ CƠ QUAN 1. Kế toán nguồn kinh phí hoạt động. 1.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán nguồn kinh phí hoạt động. 1.2. Chứng từ kế toán.	1. Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ – BTC</i>, 2006 2. Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 185/TT- BTC</i>

1.3. Tài khoản sử dụng. 1.4. Phương pháp hạch toán. 1.5. Ghi sổ kế toán. 1.6.Ví dụ 2. Kế toán nguồn kinh phí dự án. 2.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán nguồn kinh phí dự án. 2.2. Chứng từ kế toán. 2.3. Tài khoản sử dụng. 2.4. Phương pháp hạch toán. 2.5. Ghi sổ kế toán. 2.6.Ví dụ. 3. Kế toán các quỹ cơ quan. 3.1. Nội dung quỹ cơ quan và nguyên tắc sử dụng. 3.2. Chứng từ kế toán. 3.3. Tài khoản sử dụng. 3.4. Phương pháp hạch toán. 3.5. Ghi sổ kế toán. 3.6.Ví dụ. 4. Kế toán nguồn kinh phí đầu tư XD CB. 4.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán nguồn kinh phí đầu tư XD CB. 4.2. Chứng từ kế toán. 4.3. Tài khoản sử dụng. 4.4. Phương pháp hạch toán. 4.5. Ghi sổ kế toán. 4.6.Ví dụ. 5. Kế toán chênh lệch thu chi chưa xử lý. 5.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán . 5.2. Chứng từ kế toán. 5.3. Tài khoản sử dụng. 5.4. Phương pháp hạch toán. 5.5. Ghi sổ kế toán. 5.6.Ví dụ. 6. Kế toán nguồn vốn kinh doanh. 6.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán . 6.2. Chứng từ kế toán. 6.3. Tài khoản sử dụng. 6.4. Phương pháp hạch toán. 6.5. Ghi sổ kế toán. 6.6.Ví dụ.	ngày 15/11/2010, 2010 3. PGS.TS. Phạm Văn Liên, <i>Giáo trình Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính , 2013 4. Ths. Ngô Thanh Hoàng, <i>Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính, 2013.
--	---

6	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 1. Kế toán các khoản thu. 1.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán 1.2. Chứng từ kế toán. 1.3. Tài khoản sử dụng. 1.4. Phương pháp hạch toán. 1.5. Ghi sổ kế toán. 1.6. Ví dụ. 2. Kế toán chi hoạt động. 2.1. Khái niệm, nội dung và nguyên tắc kế toán chi hoạt động. 2.2. Chứng từ kế toán. 2.3. Tài khoản sử dụng. 2.4. Phương pháp hạch toán. 2.5. Ghi sổ kế toán. 2.6. Ví dụ 3. Kế toán chi dự án. 3.1. Khái niệm, nội dung và nguyên tắc kế toán . 3.2. Chứng từ kế toán. 3.3. Tài khoản sử dụng. 3.4. Phương pháp hạch toán. 3.5. Ghi sổ kế toán. 3.6. Ví dụ. 4. Kế toán thu, chi hoạt động SXKD. 4.1. Nội dung và đặc điểm hoạt động SXKD trong đơn vị HCSN. 4.2. Kế toán chi phí sản xuất, kinh doanh và tính giá thành sản phẩm, dịch vụ 4.3. Ghi sổ kế toán. 4.4. Ví dụ.	1. Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ – BTC</i>, 2006 2. Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 185/TT- BTC ngày 15/11/2010</i>, 2010 3. PGS.TS. Phạm Văn Liên, <i>Giáo trình Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính , 2013 4. Ths. Ngô Thanh Hoàng, <i>Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN</i>, Nxb Tài chính, 2013.
7	PHẦN 2. KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NSX 1. Quy định chung. 1.1. Kế toán ngân sách xã. 1.2. Nhiệm vụ kế toán. 1.3. Phương pháp kế toán. 1.4. Yêu cầu đối với kế toán ngân sách xã. 1.5. Nội dung công việc kế toán. 1.6. Công khai tài chính.	1. Bộ Tài Chính, <i>Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã</i>, Nxb Tài chính, 2005 2. PGS.TS Đặng Văn Du, TS Hoàng Thị Thúy Nguyệt, <i>Giáo trình Quản lý tài chính xã</i>, Nxb Tài

	2. Tổ chức công tác kế toán. 2.1. Danh mục chứng từ kế toán. 2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán. 2.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán.	chính , 2012.
8	KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 1. Kế toán vốn bằng tiền, vật tư, TSCĐ. 1.1. Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và kho bạc. 1.2. Kế toán vật tư. 1.3. Kế toán TSCĐ. 2. Kế toán các khoản thanh toán và quỹ công chuyên dùng của xã. 2.1. Kế toán các khoản phải nộp theo lương. 2.2. Kế toán các khoản phải nộp Nhà nước. 2.3. Kế toán các khoản phải trả cán bộ, công chức cấp xã. 2.4. Kế toán các quỹ công chuyên dùng của xã. 3. Kế toán thu, chi ngân sách xã. 3.1. Kế toán thu ngân sách xã. 3.2. Kế toán chi ngân sách xã.	1. Bộ Tài Chính, <i>Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã</i> , Nxb Tài chính, 2005 2. PGS.TS Đặng Văn Du, TS Hoàng Thị Thúy Nguyệt, <i>Giáo trình Quản lý tài chính xã</i> , Nxb Tài chính , 2012.

7. Tài liệu tham khảo.

1. Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán HCSN Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ - BTC ngày 30/03/2006*, 2006 .
2. Bộ Tài chính, *Thông tư số 185/TT- BTC ngày 15/11/2010*, 2010 .
3. Bộ Tài Chính, *Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã*, Nxb Tài chính, 2005
4. PGS.TS. Phạm Văn Liên, *Giáo trình Kế toán HCSN*, Nxb Tài chính, 2013
5. Ths. Ngô Thanh Hoàng, *Câu hỏi - Bài tập và thực hành môn Kế toán HCSN*, Nxb Tài chính, 2013.
6. PGS.TS Đặng Văn Du, TS Hoàng Thị Thúy Nguyệt, *Giáo trình Quản lý tài chính xã*, Nxb Tài chính, 2012.

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán ngân hàng thương mại

2. Số tín chỉ: 2 (1,1)

3. Bộ môn phụ trách: Kế toán

4. Mô tả học phần:

4.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán và Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

4.2. Mô tả học phần: Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên sâu của ngành kế toán. Học phần này gồm có 6 chương nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp kế toán các nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại như: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt; Kế toán nghiệp vụ tín dụng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng.

5. Mục tiêu học phần.

** Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại với các nội dung: Khái niệm, đối tượng của kế toán ngân hàng thương mại;

Đặc điểm của kế toán ngân hàng; Các nguyên tắc kế toán cơ bản; Các yêu cầu kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng; Hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng; Chứng từ kế toán ngân hàng thương mại; Hình thức kế toán áp dụng trong Ngân hàng thương mại; Tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng thương mại; Kế toán nghiệp vụ tiền mặt; Kế toán nghiệp vụ tín dụng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt;

** Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng hiểu biết và trình bày được các nội dung về đối tượng của kế toán ngân hàng thương mại; Đặc điểm của kế toán

ngân hàng; Các nguyên tắc kế toán cơ bản; Các yêu cầu kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng; Hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng; Chứng từ kế toán ngân hàng thương mại; Hình thức kế toán áp dụng trong Ngân hàng thương mại; Tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng thương mại; Kế toán nghiệp vụ tiền mặt; Kế toán nghiệp vụ tín dụng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt.

* *Về thái độ người học:* Giúp sinh viên hiểu biết các nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng thương mại khi làm việc ở các ngân hàng thương mại.

6. Nội dung học phần.

6.1. Phân bố thời gian:

T T	NỘI DUNG	SỐ TIẾT			Tự học
		Tổng số	CHIA RA		
			Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, kiểm tra	
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kế toán NHTM	4	1	3	5
2	Chương 2: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt	6	2	4	8
3	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ tín dụng	13	4	9	17
4	Chương 4: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn	11	4	7	15
5	Chương 5: Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt	11	4	7	15
	Tổng	45	15	30	60

6.2. Nội dung chi tiết:

Chương	Nội dung các chương	Tài liệu tham khảo
1	NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1. Khái niệm, đối tượng của kế toán ngân hàng thương mại (NHTM). 1.1. Khái niệm. 1.2. Đối tượng kế toán ngân hàng thương mại.	1. Học viện ngân hàng, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i> , Nxb Thống kê, 2005. 2. TS Nguyễn

	2. Đặc điểm của kế toán ngân hàng. 3. nhiệm vụ của kế toán ngân hàng thương mại. 4. Các nguyên tắc kế toán cơ bản. 5. Các yêu cầu kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng. 6. Hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng. 6.1. Các nguyên tắc xây dựng hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng. 6.2. Nội dung hệ thống tài khoản kế toán NHTM (TCTD). 7. Chứng từ kế toán ngân hàng thương mại. 7.1. Khái niệm. 7.2. Đặc điểm của chứng từ kế toán ngân hàng thương mại. 7.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ kế toán. 7.4. Chứng từ điện tử trong ngân hàng. 7.5. Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng. 7.6. Nguyên tắc luân chuyển chứng từ kế toán ngân hàng. 8. Hình thức kế toán áp dụng trong Ngân hàng thương mại. 8.1. Hình thức Nhật ký chứng từ. 8.2. Hình thức chứng từ ghi sổ. 9. Tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng thương mại. 9.1. Tổ chức bộ máy kế toán tập trung. 9.2. Tổ chức bộ máy kế toán vừa tập trung vừa phân tán.	Thị Loan, TS Lâm Thị Hồng Hoa, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb Thống kê, 2009. 3. PGS.TS Hà Minh Sơn, ThS Nguyễn Văn Lộc, <i>Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010 4. PGS.TS Hà Minh Sơn, <i>Câu hỏi và bài tập Kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2012
2	KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ TIỀN MẶT 1. Nguyên tắc kế toán. 2. Báo cáo kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tiền mặt. 3. Chứng từ sử dụng. 3.1. Chứng từ thu tiền mặt. 3.2. Chứng từ chi tiền mặt. 4. Tài khoản sử dụng. 4.1. Tài khoản 101 - Tiền mặt bằng đồng Việt Nam. 4.2. Tài khoản 103 - Tiền mặt bằng ngoại tệ. 5. Phương pháp kế toán về nghiệp vụ tiền mặt. 5.1. Phương pháp kế toán thu tiền mặt. 5.2. Phương pháp kế toán chi tiền mặt. 5.3. Phương pháp kế toán thừa thiếu tiền mặt.	1. TS Nguyễn Thị Loan, TS Lâm Thị Hồng Hoa, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb Thống kê, 2009. 2. PGS.TS Hà Minh Sơn, <i>Câu hỏi và bài tập Kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2012
3	KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG 1. Phân loại tín dụng. 1.1. Phân loại theo thời gian cấp tín dụng. 1.2. Phân loại theo phương thức cấp tín dụng.	1. Học viện ngân hàng, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb

	1.3. Phân loại theo chủ thể cho vay. 1.4. Phân loại theo khả năng thu hồi nợ. 2. Phương pháp tính nợ và thu lãi trong nghiệp vụ tín dụng. 2.1. Thu nợ và lãi cho vay một lần khi hợp đồng tín dụng đến hạn thanh toán. 2.2. Thu nợ và lãi vay theo từng định kỳ xác định trong hợp đồng tín dụng. 2.3. Thu nợ và lãi vay với định kỳ không ghi cụ thể trong Hợp đồng tín dụng. 3. Nhiệm vụ của kế toán tín dụng. 3.1. Giải ngân. 3.2. Thu hồi nợ, lãi. 3.3. Bảo lãnh. 4. Nguyên tắc kế toán và báo cáo kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tín dụng. 4.1. Nguyên tắc kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tín dụng. 4.2. Báo cáo kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tín dụng. 5. Chứng từ sử dụng trong kế toán nghiệp vụ tín dụng. 5.1. Chứng từ gốc. 5.2. Chứng từ ghi sổ. 6. Tài khoản sử dụng. 6.1. Nhóm tài khoản liên quan trực tiếp đến nghiệp vụ tín dụng. 6.2. Nhóm tài khoản liên quan đến thu lãi cho vay. 6.3. Nhóm tài khoản liên quan đến rủi ro tín dụng. 7. Phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng và xử lý rủi ro tín dụng. 7.1. Kế toán các nghiệp vụ cho vay. 7.2. Kế toán chiết khấu thương phiếu. 7.3. Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh Ngân hàng 7.4. Kế toán nghiệp vụ tín dụng có liên quan giữa Ngân hàng với các tổ chức tín dụng khác. 8. Kế toán các nghiệp vụ đi kèm nghiệp vụ tín dụng. 8.1. Kế toán lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng. 8.2. Kế toán xử lý tài sản liên quan đến nợ vay có vấn đề.	Thống kê, 2005. 2. TS Nguyễn Thị Loan, TS Lâm Thị Hồng Hoa, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb Thống kê, 2009. 3. PGS.TS Hà Minh Sơn, ThS Nguyễn Văn Lộc, <i>Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010 4. PGS.TS Hà Minh Sơn, <i>Câu hỏi và bài tập Kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2012
4	KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN 1. Khái quát về nghiệp vụ huy động vốn. 1.1. Vai trò của nghiệp vụ huy động vốn. 1.2. Nguyên tắc huy động vốn.	1. Học viện ngân hàng, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb

	1.3. Phân loại hình thức huy động vốn. 2. Nguyên tắc kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính. 2.1. Nguyên tắc kế toán. 2.2. Trình bày trên báo cáo tài chính. 3. Chứng từ kế toán. 4. Tài khoản sử dụng. 4.1. TK 42 - Tiền gửi của khách hàng. 4.2. TK 43 - Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá. 4.3. TK 49 - Lãi và phí phải trả. 4.4. TK 388 - Chi phí chờ phân bổ 4.5. TK 80 - Chi phí hoạt động tín dụng 5. Phương pháp hạch toán kế toán. 5.1. Kế toán tiền gửi của khách hàng. 5.2. Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá.	Thống kê, 2005. 2. TS Nguyễn Thị Loan, TS Lâm Thị Hồng Hoa, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb Thống kê, 2009. 3. PGS.TS Hà Minh Sơn, <i>Câu hỏi và bài tập Kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2012
5	KẾ TOÁN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT 1. Một số vấn đề chung về thanh toán không dùng tiền mặt. 1.1. Sự cần thiết, khái niệm thanh toán không dùng tiền mặt. 1.2. Vai trò của phương thức thanh toán không dùng tiền mặt: 1.3. Các quy định mang tính nguyên tắc trong thanh toán không dùng tiền mặt. 2. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong nước. 2.1. Thanh toán bằng uỷ nhiệm chi. 2.2. Thanh toán bằng uỷ nhiệm thu. 2.3. Thanh toán bằng séc. 2.4. Thanh toán bằng thẻ. 3. Chứng từ sử dụng. 4. Tài khoản sử dụng. 4.1. TK Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ/ngoại tệ 4.2. TK Tiền ký quỹ bằng đồng Việt Nam/ngoại tệ. 4.3. TK Cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam/ngoại tệ 4.4. TK Chuyển tiền phải trả bằng đồng Việt Nam/ngoại tệ 4.5. TK 5012 “ Thanh toán bù trừ giữa NH thành viên” 4.6. TK 5111 “Chuyển tiền đi năm nay” 4.7. TK 5112” Chuyển tiền đến năm nay” 4.8. TK 5211 “ Liên hàng đi năm nay”	1. Học viện ngân hàng, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb Thống kê, 2005. 2. TS Nguyễn Thị Loan, TS Lâm Thị Hồng Hoa, <i>Giáo trình Kế toán ngân hàng</i>, Nxb Thống kê, 2009. 3. PGS.TS Hà Minh Sơn, ThS Nguyễn Văn Lộc, <i>Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại</i>, Nxb Tài chính, 2010 4. PGS.TS Hà Minh Sơn, <i>Câu hỏi và bài tập Kế toán ngân hàng thương mại</i>

4.9.TK 113 “ Tiền gửi thanh toán tại NHNN bằng đồng Việt Nam 5. Sổ theo dõi các chứng từ dưới hình thức ngoại bảng 6. Quy trình kế toán. 6.1. Kế toán hình thức thanh toán bằng lệnh chi (uỷ nhiệm chi). 6.2. Kế toán hình thức thanh toán bằng nhờ thu (uỷ nhiệm thu). 6.3. Kế toán nghiệp vụ thanh toán bằng séc. 6.4. Kế toán thanh toán thẻ nội địa.	mại ,Nxb Tài chính, 2012
---	---------------------------------

7. Tài liệu tham khảo.

1. Học viện ngân hàng, *Giáo trình Kế toán ngân hàng*, Nxb Thống kê, 2005.
2. TS Nguyễn Thị Loan, TS Lâm Thị Hồng Hoa, *Giáo trình Kế toán ngân hàng*, Nxb Thống kê, 2009.
3. PGS.TS Hà Minh Sơn,ThS Nguyễn Văn Lộc, *Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại*, Nxb Tài chính, 2010
4. PGS.TS Hà Minh Sơn,*Câu hỏi và bài tập Kế toán ngân hàng thương mại* ,Nxb Tài chính, 2012

8. Phương pháp đánh giá học phần.

- Kiểm tra thường xuyên (trọng số 0,1): Đánh giá việc chuyên cần đến lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, thảo luận....
- Kiểm tra định kỳ (trọng số 0,2): Hình thức viết
- Thi kết thúc học phần (trọng số 0,7): Hình thức thi viết
- Thang điểm: Áp dụng theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT

BỘ MÔN KẾ TOÁN

Trên đây là chương trình đào tạo Ngành kế toán, đã được chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng thẩm định trường Đại học Kinh tế Quốc dân thẩm định ngày 22 tháng 05 năm 2014.

(CƠ SỞ ĐÀO TẠO THẨM ĐỊNH)
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
HIỆU TRƯỞNG

(CƠ SỞ ĐÀO TẠO MỞ MÃ NGÀNH)
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An
HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC

CÁC TÀI LIỆU VÀ MINH CHỨNG

1. Biên bản thông qua hồ sơ của Hội đồng khoa học và đào tạo
2. Biên bản kiểm tra thực tế về các điều kiện đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện
3. Biên bản của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
4. Dự thảo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Kinh tế Nghệ An
5. Lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì mở mã ngành
6. Các văn bằng, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên